PHẬT THUYẾT

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (2001)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không.
Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore.
Thời Gian: năm 2001.
Người dịch: Vọng Tây cư sĩ
Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền

---o0o---

Nguồn

http://thuvienhoasen.org

Chuyển sang ebook 18-01-2014

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

---o0o---

MỤC LỤC

TẬP 1
TẬP 2
TẬP 3
TẬP 4

GIẢNG GIẢI VỀ ĐỀ KINH
TẬP 5
NHÂN ĐỀ
PHẦN KINH VĂN
TẬP 6
TẬP 7
TẬP 8

---o0o---

TẬP 1

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn Cảm Ứng Thiên rồi. Văn tự của Cảm Ứng Thiên tuy không dài, hội tập lại một số công án, nhân duyên, cũng chính là những câu chuyện cảm ứng trong lịch sử. Hội tập được rất là phong phú, có lý luận, có sự thật, nếu như giới thiệu tường tận thì không thể nào nói cho hết.

Ngày trước có rất nhiều cảm ứng sự thật, hiện tại thì càng nhiều. Chúng ta ở trong nước, ở ngoài nước, hay ở nơi báo chí, ở tin tức truyền hình, thường có được rất nhiều báo cáo tin tức về phương diện này. Những tin tức này đích thật làm tăng thêm lòng tin của chúng ta. Tuyệt đối không thể nói, chúng ta chưa có đích thân nghe thấy thì chúng ta không thừa nhận. Ngày trước lão sư Lý thường dùng thí dụ, thầy nói: *"Ba của anh thì anh thấy rồi, anh thừa nhận, ông nội của anh anh thấy được rồi, ông cố nội, ông sơ của anh nếu như anh không thấy được thì anh không thừa nhận à? Làm gì có loại đạo lý này?"* .

Những sự việc mà chúng ta không thấy được thì quá nhiều. Lấy khoa học gia hiện tại mà nói, công năng của mắt chúng ta rất có hạn, ánh sáng thấy được, sóng ánh sáng chỉ có thể ở độ sóng thích hợp, chúng ta có thể thấy được, nếu sóng ánh sáng dài hơn so với tầm nhìn của chúng ta thì chúng ta không thể thấy được, sóng ngắn cũng không thể thấy được. Thế nhưng, ngày nay dùng dụng cụ khoa học để đo đạc, đích thực có sóng dài, có sóng ngắn, chúng ta không thấy được! Không thấy được nhưng không thể nói nó không tồn tại, không thấy được nhưng không thể nói nó không phải sự thật, đây thuộc về mê tín, đây là thuộc về võ đoán!

Phật rất là chú trọng đến khoa học, Ngài để cho chúng ta đi chứng minh, vũ trụ to lớn không việc gì không có, đây là sự thật! Ngày nay khoa học gia biết được có không gian duy thứ khác nhau, chúng ta thường hay nói đến không gian ba độ, không gian bốn độ, không gian năm độ. Ở trên lý luận mà nói, không gian là vô hạn độ. Không gian duy thứ khác nhau thì chúng ta không thấy, thì không cách gì tiếp xúc. Khoa học gia hiểu rõ sự thật này, đích thực có không gian duy thứ khác nhau đang tồn tại, thế nhưng làm thế nào đột phá thì hiện tại trên kỹ

thuật vẫn chưa làm được! Nhà Phật làm được rồi, có rất nhiều nhà tôn giáo cao cấp làm được. Vì sao họ làm được? Họ biết được nguyên nhân của không gian duy thứ khác nhau, họ biết được tại vì sao tạo thành không gian duy thứ khác nhau, làm thế nào tạo thành? Do bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh tạo thành.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên không gian duy thứ là vô lượng vô biên. Biết được căn nguyên của nó, nếu như tiêu trừ đi căn nguyên này, vấn đề liền được giải quyết. Cho nên nhà Phật dùng phương pháp thiền định, để chúng ta đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xả, thế là liền đột phá không gian duy thứ khác nhau. Bạn buông xả được càng nhiều, tầng thứ đột phá càng lớn, việc này ngày nay chúng ta gọi là "Thần thông", người Trung Quốc gọi là công năng đặc dị, sự việc chính là như vậy. Cho nên tâm càng thanh tịnh, cảnh giới mà bạn có thể tiếp xúc được sẽ càng rộng lớn. Vọng niệm càng nhiều, phiền não càng nhiều, phạm vi của bạn sẽ càng nhỏ, thì bạn không có cách gì đột phá. Con người chúng ta ở trong không gian duy thứ thứ ba, không gian duy thứ thứ tư quyết định họ không có phần. Phật hiểu được cái đạo lý này, hiểu được cái hiện tượng sự thật này là do đâu mà ra, cho nên Phật có phương pháp, nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là nói tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau, tu cái gì? Đều là tu thiền định, hay nói cách khác, đều là tiêu trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục chân tâm của chúng ta.

Chân tâm là "tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới", "không gì không biết, không gì không thể", lời nói này là thật, không huyền. Có một lý luận rất rõ ràng, rất tường tận để nương tựa, đây là Phật dạy bảo chúng ta, cho nên các vị đồng tu đến nơi đây để tham học, quan trọng nhất chính là từ trong Phật pháp học được buông xả, "nhìn thấu, buông xả". Tôi thường hay nói với mọi người, gốc của chúng ta, căn gốc của chúng ta sai lầm, cũng giống như gốc của cây đã bị mục rồi, vậy còn có thể cứu không? Căn bản là gì? Chân tâm bổn tánh. Chân tâm bổn tánh của chúng ta vì sao bị tan rã, vì sao bị hư hoại đi? Vì đã nhiễm phải tự tư tự lợi, vậy thì xong rồi! Trong kinh Phật nói với chúng ta, chân tâm kiểu dáng như thế nào? Trong kinh luận nói được quá nhiều, chân tâm lìa niệm, hay nói cách khác, tâm không có vọng niệm chính là chân tâm.

Vọng hành, vọng là gì vậy? Là vọng niệm, trong vọng niệm nghiêm trọng nhất chính là ngã chấp, khởi tâm động niệm là "ta", lợi ích của ta, vậy thì hỏng rồi! Bạn vẽ ra cái vòng quá nhỏ, chỉ có ta, đều không có người khác. Tôi nghe rất nhiều người nói, hai vợ chồng đều có bí mật. Có một lần, ở nơi đây có một vị rất nổi tiếng, chúng tôi nói đến sự việc của "Đường Thành", ông là một ông chủ bên đó, xem thấy Phật Giáo Cư Sĩ Lâm chúng ta công khai mở rộng như vậy, ông rất là bội phục. Ông cùng vợ của ông cũng có bí mật, ông có bao nhiêu tiền người vợ không hề biết, người vợ có bao nhiêu tiền ông cũng không hề biết, bạn thấy cái ngã chấp này còn gì bằng không? Chân thật chỉ có ta, ngoài ta ra không có người nào, họ đều không tin tưởng cái thế gian này có người đáng tin, cả đời không dám nói lời thành thật với người. Bạn nghĩ xem, loại người này sống ở

thế gian thật là đáng thương! Chỗ này trong kinh Phật gọi là "kẻ đáng thương". Làm gì giống như người học Phật chúng ta, trong lòng không có việc gì, quyết định không có tự tư tự lợi, đối đãi với bất cứ người nào đều công khai mở rộng, không có chút bí mật nào. Cho nên việc thứ nhất, nếu học Phật muốn có thành tựu, muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, nếu như có lòng tư riêng thì không thể đi, niệm Phật có tốt hơn đều không thể đi, vì sao vậy? Ở trên kinh, Phật giới thiệu cho chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là "chư Thượng Thiện Nhân câu hội nhất xứ", không chỉ là thiện, mà là tối thiện, thượng thiện. Câu lạc bộ của người thượng thiện, chúng ta bất thiện thì làm sao có thể bước vào? A Di Đà Phật cho dù từ bi hoan nghênh bạn đến, đại chúng ở nơi đó sẽ không hoan nghênh, chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này.

"Thượng Thiện" là gì? Quyết định không có tự tư tự lợi. Bạn có tự tư tự lợi, thực tế mà nói, phước báo của bạn có lớn hơn, hưởng thụ của bạn cũng chỉ một đời, ngay đời này bạn hưởng hết rồi sẽ không còn nữa. Xả bỏ tự tư tự lợi, đem ý niệm chuyển đổi lại, tất cả vì xã hội, vì chúng sanh, vậy vẫn chưa đủ lớn. Tâm lượng của Phật Bồ Tát, các ngài không phải vì chúng sanh địa cầu này của chúng ta, mà là vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên cái tâm lượng đó lớn, con người này mới gọi là "Thượng Thiện".

Trước tiên, đem tâm lượng mở rộng, quyết định không vì chính mình. Không vì chính mình có quá nhiều cái tốt! Các bạn đồng tu bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, bạn thấy rất nhiều, cũng có người xuất gia vì chính mình, hình tượng của họ là như thế nào vậy? Không vì chính mình, chúng ta đây là không vì chính mình. Mỗi một tuần lễ có hai ba đoàn đến nơi đây để thăm tôi, đây là thí dụ rất rõ ràng. Nếu như tôi tự tư tự lợi, quyết định các vị sẽ không đến nơi đây để thăm tôi, cũng không có nhiều người đến như vậy tụ họp ở Cư Sĩ Lâm,Tịnh Tông Học Hội. Vì không tự tư tự lợi, tất cả đều công khai, tiền của các vị cúng dường cho tôi, tôi liền chuyền tay đưa đi rồi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tay không sờ đến tiền, bạn có bất cứ cúng dường nào đối với Cư Sĩ Lâm, cho dù là chi phiếu, ông cũng bảo người khác nhận, chính ông không nhận, rất sợ đối với thứ này. Các vị giao cho tôi, tôi liền chuyền tay đưa đi hết. Tất cả vì chánh pháp trường tồn.

Chánh pháp là giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Trong tất cả việc tốt thì đây là việc tốt thứ nhất. Cho nên tôi đã nói với mọi người rất nhiều lần, xã hội muốn an định, thế giới muốn hòa bình, tất cả chúng sanh muốn hòa thuận cùng ở với nhau thì phải đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cả thảy thế giới là một đại gia đình. Làm thế nào mới có thể thực tiễn? Chính trị không làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học, kỹ thuật đều không làm được. Việc này mọi người đều xem thấy rất rõ ràng, lịch sử mấy ngàn năm, chúng ta thấy được rất rõ ràng, có thể làm đến được chỉ có giáo dục.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là vương tử, cho nên Ngài có thể làm quốc vương, nhưng Ngài biết được cái sự thật này, chính trị không thể giải quyết nên Ngài xả bỏ ngôi vua. Trong kinh điển ghi chép, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn

trẻ võ nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, làm nguyên soái nhưng Ngài cũng không làm việc này. Ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề nên xả bỏ hết! Cả đời từ nơi công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận gì? Một người như thế nào? Dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là "nhà làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá", Ngài làm sự việc này. Hơn nữa là giáo học nghĩa vụ, Ngài không nhận học phí, không nhận cúng dường của người khác, trải qua đời sống đơn giản nhất, mỗi ngày ba y một bát, thanh tịnh tự tại, an vui không gì bằng, làm mô phạm cho chúng ta. Năm xưa ở đời, Ngài du học Ấn Độ năm năm, Ấn Độ phân làm năm khu, vào lúc đó đều là nước nhỏ, chưa thống nhất, cũng giống như thời nhà Chu của Trung Quốc vậy. Vào triều nhà Chu, chúng ta đọc trên sách có đến 800 chư hầu, chính là hơn 800 quốc gia nhỏ. Một nước lớn đại khái chỉ lớn bằng một huyện ngày nay vậy. Nước nhỏ thì như một thôn trang nhỏ, thôn trấn nhỏ. Những nước nhỏ này đương nhiên có mâu thuẫn, đương nhiên có xung đột, đương nhiên có chiến tranh. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, đem những việc này hóa giải hết, cho nên chúng ta xem thấy trên sách, lúc đó 16 vị đại quốc vương đều quy y Phật pháp, đều nương Thích Ca Mâu Ni Phật làm lão sư, đây là họ hiểu được.

Cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng hiểu được đạo lý này. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc cổ xưa đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo. Hán Võ Đế chế định phương châm giáo học của quốc gia, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là chính sách giáo dục. Vào thời Hán Võ Đế, Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Phật pháp truyền đến Trung Quốc là triều Hán Minh Đế, phải đến mấy đời sau, hậu Hán Minh Đế (Hán Võ Đế là tiền Hán). Cái chánh sách này căn cứ vào "Lễ Ký" thực tiễn trong "Học ký". "Học Ký" là giáo dục triết học của Trung Quốc cổ xưa, trong đó có hai câu nói *"kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên"*. Các vị phải biết, một quốc gia trị loạn, quan hệ là ở giáo dục. Gia đình bạn hưng hay suy, then chốt cũng ở giáo dục. Nhà của bạn có thể hưng hay không phải xem trẻ nhỏ trong nhà bạn. Bạn làm cha mẹ phải thường hay biết, trẻ nhỏ của bạn chúng muốn cái gì? Chúng nghĩ cái gì? Chúng nói cái gì? Chúng làm cái gì? Bạn phải hiểu rõ chúng. Tất cả sai lầm đều phải tu sửa, đây là giáo dục. Quan trọng nhất là không được có cái tâm tự tư tự lợi, phải nỗ lực, phải hiếu học.

Trong học tập, quan trọng nhất là đức hạnh, trí tuệ đức năng. Sau khi học thành rồi thì vì xã hội phục vụ. Từ nhỏ cha mẹ phải dạy chúng phải vì quốc gia phục vụ, vì nhân loại toàn thế giới phục vụ, đây là cha mẹ vĩ đại. Vì gia đình chính mình kiếm tiền, gia đình hưởng thụ, đó là cha mẹ ngu si. Bạn phải nên biết, ngạn ngữ nói rất hay *"một nhà no ấm ngàn nhà oán"*, cả nhà bạn rất dư giả, bạn không chăm sóc người khác, người khác đều là oan gia trái chủ của bạn, hận bạn tận xương, đến khi bạn suy rồi sẽ cùng nhau mà công kích, cái nhà này của bạn liền bị diệt vong. Cho nên phải bố thí ân đức, chính mình có năng lực, có tiền của, bố thí người nghèo khổ, gia đạo của bạn vĩnh viễn không suy, vì sao vậy? Người nghèo khổ ủng hộ bạn, bạn là người tốt, bạn chịu giúp đỡ chúng tôi, chúng tôi hy vọng bạn phát tài to, bạn phát tài chúng tôi được nhờ, người người đều đến giúp đỡ. Nếu bạn không chăm sóc người khác, bạn phát tài, người ta liền hận bạn. Nhà bạn bị hỏa hoạn, họ quyết không đến cứu lửa, "cháy được tốt,

cháy được tốt". Khi trong nhà bạn bị cường đạo cướp bóc, họ đứng bên cạnh nhìn thấy "cướp rất hay, nên cướp!" đều sẽ biến thành hiện tượng này, đây là thường tình của con người. Nhất định phải giúp người khác, phải giúp xã hội. Chúng ta giúp đỡ người khác, khi chúng ta gặp khó khăn, người khác giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên nhất định phải hiểu cái đạo lý này.

Tôi cũng gặp rất nhiều đồng tu bạn hữu, thậm chí một số lão pháp sư đến hỏi tôi: *"Pháp Sư Tịnh Không! Tôi muốn học tập với ông"*. Tôi hỏi: *"Học cái gì? Tôi không có bất cứ thứ gì"*. Họ nói: *"Pháp duyên của ông thù thắng, ông dạy cho tôi với"*. Tôi nói: *"Việc này rất đơn giản mà, bố thí đi, bạn bố thí thì pháp duyên liền tốt, bạn không chịu bố thí, bạn lấy đâu ra pháp duyên?"*. Tôi ở trên đài giảng kinh, năm nay được 41 năm rồi. Chúng ta trong mấy mươi năm gần đây, băng ghi hình, băng ghi âm của chúng ta, hiện tại làm thành đĩa và in thành sách, phía sau tờ bản quyền của chúng ta đều là "hoan nghênh phiên ấn", tuyệt đối không có ghi "Bản quyền sở hữu, phiên ấn tất cứu", quyết định không có như vậy, cho nên băng đĩa, Kinh sách của chúng ta lưu thông khắp thế giới, pháp duyên thù thắng như vậy. Giả như phía sau tôi in lên "Bản quyền sở hữu, phiên ấn tất cứu", thì pháp duyên không có. Ngày nay vì sao ở trên thế giới sanh ra ảnh hưởng lớn đến như vậy? Rất nhiều đồng tu nói với tôi, tính toán một cách quyết đoán, số người vượt qua hai ức! Do nguyên nhân gì? Chính là không có bản quyền. Mọi người hoan hỉ lưu thông. Chúng ta là lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, bạn hà tất phải cần bản quyền? Bạn muốn cái bản quyền đó, bạn lấy được bao nhiêu tiền? Quá hạn hẹp! Chúng ta không có bản quyền, bạn xem thấy số người quá hưng vượng. Tôi ở nơi Singapore này, mỗi một tháng đều có mấy trăm người từ nước ngoài đến thăm tôi, đến thăm tôi đều mang một ít cúng dường, tiền quá nhiều, so với thu nhập bản quyền của bạn không biết là vượt qua đến bao nhiêu lần. Đây đều là sự thật. Chúng ta đem những số tiền này làm càng nhiều kinh sách băng đĩa, kết duyên cùng với các nơi trên thế giới. Cho nên tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không tiền thì quá tốt!

Không có tiền thì chúng ta không có việc, tôi có thể tìm một nơi trăng thanh gió mát để ẩn cư, để đọc sách, để niệm Phật, chân thật an vui! Hiện tại thì không cách gì làm được, các vị đưa nhiều tiền đến như vậy thì phải làm sao? Tôi phải nghĩ biện pháp đem nó dùng như thế nào. Rất nhanh đem nó cho đi hết. Cái thứ này không nên lưu lại. Tài người xưa gọi là "thông hóa", giống như nước chảy, nhất định phải lưu thông. Đi nhiều đến nhiều, đi ít đến ít, không đi thì không đến, thông hóa thì phải lưu thông mới được. Tài không được tích, vừa tích thì sai, trên kinh Phật nói "tích tài tán đạo", đạo sẽ không còn. Cho nên tài không nên tích, tài nhất định phải dùng, đặc biệt phải giúp đỡ người khổ nạn. Cho nên chúng ta làm nhiều lợi ích xã hội, sự việc lợi ích đại chúng xã hội, đây là công đức chân thật, ngay đời này bạn không uổng phí đã đến, bạn không luống qua.

Cho nên các vị đến nơi đây, quan trọng nhất chính là buông bỏ "tự tư tự lợi", buông bỏ "danh vọng lợi dưỡng", buông bỏ "tham sân si mạn", chỉ cần buông bỏ mười hai chữ này, bạn học Phật liền nhất định tu hành thành Phật. Bạn học Phật không thể thành Phật vì ngay trong mười hai chữ này luôn có mấy chữ

không buông bỏ, tạo thành chướng ngại. Phật, Bồ Tát sở dĩ có thể thành Phật, Bồ Tát là vì mười hai chữ này các Ngài hoàn toàn buông bỏ.

Học Phật, mọi người thường nghe nói, chư Phật, Bồ Tát thừa nguyện tái lai, cái gì gọi là "thừa nguyện tái lai"? Nếu như chúng ta phát ra cái nguyện, nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của chúng ta thì hiện tại chúng ta là thừa nguyện tái sanh. Phật, Bồ Tát là nguyện gì? Chúng ta biết được, Phật, Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, cái thân thể này là vì chúng sanh phục vụ, không phải vì chính mình. Ngày nay chúng ta được cái thân này, mỗi niệm là vì ta, vì ta là nghiệp lực. Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, vậy thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh, bạn không khác gì với Phật Bồ Tát. Phàm phu cùng Phật chỉ khác nhau ở một niệm, “một niệm mê!”. Mê cái gì? Mê cái thân này là ta, tất cả đều vì ta. Phật Bồ Tát là giác. Giác là cái gì? Thân thể không phải ta, thân thể là công cụ vì chúng sanh phục vụ, tận lực phát huy cái công cụ này, vì tất cả chúng sanh tạo phước, chỉ ngay một niệm này chuyển đổi lại thì phàm phu thành Phật. Không vì chính mình thì phước báo vô lượng vô biên, trí tuệ vô lượng vô biên. Chúng ta ở nơi đây làm một sự chuyển biến lớn 180 độ, các vị học Phật ngay trong một đời này khẳng định thành tựu.

****

Hôm nay vẫn còn có mấy vấn đề cần phải giải đáp, có một số đồng tu hai ngày nữa thì phải trở về Trung Quốc, phải rời khỏi nơi đây.

<u>Vấn đề thứ nhất, họ hỏi:</u> “Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, có phải là lập tức có thể trở lại độ chúng sanh hay không, hay là phải đợi đến "Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh" thì mới được?”

Vấn đề này trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng. Di Đà rất từ bi, tâm từ đối với người rất sâu nặng. Người pháp duyên thù thắng thì có gia trì đặc biệt, nếu như họ phát nguyện muốn độ chúng sanh trước, sau thành tựu chính mình, Phật cũng giúp cho họ, chỉ cần thấy được mặt A Di Đà Phật liền có thể được gia trì của bổn nguyện Di Đà, không luận thọ sanh ở cõi nào đều sẽ không mê mất tự tánh. Cho nên đây là pháp môn không thể nghĩ bàn, từ xưa đến nay, rất nhiều Tổ Sư đại đức gọi là "nan tín chi pháp". Cái pháp này, Phật ở trong tất cả Kinh từ trước giờ chưa nói qua, tất cả cõi nước chư Phật từ trước giờ cũng không có những sự việc này, chỉ thế giới Tây Phương có. Cái lý này rất sâu, sự rất rõ ràng, chúng ta phải tin tưởng.

Phật pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo, đây là chúng ta đã nhận biết nó một cách tường tận. Giáo học của Phật Đà cùng tinh thần của Khổng Lão Phu Tử hoàn toàn giống như nhau, "hữu giáo vô loại", cũng chính là bình đẳng giáo huấn đối với tất cả chúng sanh. Thế nhưng đích thực phạm vi giáo học của Phu Tử là ở thế gian, hơn nữa chỉ ở nhân gian cõi người, thậm chí cõi trời, quỷ thần. Phu Tử thường nói: *"Kính quỷ thần, nhi viễn chi"*. Chúng ta cúng tế họ, thế nhưng không thể thân cận để học tập. "Viễn" là cái ý này, chính là không học tập với họ. Còn phạm vi giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất lớn, tận hư

không pháp giới tất cả chúng sanh, phạm vi rộng lớn mà không có biên giới. Ở trong đây nói mười pháp giới, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật không gian duy thứ khác. Không gian duy thứ rốt cuộc có bao nhiêu số mục? Không có người nào biết, trên lý luận mà nói là vô lượng số, Phật thảy đều giáo hóa.

Phật có năng lực gì vậy? Phật không hề nói Ngài có năng lực. Phật nói là "Bản năng tự tánh của mỗi một người". Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, lý luận của nó có thể đứng vững được, chúng ta sẽ gật đầu, sẽ tin tưởng. Tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Chân tâm, bổn tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Chúng ta thường nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nhưng trên thực tế, trong kinh Đại thừa nói "Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp". Bạn vốn dĩ có mà, cho nên Phật nói Ngài không có thứ gì để dạy cho người. Thứ mà Ngài dạy cho người đều là bản năng của tất cả chúng sanh. Thế nhưng bản năng của Ngài hồi phục rồi, Ngài nói, bản năng của chúng sanh là bị ẩn mất, có thứ làm cho nó bị che mất, khiến cho bản năng của bạn không thể hiển lộ ra, không khởi tác dụng chứ không phải không có, đích thực là có. Cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có cao thấp. Không chỉ là "Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp" mà Phật thường nói "Sanh, Phật bình đẳng". Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật Như Lai. *"Sanh, Phật bình đẳng, tánh tướng là một, sự lý không hai"*, đây là kinh nghĩa trên kinh đại thừa nói. Đây là chân tướng sự thật.

Tại vì sao thế gian có người thông minh, có người ngu độn vậy? Đó chính là do phiền não che lấp có nặng nhẹ, dầy mỏng khác nhau. Người phiền não nhẹ thì trí tuệ liền cao một chút, người phiền não nặng thì trí tuệ liền thấp một chút. Người tạo thiện nghiệp nhiều thì tướng mạo liền đoan nghiêm, người tạo tác ác nghiệp nhiều thì tướng mạo liền xấu xí. Cảnh giới này thì không nhất định, thiên biến vạn hóa, cũng giống như thân thể của chúng ta vậy, thân thể cũng là thuộc về cảnh giới, đây là hiện tướng. "Tướng tùy tâm chuyển", cho nên một người tu hành nỗ lực đoạn ác tu thiện qua vài năm thì tướng mạo của họ thay đổi, tướng mạo đổi tốt, biến đổi được rất an lành, nói rõ họ tu hành công phu có lực. Tướng tùy tâm chuyển, cảnh giới cũng tùy tâm chuyển. Nếu như chúng ta, một người cả đời đều bị ngoại cảnh xoay chuyển, đây chính là nói bạn sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bạn là phàm phu, bạn chính mình không thể làm chủ được. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn không bị ảnh hưởng của cảnh giới, bản có thể ảnh hưởng cảnh giới, con người này chính là Phật. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói: *"nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai"*.

Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thấy được Phật A Di Đà, không luận đến nơi nào để độ chúng sanh, đừng nói đến nhân gian này, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, cõi nào họ cũng đến được. Họ hoàn toàn đột phá được không gian duy thứ, họ không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, đây là có công phu. Cái công phu này, đương nhiên là một mặt là chính mình tu, phương diện lớn hơn là A Di Đà Phật bổn nguyện gia trì, khiến bạn hằng trụ niệm Phật Tam Muội, bạn mới có được cái công phu này. Chúng ta muốn hỏi, có cần phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy Phật A Di Đà hay không?

Tuyệt đối cần phải có. Cho nên chúng ta khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật là có thật.

Cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh, biệt hiệu của đại sư Ngẫu Ích là "Tây Hữu Đạo Nhân". Tây Phương có, Ngài thật tin, Ngài nói thế giới Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật đích thực có, cho nên Ngài gọi là "Tây Hữu Đạo Nhân". Đây là chúng ta phải khẳng định, thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới chúng ta là không gian duy thứ khác nhau. Ngài là duy thứ cao, cực cao vô thượng, Ngài là đột phá hết thảy tất cả không gian duy thứ khác, cho nên Thế Tôn tán thán Ngài là *"Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương"*."Quang trung cực tôn" là tán thán trí tuệ năng lực của Ngài, không gian duy thứ thảy đều đột phá. "Phật trung chi vương" là tán thán đức hạnh của Ngài. Chúng ta phải tin tưởng đối với việc này.

Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối không nói lời giả dối, mà chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian, ghi nhớ một nguyên tắc, nhất định là nhằm vào nhu cầu của xã hội hiện tại đưa ra phương pháp cứu giúp giải quyết, vậy thì đối với chúng ta mới chân thật có lợi ích. Những phương pháp lý luận không thích hợp với xã hội hiện tại thì Ngài nhất định không nói. Ngày xưa, thế giới còn có thể duy trì được một mảng bình yên. Xã hội chúng ta ngày nay đã xảy ra nguy cơ nghiêm trọng, chúng ta phải biết cái nguy cơ này là giáo dục triệt để bị thất bại, nguyên nhân này do đâu? Toàn thế giới đã xem thường đối với giáo dục luân lý đạo đức. Còn chúng ta thì xem trọng, trong lời tựa Thập Thiện Nghiệp Đạo này, số người một phần mười có thể tiếp nhận giáo dục tốt đẹp, số người chín phần mười còn lại sẽ được hưởng nhờ.

Nhân khẩu của chúng ta so với toàn thế giới không chỉ là một phần mười, có đến một phần năm. Trong một phần năm này, có phân nửa số người tiếp nhận giáo dục của nhà Nho, giáo dục của Phật pháp, cái thế giới này liền có thể được an định, liền có thể duy trì. Ở ngay trong thế kỷ này, nửa thế kỷ trước của thế kỷ này vẫn tốt, tôi còn nhận được chút giáo dục này. Tôi vào khoảng thời gian kháng chiến, kháng chiến là một giới hạn, trước khi kháng chiến kết thúc, gia đình cha mẹ, trường học thầy giáo còn giảng một chút về luân thường đạo lý cho chúng ta nghe, chúng ta còn nhận được một chút huân tập. Sau khi kháng chiến kết thúc thì không có người dạy, cho nên người hiện đại không hiểu được cách làm người.

Chúng ta xem thấy các bạn nhỏ, tư tưởng của chúng, ngôn hạnh của chúng, tỉ mỉ mà quán sát thì thật là lo lắng. Trẻ nhỏ ba bốn tuổi xem truyền hình, mỗi ngày chiếm lấy cái truyền hình. Phòng khách trong nhà có cái truyền hình lớn, trong phòng có cái truyền hình nhỏ, cha mẹ chúng muốn xem tiết mục không giống như chúng, cha mẹ bảo: *"Con vào phòng của con xem cái truyền hình nhỏ của con"*. *"Không! người nhỏ xem truyền hình lớn, người lớn xem truyền hình nhỏ"*. Loại tư tưởng ngôn hạnh này, sau khi chúng ta nghe rồi trong lòng thật lo lắng. Trong mắt chúng không có người lớn, sau khi chúng lớn lên thì phải làm sao? Cho nên bạn tưởng tượng xem, chúng từ nhỏ nuôi thành ra như vậy! Trẻ nhỏ rất đáng yêu, hiện tại thì đáng yêu, lớn rồi thì không đáng yêu, đây là do

xem thường đối với giáo dục. Cho nên sau hai mươi năm, ba mươi năm sau, tôn giáo nước ngoài gọi là ngày cùng của thế giới, tôi rất tin tưởng. Vấn đề này nếu hiện tại không xem trọng, nếu không nỗ lực nghĩ biện pháp để cứu vãn, đến hai mươi, ba mươi năm sau thì thế gian này hết cứu. Do vì ngày nay trường học giáo dục không nói, xã hội hiện tại thành ra như thế này, bạn mở truyền hình ra xem, mở các đường truyền internet, nội dung trong đó là gì? Sát-đạo-dâm-vọng, trong đầu của chúng sanh toàn thế giới đều nghĩ đến những thứ này, vậy còn gì để nói không? Các nghiệp chiêu cảm! Mọi người đều đang tạo nghiệp, ác nghiệp ngày ngày thêm lớn, quả báo thì không thể không nhận lấy, thế giới ngày cùng chân thật phải đến thôi.

Ki-To Giáo nói thế giới ngày cùng, Kinh Cô-Ran của Hồi Giáo cũng nói thế giới ngày cùng, Phật pháp tuy là không nói thế giới ngày cùng, Phật nói có thời kỳ mạt pháp, có thời kỳ diệt pháp. Nhà Phật nói, thiện ác quả báo, trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác quyết định có ác báo. Người thông minh, người có trí tuệ, ở ngay trong một thời gian ngắn ngủi này phải hiểu được tu phước. Cái gì gọi là thiện? Cái gì gọi là ác? Chúng ta cần phải có năng lực, có trí tuệ để phân biệt. Phàm là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là thiện. Phàm là lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể của chính mình, tổn hại người khác, lừa gạt người khác, đó là ác. Quả báo ác ở ba đường, vậy có đáng hay không? Con người ở thế gian, bạn có thể sống được bao nhiêu ngày? Tính bạn sống đến 100 tuổi đi, cũng chẳng qua ba vạn sáu ngàn ngày, nó quá ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi như vậy đi tạo tác tội nghiệp, đọa lạc ở ba đường, thời gian đó thì quá dài, thật không đáng.

Cho nên ở thế gian này đọc sách Thánh hiền, nhận được giáo dục tốt, nhất định phải khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục dục vọng của chính mình, chân thật phát tâm lợi ích chúng sanh. Bạn nói, bạn muốn trở lại độ chúng sanh(?). Tôi thường nói muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước. Bạn chính mình chưa được độ thì bạn làm sao có thể độ được chúng sanh chứ? Làm thế nào độ chính mình? Đem phiền não tập khí của chính mình toàn bộ cải đổi hết chính là độ chính mình. Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chính là tiêu chuẩn.

Sát sanh là tập khí, là phiền não, ta từ nay về sau không còn sát sanh nữa. Khi không hiểu cái đạo lý này, ở trong phòng chúng ta thường hay xem thấy kiến muỗi, gián những con vật nhỏ này gây phiền phức, hữu ý hay vô ý liền giết chết chúng. Sau khi học Phật rồi không còn giết nữa. Chúng cũng là một sinh mạng, kiến đến chỗ này là tìm thứ gì đó để ăn, tìm thức ăn để mưu sinh, chúng không đáng phạm tội chết, tại vì sao chúng ta muốn giết chúng? Nhất định không thể được! Chúng ta dùng phương pháp gì để đối đãi với chúng? Tâm từ bi đối với chúng, chúng ta phải bố thí cúng dường chúng, chúng tìm thức ăn để ăn, chúng ta lấy một ít thức ăn để ở trong vườn nhà, dần dần chúng sẽ đi ra ngoài đó, về sau sẽ không còn đến quấy nhiễu bạn nữa. Không cần phải giết hại chúng, không cần phải phòng bị, không cần phải dùng thuốc diệt côn trùng, không cần đến bất cứ thứ gì, chúng ta có thể câu thông với chúng. Chúng có linh tánh, phàm có linh tánh, bạn giết chúng, lẽ nào chúng không có cái tâm báo thù hay sao? Tương lai chúng được thân người, chúng ta biến thành kiến, chúng lại giết

hại chúng ta, “oan oan tương báo, không hề ngừng dứt", cho nên sự việc này quyết định không thể làm.

Trộm cắp rất là dễ phạm. Phàm làm những việc tổn người, lợi mình đều là thuộc về trộm cắp. Có một số người nói, không tổn người làm sao có thể lợi mình? Cái quan niệm này chính là sai lầm, chính là mê hoặc. Họ không biết, lợi người mới là chân thật lợi mình, tâm chân thành lợi ích chúng sanh. Phật dạy chúng ta "quảng tu cúng dường". Quảng là quảng đại, không có biên giới. Đối với tất cả chúng sanh, chúng ta tận tâm, tận lực đi cúng dường họ, bố thí cho họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta bố thí cho nhân dân của một nước, nếu bạn không cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn nhất định sẽ làm Quốc Vương ở cái quốc gia đó, vì sao vậy? Bạn có ân huệ đối với họ. Nếu như bạn bố thí toàn thế giới, vậy thì bạn làm Luân Vương. Trong Kinh Phật nói là đại vương thống trị toàn thế giới, minh chủ của thế giới, rất nhiều quốc gia đều tình nguyện nghe theo giáo huấn của bạn, đều phục tùng hiệu lịnh của bạn, từ bố thí mà được!

Ngày nay bạn có tiền, kiếm được rất nhiều tiền là do đời trước bạn tu tài bố thí. Ngày nay bạn có trí tuệ là do bạn trong đời quá khứ tu pháp bố thí. Bạn được khỏe mạnh sống lâu là do bạn tu vô úy bố thí. Tu cái nhân gì thì được cái quả đó, không có tu nhân, ngày nay nghĩ hết phương cách có được quả báo cũng không thể có được, không hề có việc này. Cho nên làm bất cứ nghề nghiệp nào có thể kiếm được tiền, tôi không tin tưởng, một nghề nghiệp nào đó đều không thể kiếm được tiền. Trong mạng của bạn chân thật có, do bố thí nhiều rồi, không luận làm bất cứ việc gì đều kiếm được tiền. Trong mạng có, bạn làm sự nghiệp đó là duyên, bạn có nhân, nhân kết với duyên thì quả liền hiện tiền. Bạn không có nhân, duyên có thù thắng hơn, bạn cũng không có được thứ gì. Những đạo lý cùng chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói được thấu triệt, nói được tường tận. Cho nên độ chúng sanh trước tiên phải độ chính mình. Độ chính mình thì trước phải thay đổi phiền não tập khí của chính mình, việc đầu tiên phải thay đổi là đem cái tâm tự tư tự lợi cải đổi, học theo Phật, Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có chính mình, trên Kinh Kim Cang nói rất hay "Bồ Tát vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng", tùy loại hóa thân. Ta đến cái thế gian này chính là hành Bồ Tát đạo, chính là đến độ chúng sanh. Độ chính mình chính là độ chúng sanh, bởi vì độ chính mình thì làm ra một tấm gương tốt, bạn là mô phạm của xã hội đại chúng, tấm gương của xã hội đại chúng, để người ta xem thấy bạn, tôn trọng bạn, bắt chước bạn, học tập với bạn, bạn liền độ được họ. Bạn không thể độ chính mình thì quyết định bạn không thể độ được người khác, bạn nói được hay hơn, người ta xem thấy bạn không giống thì làm sao được? Bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, chư đại Bồ Tát, tổ sư đại đức, họ làm ra một tấm gương thật tốt cho chúng ta xem, cả đời chỉ có tu thiện, quyết không làm ác, chỉ có lợi ích chúng sanh, quyết không lợi ích chính mình. Chúng sanh chính là chính mình, lợi ích chúng sanh là chân thật lợi ích chính mình, cho nên tâm lượng phải lớn. Ngạn ngữ nói rất hay: *"lượng lớn thì phước lớn, lượng nhỏ thì phước nhỏ"*. Việc làm thiện dù rất nhỏ, nếu như tâm lượng lớn thì việc làm thiện này của họ liền rộng lớn, liền biến lớn. Tâm lượng nhỏ, có làm nhiều việc thiện hơn thì quả báo vẫn là rất nhỏ, nó sẽ không vượt qua tâm lượng của bạn,

cho nên việc đầu tiên phải mở rộng tâm lượng, "tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", tuân thủ giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta đem Thánh giáo quy nạp làm thành năm cương lĩnh, chúng ta rất dễ nhớ, rất dễ học tập. Nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực, thực hành mỗi ngày.

---o0o---

<u>Vấn đề thứ hai:</u> "Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện có "quả báo ăn lúa ngựa" và đau đầu ba ngày. A Di Đà Phật nếu như đến thị hiện ở nơi đây, có phải là cũng phải thị hiện ra hiện tượng này?".

Có! Đây là giáo hóa chúng sanh, nói với chúng sanh quả báo nhân quả là đáng sợ, thành Phật rồi không thể nói là không còn quả báo, ác quá khứ đã tạo chưa có ác báo thì khi thành Phật rồi ác báo cũng hiện tiền. Các Ngài không hề gì, các Ngài biết được đây là trả nợ, món nợ này liền hết, rất là hoan hỉ tiếp nhận. Người thế gian mê hoặc, tiếp nhận quả báo cũng không cam tâm, họ oán trời trách người. Phật, Bồ Tát biết được nghiệp nhân quả báo, nên gọi là "bậc đại tu hành không mê nhân quả", không phải không có nhân quả, không mê chính là đối với nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, thường chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 2

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Những vấn đề từ trên mạng gởi đến, tập hợp lại cũng không ít! Tôi nghĩ, chúng ta sẽ tìm một thời gian khác để trả lời. Có một số đồng tu một hai ngày nữa sẽ phải rời khỏi Singapore, do đó thời gian rất là bảo quý. Hôm nay chúng ta bắt đầu thảo luận Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Ở trong bộ kinh điển này cũng có thể giải quyết được rất nhiều vấn đề của chúng ta, như ở chỗ này có một vấn đề là tôn giáo dung hòa là một đại thắng sự, nếu chúng ta cũng đi nghe kinh điển của ngoại giáo thì có trái ngược với "một môn thâm nhập" hay không? Giáo đích thực có tà, có chánh, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người có độ sâu thì kiến giải của họ không như vậy, những người này chân thật không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, thế nên tà chánh cần phải phân rõ, phải xa tà, thân chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói. Hôm nay xin mời mọi người xem Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Phía trước có "Thượng Dụ" của Hoàng đế Ung Chánh, chúng ta cùng xem chương này.

Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử của nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thạnh trị nhất của tiền Thanh, họ mời Pháp sư vào trong cung giảng kinh. Chúng ta xem trong ghi chép thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lấy lý luận giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc. Việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc Kinh, nghe giảng Kinh, xây dựng và cùng hiểu, đây là cách làm rất trí tuệ,rất cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác nghe ta nói như thế nào đó, không phải như vậy! Họ nghe Phật nói! Hoàng Đế còn nghe Phật, thần tử, thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người bình lặng, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem chương này của ông, liền biết được triều nhà Thanh làm cách nào trị tốt được quốc gia, chỗ này để lộ ra một chút tin tức. "Thượng Dụ", dùng lời hiện tại mà nói chính là huấn từ của Hoàng đế.

"**Trẫm duy tam giáo chi giác dân, ư hải nội dã, lý đồng xuất ư nhất nguyên, đạo binh hành nhi bất bội**".

Đoạn này là chỉ ra tổng cương lĩnh, một lời nói ra hết. Thời đại thượng cổ tất cả mọi người đều tự xưng là "Trẫm", cũng giống như chúng ta hiện tại xưng là "Tôi". Cái chữ "Trẫm" này là trở thành từ chuyên dùng của Hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, cho nên về sau mọi người đều không dùng cái chữ này để tự xưng chính mình nữa. Chúng ta phải biết nguyên do của chữ này.

"Trẫm duy", dùng lời hiện tại mà nói là: "tôi cho rằng, tôi nhận định", chính là cái ý này.

Tam giáo là Nho-Thích-Đạo thời xưa của Trung Quốc, gọi là ba nhà. Ba nhà này đều là thuộc về giáo học. Các vị phải nên biết, chữ "giáo" này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc đích thực là rất muộn, về sau mới có danh từ này, hơn nữa không phải từ Trung Quốc mà có, mà là từ Nhật Bản truyền đến, cho nên ở Trung Quốc không có cái danh từ tôn giáo này, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến. Người Trung Quốc nói “giáo” là ý nghĩa của giáo hóa, ý nghĩa của giáo dục, làm thế nào giáo hóa chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ "giáo hóa" này rất hay, “giáo” là hành vi, “hóa” là kết qủa. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thánh hiền nhân, thế là liền sanh ra thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh, đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên người Trung Quốc dùng từ dựng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất là hoàn mỹ. Đây là nói Nho gia, Đạo gia, Phật gia, ba loại giáo dục này.

"Giác dân ư hải nội" là dạy nhân dân giác ngộ. Hải nội là chỉ Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác dân. Cái ý nghĩa này rất hay, quyết không phải là mê tín, là dạy chúng sanh giác ngộ.

"Lý đồng xuất ư nhất nguyên". Lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ trên hình thức mà xem thì đều là căn cứ vào hiếu đạo sư đạo, đây là Nho-Thích-Đạo ba nhà đều nói hiếu đạo, đều giảng tôn sư, tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ quyết

định là giống nhau, cho nên "đạo tinh hành, nhi bất bội". Hoàn cảnh của Trung Quốc lớn đến như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, vào ngày trước quốc gia không lập nhiều trường học đến như vậy thì ai giáo hóa chúng sanh? Do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ hoàng đế, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là đem lợi ích thù thắng của tam giáo ba nhà, một câu nói ra hết.

Thế nhưng con người họ có phân biệt, chấp trước, họ có phiền não tập khí, thế là không bao dung lẫn nhau. Loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay vấn đề này càng nghiêm trọng, lỗi lầm xảy ra ở chỗ nào vậy? Ung Chánh cũng chỉ một câu nói ra hết: *"Nhân duy bất năng hốt nhiên quán thông"*, đây là lỗi lầm căn bản. Tại vì sao không thể bao dung lẫn nhau, tại vì sao đố kỵ bài xích lẫn nhau? Chính là không có hốt nhiên quán thông, không thể bỗng nhiên quán thông. Hốt nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của Thánh hiền, sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết.

"Ư thị nhân các dị tâm". Dị tâm chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mỗi một người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau. **"Tâm các dị kiến"** là cách nhìn cách nghĩ của mỗi một người không như nhau, thế là phiền não tập khí hiện tiền.

"**Mộ đạo giả, vị Phật bất như đạo chi tôn**". Mộ đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo, họ nói Phật không có tôn quí như Đạo vậy, thế là tôn Đạo, xem thường Phật, vấn đề liền xảy ra.

"**Hướng Phật giả, vị Đạo bất như Phật chi đại".** Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn như Phật.

"**Nhi Nho giả hữu hiềm tị nhị dân dĩ vi dị đoan**". Học trò của Khổng Tử thì tránh xa Đạo cùng Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp, là cách nói hơi khách sáo hơn so với nói tà pháp, không phải chánh đạo, thế là ba giáo bài trừ lẫn nhau.

"**Hoài hiệp tư tâm, phân tranh giác thắng, nhi bất tương hạ**". Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh hơn, không ai chịu thấp, hướng lên trên mà đi, nhưng bên trên đi không được.

Mấy ngày trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, môn hạ đệ tử của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn. Sau đó hai vị Lão Pháp Sư này gặp nhau rất là khách sáo, tín đồ của họ thấy được nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị Lão Hòa Thượng này gặp nhau khách sáo đến như vậy, trước đây không hề có việc này. Bên dưới không phục, họ luôn cho là Sư Phụ của mình rất tuyệt, là đệ nhất, người khác đều không bằng. Hiện tại loại tập khí này càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể xem thấy, cho nên chúng ta đọc cái chương "Thượng Dụ"

này cảm xúc rất sâu, hay nói cách khác, bên trên không có lỗi lầm, lỗi lầm đều là ở phía dưới.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: **"Trẫm dĩ trì tam giáo chi luận, diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hỉ"**. Câu này là do Hoàng đế Ung Chính chính mình tự nói. Cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác, vì sao vậy? Ba giáo đều hạ công phu, chỗ này chính là phía trước nói "hốt nhiên quán thông", cho nên "diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hỉ". Bình là bình đẳng, ba giáo đích thực bình đẳng.

Ngày nay chúng ta thấy Singapore, hiện tại Singapore có chín tôn giáo, ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi mỗi đều cho rằng chính mình là đệ nhất, người khác luôn là không bằng, ở trong Phật pháp gọi là "tự khen mình, chê người". Phật nói : "tự khen mình, chê người", cái điều này ở trong "Du Già Giới Bổn" là trọng giới, trong "Phạm Võng Giới Bổn" đều xếp vào giới điều không cho phép. "Tự khen mình, chê người" là bạn đang tạo nghiệp, bạn tuyệt nhiên không hiểu rõ đối với người khác thì xem t hường hủy báng họ, cái tội này rất nặng! “Tự khen” là ngạo mạn, là thuộc về một phần của tham-sân-si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: *"pháp môn bình đẳng không có cao thấp"*.

Có một số người cho rằng, Phật nói "pháp môn bình đẳng", đại khái là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả kinh giáo. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Ai cũng không dám nói! Phật nói là cái ý này phải không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khải thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Phật nói pháp môn bình đẳng là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ưng được với Đại Phương Quảng. Tà pháp không nhận ở chỗ này, vậy thì không phải Đại Phương Quảng. Tà pháp cùng chánh pháp cũng bình đẳng, cái đạo lý này rất khó hiểu, tại vì sao nói nó bình đẳng? "Đồng xuất ư nhất nguyên", chánh pháp là tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là tâm hiện thức biến, lìa khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được, vậy tà chánh từ chỗ nào mà phân?

Kinh đại thừa chúng ta đọc nhiều rồi, biết được với pháp tánh tương ưng gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh gọi là tà, tà chánh như vậy mà phân, chúng ta không nói tương ưng hay không tương ưng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra. Chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ cái đạo lý này, sau đó quay đầu quán sát lại chính mình, một niệm tâm thiện là chánh, một niệm tham-sân-si là tà. Tà, chánh ngay bản thân. Một niệm ác là trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra, một niệm thiện là trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê rồi gọi là vọng, khi giác rồi gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên ba giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi ba đường, tướng của giác ngộ là bốn thánh, Nhất Chân. Hiện tướng không như

nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khổ, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên "năng đắc kỳ bình", dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để xem.

"**Tắc ngoại lượt hình tích chi dị, nội chứng tánh lý chi đồng, nhi tri tam giáo, sơ vô dị chỉ, vô phi dục nhân, đồng quy ư thiện**". Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt thì bạn không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm của nó, chú trọng thật chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu như thế này: *"Trong tất cả các tôn giáo, ông tôn trọng nhất chính là Phật giáo, Phật giáo chú trọng thật chất mà không trọng hình thức"*. Lời nói này là người rõ lý, người không rõ lý không thể nói ra được, cho nên chúng ta rất tôn kính đối với ông. Có thể thông qua cái ải này, không chỉ là tôn giáo mà thế xuất thế gian đều bình đẳng, tất cả các pháp đều bình đẳng. Bình đẳng thì tánh trí của chúng ta mới có thể xuất hiện, phân biệt, chấp trước mới có thể buông xả, cho nên trong pháp đại thừa nói: *"Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"*. Lại nói với chúng ta "có pháp nào không phải là Phật pháp?", tất cả pháp đều là Phật pháp, không có pháp nào không phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp.

Phật là gì vậy? Phật là ý nghĩa của giác, chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi, thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp, phải hiểu rõ được cái đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là chúng ta bình thường giải thích đạo lý của tất cả vũ trụ nhân sinh, tất cả quá trình diễn biến hình thành, dùng một chữ làm tổng đại danh từ gọi là "Pháp". Phật là ý gì vậy? Là đều thấu hiểu thông đạt đối với những pháp này thì gọi là Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt tường tận, chúng ta liền gọi con người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp. Sau khi tường tận chúng ta mới biết được, chỉ cần là chánh pháp, chánh pháp là gì? Là tương ưng với thiện, tương ưng với giác.

Phật pháp nói ba chữ tiêu chuẩn là Giác-Chánh-Tịnh, tương ưng với Giác-Chánh-Tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với Giác-Chánh-Tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Các vị nghĩ lại xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì Giác-Chánh-Tịnh, mê rồi chính là mê-tà-nhiễm. Đối diện với giác là mê, đối diện của chánh là tà, đối diện của tịnh là nhiễm. Nếu như cái pháp này dạy chúng ta mê-tà-nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta Giác-Chánh-Tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta ở trong mười pháp giới phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp. Đợi đến khi bạn siêu vượt mười pháp giới, bạn vào được pháp giới nhất chân rồi thì tà chánh sẽ không còn. Ở trong mười pháp giới có chánh tà, trong pháp giới nhất chân không có, pháp giới nhất chân là viên mãn đại giác, phải hiểu cái đạo lý này.

Xin mời các vị mở kinh văn, chúng ta xem tiếp "Thượng Dụ" của Hoàng đế Ung Chính, tờ thứ nhất đếm xuống hàng thứ ba, xem từ nửa đoạn sau. Tôi đem mấy câu chánh văn đọc qua, đối chiếu ở chỗ này: **"Phù Phật dân chi ngũ giới**

thập thiện, đạo nhân ư thiện dã, ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh tú dịch tương cần, hữu nhân bất dẫn nhân, vi thiện giả tai".

Chúng ta xem từ đoạn này. Đoạn phía trước là đem tông chỉ, cội gốc của của ba giáo vì chúng ta nói ra, chỗ này cũng chính là khế cơ khế lý mà nhà Phật nói. Lý là "đồng xuất ư nhất nguyên", Cơ thì không như vậy, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này, tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Cái này cùng với giáo học của Phật pháp đại thừa nói hoàn toàn tương ưng với nguyên lý, nguyên tắc. Phương pháp hình thức tuy là không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy ư thiện.

Tiêu chuẩn của Thiện là phải tương ưng với tâm tánh, tương ưng với tánh đức, đây là nguyên tắc không thay đổi. Thế nhưng mức độ tương ưng với tâm tánh đích thực có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau. Chúng ta biết được Pháp Thân Đại Sĩ là tối thanh tịnh, pháp giới bốn thánh hơi kém hơn một chút so với Pháp Thân Đại Sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định ra cho chúng ta một số qui luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là nương vào cái nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải nên tường tận, sau đó mới có thể thể hội trí tuệ chân thật của chư Phật Bồ Tát, từ bi vô tận, phương tiện khéo léo. Người chân thật có trí tuệ thì đối với "hình dị" tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm mà chỉ trọng “thật chất”. "Hình dị" là then chốt ở khế cơ, “thật chất” là khế lý. Quả nhiên khế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ.

Chúng ta xem trong Hoa Nghiêm Kinh, Phật Bồ Tát có thể dùng tham- sân-si tiếp dẫn một loại chúng sanh. Việc này chúng ta xem ra dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật họ không trái ngược, chúng ta đi làm thì trái ngược, họ đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân này do đâu? Là do tâm địa của họ thanh tịnh, họ không nhiễm trước hòa quang hồng trần. Tại vì sao chúng ta không thể làm? Chúng ta bị nhiễm ô, hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc cảnh giới liền khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là Pháp Thân Đại Sĩ, nên khi tiếp xúc cảnh giới họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ngay chỗ này. Lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền tương ưng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp!

Thế là Phật chế định giới hạnh cho chúng ta, chúng ta là sơ cấp nhất, cho nên nhất định phải tường tận, phải có thể khẳng định ngày nay chúng ta là sơ cấp nhất, Phật dạy chúng ta cái gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là sơ cấp nhất, lớp mầm non của Phật giáo, chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được, vậy tư cách lớp mầm non của Phật giáo cũng không có. Việc này chúng ta chính mình cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo! Sau này pháp sư Thái Hư đã giảng nhân thừa của "ngũ thừa Phật pháp". Năm giới, mười thiện thuộc về nhân thừa; thiên thừa thì cần phải thêm "tứ vô lượng tâm", nhiều ít đều có chút định huệ mới có thể từ chỗ này hướng lên trên cao.

Chúng ta xem tiếp: *"Phù Phật thị chi ngũ giới thập thiện"*. Cái chữ "Phù" này không có ý nghĩa, chỉ là trợ từ. Nhà Phật nói ra năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bổn của Phật pháp.

"Đạo nhân ư thiện dã". "Đạo" là dẫn đạo, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Giới cùng thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau.

Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu; trong mười thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, xem ra thì dường như giống như nhau, thế nhưng quả báo của họ không như nhau. “Giới” là bạn chánh thức tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, bạn chính mình phát nguyện, cũng giống người thế gian gọi là phát thệ rồi, bạn đã từng phát ra thệ nguyện muốn học. Mười thiện không có, bạn không phát ra loại tâm mười thiện này. Quả báo mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát thọ, mười thiện thì không cần, cho nên cùng tu học mấy khóa mục này, dụng ý ở chỗ nào vậy? Mục đích ở chỗ nào vậy? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Người học Phật pháp tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giữ giới có thể đoạn tham-sân-si-mạn-nghi, tu thiện không có loại năng lực này, dụng ý cũng không ở chỗ này, cho nên đây là căn bản nhất dẫn dắt người hướng thiện.

"Ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh". Hoàng đế Ung Chánh tự xưng "Ngô Nho", ông dùng hai chữ này. Ông tự nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc "Ngô Nho", nhà Nho chúng ta, bạn xem thấy cái ý nghĩa này.

Nhà Nho nói "ngũ thường" cùng nhà Phật nói "ngũ giới" rất gần nhau. Ngũ thường là Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín. Nhân thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, Nghĩa là không trộm cắp, Lễ là không tà dâm, Trí là không uống rượu, Tín là không vọng ngữ, cùng với năm giới của nhà Phật là tương đồng. Người có thể giữ được năm giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do ngay trong đời quá khứ giữ năm giới, chỗ này trong pháp đại thừa gọi là "dẫn nghiệp", dẫn đạo bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người, là cùng đồng một dẫn nghiệp, thế nhưng mỗi một người diện mạo đều không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang bần tiện không như nhau, đây là một sức mạnh riêng biệt, cái sức mạnh này gọi là "mãn nghiệp".

Mãn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Ngay trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì ngay trong đời này ta được giàu sang, thiện nghiệp tu được ít thì ngay đời này tương đối bần khổ. Hai loại sức mạnh này chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống ngay trong nghịch cảnh chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người, vì sao vậy? Vì ngay trong đời quá khứ đã tạo nhân bất thiện thì ngay đời này bị cái quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui mà tiếp nhận,con người này mới có thể tu hành, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách ngư ời thì cái ý niệm này liền tạo tội nghiệp.

"Ngũ thường" là lão Tổ tông Trung Quốc mấy ngàn năm dạy bảo con em, thường quy đối nhân xử thế tiếp vật. "Thường" chính là không thể gián đoạn. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là gần đây bị mất đi, mọi người không nói đến, nhưng cái gốc đó luôn tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là nhân nghĩa đạo đức. Nói Phật pháp Đại thừa người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ “năm giới”,“ngũ thường”, qu án sát từ giáo dục này, người Trung Quốc xem thấy tất cả mọi người, xem thấy tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, "nhân giả vô địch".

Trong “ngũ thường”, cái thứ nhất chính là "nhân". Người nhân từ không có đối thủ, nếu như có đối đầu với ta thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối đầu với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của Thánh hiền. Chính ta không thể đối đầu với người khác, người k hác đối đầu là việc của họ, họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không dùng tâm lý báo thù để đối lại với họ, đây là học Thánh, học Hiền. Thánh hiền n hân cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phàm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu công tích đức, không như nhau! Nếu không mà nói, chúng ta đọc sách Thánh hiền, học giáo Thánh hiền, học đến chỗ nào vậy?

Mấy khóa mục này cần phải ghi nhớ, mỗi giờ mỗi phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta, hành vi trái với ngũ giới ngũ thường thì bạn sai rồi! Biết được sai rồi thì chúng ta phải mau đem nó tu sửa lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại thánh đại hiền th ế xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù hợp với tiêu chuẩn này đó không phải là thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ.

Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Là vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy bảo họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật giảng rất hay: *"tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã"*. Có thể lượng thứ cho họ, cha mẹ của họ không dạy bảo họ, lão sư của họ không dạy bảo họ, người lớn của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy bảo mà họ biết được thì đó là Phật Bồ Tát tái sanh, đó là bậc thánh hiền, không phải là phàm phu. Người phàm không có người giáo huấn, ph iền não tập

khí làm gì mà không hiện hành chứ! Cho nên chúng ta phải tường tận, chỗ này tuy là nói Nho-Thích-Đạo ba giáo, trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật cùng Nho.

"Bách hạnh", “hạnh” là hành vi, “bách” là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. “Ngũ thường”, cái chữ "ngũ" này đích thực rõ ràng là số tự, “bách hạnh” thì không phải là một chữ số, là một hình dung từ, nhà Nho gọi là "ba ngàn oai nghi". Trong "Lễ Nghĩa" đã nói “bách hạnh” chính là chỉ những việc này, đều là "dụ đạo tương khuyên", dẫn người làm thiện.

Phía sau, Hoàng đế Ung Chánh có nêu lên một câu chuyện, đoạn câu chuyện này là một sự việc vào thời nhà Tống: *"tích Tống văn đế vấn thi trung, hà thướng chi nhật lục kinh, bổn thị tế tục"*. "Lục Kinh" là nhà Nho. Toàn bộ điển tích của nhà Nho mọi người đều biết "Thập Tam Kinh", nó tổng cộng có mười ba bộ. "Lục kinh" trên thực tế cũng chính là chỉ "Thập Tam Kinh", tông chỉ của nó, tông chỉ của giáo học là "tế tục", hay nói cách khác, đoan chánh phong khí xã hội, mục đích của nó chính ngay chỗ này.

"Nhược tánh linh chân yếu, tắc dĩ Phật kinh vi chỉ nam". Nói đến học tâm tánh, Phật Kinh là đệ nhất, cũng chính là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì Phật Kinh giảng nói được rất thấu triệt. Nội dung của Phật Kinh, dùng khóa mục của giới học thuật ngày nay mà nói là bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu.

"Như suất thổ chi dân giai thuần? Thử hóa tắc ngô tọa chí thái bình hĩ". Tiến cử Phật pháp, "suất thổ chi dân", dùng lời hiện tại mà nói là nhân dân cả nước, nhân dân toàn quốc đều có thể học tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật Đà ("Thuần" là tâm chân thành, "thử" chính là nói Phật pháp), đều có thể dùng tâm thuần phát, tâm chân thành tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, vậy thì ta liền "tọa chí thái bình", thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất cứ việc gì. Đây là từ trước người lãnh đạo quốc gia có nhận biết đối với ba giáo.

Ung Chánh có thể nêu ra mấy câu nói này, đương nhiên họ nhận biết, họ tán đồng cách nói này, họ thưởng thức cách nói này. Chúng ta cũng biết được, họ đương nhiên học tập loại cách nói này, cho dù họ làm đến được nhiều hay ít là có quan hệ với lĩnh ngộ của họ. Họ không làm được cái bộ phận này là có quan hệ với tập nhiễm của họ. Tập nhiễm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt, chân thật khế nhập cảnh giới, họ không làm Hoàng đế. Hoàng đế Thuận Trị triều nhà Thanh xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật thông đạt việc này, vương vị không cần, một lòng một dạ từ nơi công tác giáo học. Việc này còn vui hơn làm Hoàng đế, đây là đại lạc, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Vậy thì người chân thật thông đạt mới được, không hoàn toàn thông đạt thì không được! Ung Chánh được xem là rất không tệ, Un g Chánh là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng, cho nên Càn Long là thời đại thạnh nhất của triều Thanh, ông xây dựng cái nền tảng này. Chúng ta biết được Khang Hi, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày ngày đọc Kinh

Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đây là quan niệm của họ, dùng Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có cái cùng hiểu này.

Phía sau là "*hà huống chi đích đối thoại"*. "Hà huống chi đích đối thoại" cho ta khải thị rất lớn. Các vị nếu như là tường tận rồi, ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập thì bạn sẽ có tín tâm giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không nên cho rằng cái lực cá nhân chúng ta tu trì này quá yếu kém, vậy thì chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này.

Chúng ta mỗi người nỗ lực tu hành, cho dù một chút việc làm đều không có, thế nhưng thầm lặng cảm hóa. Cái sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng đời sau. Tu trì của một người công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ. Ta luôn cho rằng, cá nhân một người tu hành có cái gì là cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp có gì để đáng nói đâu? Một người tạo tội nghiệp sẽ liên lụy xã hội, liên lụy đời sau, lỗi cũng là không cách gì nói hết. Chúng ta cần phải đem những sự việc này làm cho rõ ràng, "đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ"!

Hôm nay thời gian hết rồi! Chúng ta chỉ giảng đến chỗ này. A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 3

Xin chào chư vị đồng tu!

Mời xem Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính "Thượng dụ" trang thứ hai, bắt đầu xem từ câu sau cùng, hàng thứ nhất: **"Hòa thượng chi đối viết: bách gia chi hương, thập nhân trì ngũ giới, tắc thập nhân thuần cẩn, thiên thất chi ấp, bách nân trì thập thiện, tắc bách nhân hòa mục. Trì thử phong giáo dĩ chu hoàn khu, tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn, nhi năng hành nhất thiện, tắc khứ nhất ác, khứ nhất ác, tắc tức nhất hình. Nhất hình tức ư gia, vạn hình tức ư quốc, tuần hồ khả dĩ thùy cung tọa chí thái bình hỉ".** Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính trích dẫn một đoạn đối thoại trước đây giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi.

Những người này đều rất hiểu rõ thành quả giáo dục vào thời đó của ba nhà Nho-Thích-Đạo, nó có sự cống hiến tích cực đối với ổn định xã hội, củng cố chính quyền, hòa bình và an lạc của nhân dân, cho nên Văn Đế nói: *"Lục kinh bổn thị tế tục"*. "Lục kinh" là chỉ nền giáo dục của nhà Nho, nói đến "tánh linh chân yếu" thì nhà Phật nói được rất rõ ràng. Ông nói: *"Nếu như nhân dân cả nước đều có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Nho và Phật thì ta liền có thể ngồi hưởng thái bình"*, đây chính là thái bình thiên tử.

Hà Thượng Chi có đoạn đối thoại này rất quan trọng, đem lại tín tâm rất lớn cho chúng ta. *"Bách gia chi hương"*. "Bách gia" là một trăm nhà, lúc đương thời chúng ta dùng phép tính sơ lược, là một nhà có bốn người, một trăm nhà là bốn trăm người. Trong hơn bốn trăm người này, ông nói chỉ cần có mười người giữ ngũ giới, mười người này thuần hậu, cẩn phác, cẩn thận, thật thà thì họ có thể cảm hóa một trăm nhà này. Chúng ta thử nghĩ, đây là con số 1% đến 2%. Trong một trăm người có một vài người thật sự tiếp nhận nền giáo dục của Nho và Phật, thật sự có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như vậy đối với phong tục xã hội.

"Thiên thất chi ấp". "Ấp" là một đô thị, một thành phố, cái thành phố này có một ngàn hộ, nếu có được một trăm người giữ thập thiện, thật sự có thể dựa theo thập thiện nghiệp đạo mà tu học, một trăm người này hòa mục thì họ có thể cảm hóa cái thành phố này. Vì vậy dứt khoát không nên cho rằng cái thế giới này loạn rồi, nhân tâm hư rồi, cảm thấy thất vọng vô phương rồi, quan niệm này là sai lầm! Bản thân chúng ta phải cố gắng nỗ lực tu học. Họ làm bất thiện, chúng ta hành thiện. Nếu chúng ta có nhẫn nại thì thời gian lâu rồi chắc chắn có thể cảm hóa được những người này. Chúng ta thấy thời kỳ thượng cổ, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép vua Thuấn. Cha mẹ và anh em của ông đều là người rất xấu ác, họ luôn luôn muốn đưa ông vào chỗ chết mà ông vẫn có thể tận hiếu. Thật sự giống như điều mà Lục Tổ Huệ Năng đã nói là "không thấy lỗi thế gian", chỉ nhìn thấy cái tốt của người khác chứ không nhìn thấy khuyết điểm của họ. Cha mẹ đối với ta không tốt, ông luôn luôn soi lại, có thể ta làm chưa đúng lắm, ta làm không tốt mới khiến họ giận. Ngày ngày thường phản tỉnh, ngày ngày luôn sửa đổi, như vậy chừng ba đến năm năm thì làm cảm động cả nhà rồi. Sau khi cả nhà hòa thuận liền cảm động hàng xóm láng giềng của ông, cuối cùng cảm động đến quốc vương là vua Nghiêu. Vua Nghiêu nghe được sự việc này liền đích thân đến thăm ông, cho nên Trung Quốc nói đến hiếu thì Thuấn xếp hàng đầu. Vua Nghiêu đem hai người con gái gả cho ông, đem ngôi vua nhường cho ông. Hiếu cảm đến trời đất!

Một người tích hạnh, dùng tâm chân thành tích góp tất cả việc thiện có thể cảm động một nhà, cảm động một xã, cảm động một nước. Điều này trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát. Vì vậy chúng ta không nên nhìn thấy phong khí xã hội không tốt mình liền thối tâm, liền thối chuyển, vậy là sai lầm. Phải càng tích cực quên mình vì người, làm tấm gương tốt cho đại chúng, cho xã hội. Nền giáo dục căn bản của nhà Phật với những gì nhà Nho nói là hoàn toàn giống nhau. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, ba câu này là thực hiện thập thiện nghiệp đạo. Nếu như chưa có thập thiện thì ba câu này chỉ là khẩu hiệu, là nói suông, do đó chúng ta dùng thập thiện để thiết thực "hiếu thân Tôn sư". Trong nhà Phật, cái ý này nói sâu hơn, rộng hơn, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, trong nhà Phật nói đến "hiếu thuận" là ý nói hiếu thuận với tất cả chúng sanh, ai đã làm được vậy? Trong lịch sử Trung Quốc, Thuấn đã làm được. Đây là người mà chúng ta phải học theo, không phải không có người làm được, không phải không có hiệu quả. Phật Bồ-tát làm được rồi, trong kinh điển có ghi chép thảy đều người nước ngoài. Thuấn làm được rồi, Thuấn là người Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc có ghi

chép rõ ràng. Người như vậy đời nào cũng có. Nếu như quí vị đọc "Sử 25", quý vị có thể thấy.

Hiện nay tại Singapore, chúng tôi thường hay nhắc đến cư sĩ Hứa Triết, bà đã làm được. Bạn thấy một mình bà không chỉ ảnh hưởng cả Singapore, sau khi tin tức truyền phát đi đã ảnh hưởng cả khu vực Đông Nam Á. Đáng tiếc là người làm được như vậy quá ít. Tuy chúng ta ngày nay học Phật mà ngũ giới thập thiện chưa làm được, nếu như thật làm, một người làm thì có thể tạo nên hiệu quả rất lớn. Vì vậy chúng ta tin lời của Hà Thượng Chi, nếu như khu vực này có mười vị Hứa Triết thì Singapore không phải như thế này. Chính mắt chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta phải phát tâm học tập, quên mình vì người, vì toàn xã hội, vì tất cả chúng sanh.

Chúng ta ngày nay giữ ngũ giới, học thập thiện không phải chỉ vì bản thân, nếu ta chỉ vì bản thân thì tâm lượng này quá nhỏ bé, hy vọng đời sau được phước báo, đời này có thể cải thiện hoàn cảnh sống của mình, cái ý nghĩa này quá nhỏ. Ta giữ ngũ giới, ta tu thập thiện là vì tất cả chúng sanh. Vì vậy Phật Bồ-tát tâm lượng lớn, họ là vì tất cả chúng sanh tận hư không pháp giới. Chúng ta ngày nay chỉ cần đem tâm lượng mở rộng đến khắp địa cầu, ta ngày nay tu hành là vì họ mà tu, là vì họ làm nên tấm gương tốt, hy vọng họ từ chỗ lợi ích riêng tư quay đầu lại. Tất cả có thể vì lợi ích chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì chúng sanh tạo phước. Xác thân này của chúng ta, tôi thường nói rất nhiều lần, xác thân ở thế gian là cái công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải vì "ta". Tất cả vì "ta" là sai rồi, cái thế giới này là không có tiền đồ, là một màu đen tối!

Chúng ta hãy vì tất cả chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình! Chúng ta hãy chuyển ý nghĩ trở lại, tất cả chúng sanh là chủ nhân, ta là người hầu, ta là người hầu hạ chủ nhân, đây là Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian vì tất cả chúng sanh phục vụ, làm tấm gương tốt, đây chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Dạng người này ở thế gian rất nhiều, chúng ta thường hay nghe nói, nhưng họ không hề bị phát hiện vì không có người tuyên dương, vì vậy chúng ta cần phải tuyên dương thì mới có thể sinh ra hiệu quả. Cho nên, tôi muốn tìm một chuyên gia nhiếp ảnh ghi lại một bộ phim tài liệu của cư sĩ Hứa Triết để lưu thông khắp thế giới. Tuy bà chưa hề đọc qua Kinh Phật, chưa hề tiếp xúc Phật pháp, nhưng những điều trong Kinh Phật nói bà làm được cả rồi. Khi bà được 101 tuổi mới phát tâm quy y. Bà quy y tại giảng đường chúng ta, ngay cả phái ngũ giới tôi đưa cho bà, bà đã làm được cả rồi. Cái này nếu như cho điểm thông thường thì bà lấy trọn 100 điểm, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Loại "Phong giáo" này, "phong" là phong khí, "giáo" là giáo hóa, phong khí giáo hóa tốt đẹp như vậy, *"dĩ chu hoàn khu"*. "Hoàn khu" là nói quốc gia. *"Tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn"*. Chữ "nhân nhân" ở đây chính là người có thể giữ ngũ giới, giữ thập thiện. Chỉ cần có một triệu người có thể làm được, thì phong khí cả nước liền thay đổi ngay. Dưới đây tôi nêu ví dụ để nói, người có thể hành một việc thiện họ liền trừ được một việc ác. Ví dụ người có thể giữ

không sát sanh thì cái ác sát sanh họ không làm, có thể giữ không trộm cắp thì loại ý nghĩ hành vi trộm cắp này họ đã dứt hết rồi.

"Khứ nhất ác, tắc tức nhất hình". Hình phạt của quốc gia là để chế tài những người phạm pháp. Mọi người đều tuân thủ pháp luật thì hình phạt cũng bỏ, không có chỗ dùng nữa. *"Nhất hình tức ư gia, vạn hình tức ư quốc"* . Cho nên con người, đặc biệt là đệ tử Phật, nhất định phải làm tấm gương tốt nhất cho xã hội. Làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện? Trước tiên ta phải bắt đầu từ bản thân, tiêu chuẩn của thiện ác là ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Kinh điển nhà Phật chia làm bốn loại lớn: Giáo, Lý, Hành, Quả. Đây là thuộc về hành Kinh, là dạy chúng ta phải lấy hành vi mà thực hiện. Cái này không phải để nghiên cứu thảo luận, mà là phải thật thiết thực làm cho được. Phật Bồ-tát là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là mẫu mực, là mực thước.

"Học vi nhân sư", sư là mẫu mực; "Hành vi thế phạm", hành vi của họ là mẫu mực, là tấm gương của tất cả chúng sanh. Thế là chúng ta chắc sẽ nghĩ đến, chúng ta khởi tâm động niệm có nghĩ đến hay không? Ý niệm này của ta có thể làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng hay không? Nếu như không thể làm tấm gương tốt thì ý niệm này không được khởi. Lời nói của ta có lợi ích tích cực đối với xã hội đại chúng hay không? Nếu không thì lời này không nên nói. Hành vi và tất cả việc làm của ta đều phải lợi ích cho xã hội đại chúng. Việc không lợi cho xã hội đại chúng không những không được làm mà ý niệm cũng không được khởi, vậy mới là đệ tử Phật, vậy mới là tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Nếu không thì chúng ta đọc sách để làm gì và rốt cuộc học cái gì?

Qua đoạn đối thoại của Hoàng đế Ung Chính, ta thấy ông khẳng định thời quá khứ xã hội Trung Quốc, người Trung Quốc được tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà Nho-Thích-Đạo nên họ có trí tuệ, họ thấy rõ ràng. Tuy cách thức phương pháp giáo dục của ba nhà không thật giống nhau, nhưng căn bản thì giống nhau, hôm nay chúng ta sẽ đem ý này triển khai ra. Cách thức giáo hóa chúng sanh của chín tôn giáo ở Singapore, tuy về mặt hình thức là khác nhau, có sai biệt nhưng về đường hướng là giống nhau, cho nên chín tôn giáo lớn có thể đoàn kết, có thể hợp tác. Chỗ khác nhau là cành lá, nhưng gốc thì giống nhau, thì đâu có lý nào không thể chung sống hòa mục chứ? Hai năm nay, chúng tôi thử thí nghiệm, thành quả đã vượt ra ngoài dự tính của chúng tôi, chín tôn giáo của Singapore giống như anh chị em một nhà vậy, qua lại thân thiết vô cùng, quả thật đạt đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tuy đạo khác nhau nhưng không mâu thuẫn, đây là điều chúng ta tận mắt chứng kiến tại nơi này. Đây là đã làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, sự mở đầu tốt. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, tôi khen ngợi ông, ông là Bồ-tát, ông đích thực là Bồ-tát. Những người lãnh đạo, thầy truyền giáo của chín tôn giáo lớn này cũng đích thực đều là Bồ-tát. Họ vì khu vực này, vì người trên toàn thế giới làm nên tấm gương tốt, đây là sự cống hiến, hy vọng vĩnh viễn hóa giải sự xung đột về chủng tộc và chiến tranh tôn giáo. Bạn nói xem, cái công đức này bao lớn.

Câu sau cùng nói: *"Tuần hồ khả dĩ thùy cung tọa chí thái bình hỉ"*. "Tuần" có nghĩa là tin sâu, ta tin tưởng rất sâu, đây là quốc vương đại thần đang thảo luận. Tống Văn Đế tin, Hà Thượng Chi cũng tin sâu không nghi. Muốn thỏng tay ngồi hưởng thái bình chỉ cần đem ba nền giáo dục Nho Thích Đạo này cố gắng phổ biến, giáo dục cho tốt. Vào các đời đế vương Trung Quốc, thời đó trường học không phổ cập, làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? Đây là việc lớn hàng đầu của trị quốc bình thiên hạ! Giống như một gia đình, nếu bạn muốn gia đình hưng vượng, bậc làm cha mẹ nhất định phải hiểu được con trẻ, con cái của bạn mỗi ngày chúng nghĩ gì, chúng nói gì, chúng làm gì? Bạn phải cố gắng khuyên dạy chúng! Phải dạy bảo chúng bỏ ác làm thiện, phá mê khai ngộ thì gia đình bạn sao mà không hưng vượng chứ? Muốn quốc gia hưng vượng cũng là cùng đạo lý này. Những người lãnh đạo quốc gia, đế vương, đại thần phải hiểu được nhân dân đang nghĩ gì, đang nói gì và đang làm gì? Nếu như họ không hiểu được điều này, không có biện pháp dẫn dắt, khuyên bảo giáo hóa nhân dân thì xã hội quốc gia làm sao yên ổn được!

Dùng phương pháp gì dạy họ đây? Giáo dục đạo đức. Nho-Thích-Đạo đều là giáo dục nhân văn, người Trung Quốc xưa gọi là giáo dục đức hạnh, chỉ dạy bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên (đây là giáo dục đời sống), quan hệ giữa con người với trời đất quỷ thần. Trời đất quỷ thần là gì vậy? Chính là với tất cả tôn giáo trên thế gian, không có gì khác! Khi nói "trời đất quỷ thần" tức là chúng ta phải hiểu được có rất nhiều tôn giáo đang tồn tại ở thế gian, vậy quan hệ giữa họ với chúng ta là gì và làm sao chung sống với họ? Những sự việc này đều là thực tế, đều là những cái không thể tách rời, xa lìa đối với đời sống chúng ta. Chỉ cần bạn xử lý tốt ba mối quan hệ này, bạn sẽ đích thực sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã vì chúng ta nói ra lời giáo huấn quý báu này.

"Lễ ký-Học ký" là triết học giáo dục của Trung Quốc, là triết học giáo dục cổ xưa nhất. Trong đó có hai câu danh ngôn: *"Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên"*. Cái ý nghĩa này, dùng cách nói hiện nay là xây dựng một chính quyền lãnh đạo nhân dân cả nước, điều gì là quan trọng nhất? Đó là Giáo dục! Giáo dục là xây dựng ý thức chung, người hiện nay gọi là giáo dục tư tưởng, dạy bạn nghĩ như thế nào? Chỉ nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Trong kinh này Phật Thích-ca-mâu-ni nói rất hay. Chúng tôi đem đoạn quan trọng nhất này viết ra, để lên phía trước nhất của bản kinh này, vì đây là điều quan trọng nhất, đây có thể nói là tổng cương lĩnh của nền giáo dục Phật pháp. Dạy chúng ta điều gì vậy? Đó là "**ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp**". Cái thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện. Cái thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không chứa mảy may xen tạp bất thiện. Nếu ai tu được như vậy thì họ làm sao không thành Phật, làm sao họ không thành Thánh được?

Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: *"Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá"*. Chữ "Bất kiến" này là tuyệt đối không đem tất cả lỗi lầm bất thiện

thế gian để vào trong tâm, để cho tâm bạn thuần thiện, ý nghĩ của bạn thuần thiện, hành vi thuần thiện thì tiền đồ của bạn luôn sáng sủa, đời sống của bạn tự tại an lạc. Cho dù sống đời sống vật chất nghèo nàn nhất cũng vui sướng vô cùng, giống như Khổng Tử tán thán Nhan Hồi vậy. Đời sống vật chất của Nhan Hồi thiếu thốn đến cùng cực, thế mà Nhan Hồi mỗi ngày vui sướng vô cùng, vì sao ông vui vậy? Ông hiểu rõ "Đạo" tức là tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, không màng đến đời sống vật chất, cho nên xã hội mới có thể yên ổn, hòa bình vĩnh cửu, không còn tranh lợi. Tranh danh trục lợi, sự việc này họ dứt khoát không làm.

Câu kế tiếp: **"Tư ngôn dã, cái dĩ khuyến thiện giả, trị thiên hạ chi yếu đạo dã".** Đây là tổng kết của một đoạn lớn. Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính nói. "Tư ngôn" là chỉ lời đối thoại của Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi ở phía trước. Lời đối thoại này là khuyến thiện, có thể khuyên nhân dân cả nước hành thiện, đây là đạo lý chính của trị thiên hạ. Các vua khai quốc thời kỳ đầu triều Thanh đều rất thông minh và có trí tuệ, họ đã thúc đẩy được nền giáo dục tôn giáo. Vào thời đó Phật giáo vẫn là giáo dục, Phật giáo biến thành tôn giáo từ sau năm Gia Khánh. Vào thời Càn Long, Phật giáo vẫn là thuộc về giáo dục, không phải tôn giáo. Cho nên Phật giáo biến thành tôn giáo là vô cùng bất hạnh! Thời gian Phật giáo biến thành tôn giáo cũng chỉ khoảng hơn 200 năm mà thôi, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Chúng ta học là học nền giáo dục của Phật Thích-ca-mâu-ni, tuyệt đối không phải làm mê tín. Mê tín thì chúng ta không thể đạt được lợi ích đích thực của Phật pháp, chỉ có giáo dục chúng ta mới có thể đạt được lợi ích đích thực.

****

Xin mời xem tiếp Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ hai, Hoàng đế Ung Chính đoạn sau cùng của "Thượng dụ", bắt đầu đếm ngược từ câu thứ hai hàng thứ ba: **"Nhi Phật giáo chi hóa tham lận, dụ hiền lương, kỳ chỉ diệc bổn ư thử".** Đây là một đoạn nhỏ.

Phía trước đã nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, ba nhà Nho-Thích-Đạo cùng gánh vác sứ mệnh giáo dục xã hội, thu được hiệu quả rất tốt. Vì vậy mỗi một triều đại, những đế vương chấp chính không có người nào mà không tôn sùng nền giáo dục của tam giáo, nó giúp cho xã hội này đạt được ổn định lâu dài, cũng giúp cho đế vương rảnh tay ngồi hưởng thái bình. Điều này trong lịch sử có thể nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như quan sát tỉ mỉ thì quí vị sẽ nhận thấy. Không phải nói một thời đại nào đó chính trị trong sạch, sức nước cường thịnh thì Phật giáo hưng thịnh, quốc gia suy yếu thì Phật giáo suy bại. Nếu như bạn nhìn từ góc độ này thì nhân quả bị điên đảo rồi! Dường như sự hưng suy của Phật pháp là biến theo thời cuộc vậy, chứ không biết sự thịnh suy của Phật pháp là quyết định sự yên ổn hay động loạn của xã hội.

Phật pháp hưng vượng thì người thiện nhiều, xã hội yên ổn, vì vậy thiên hạ đại trị. Phật pháp suy, người học Phật ít, người thiện ít thì xã hội sẽ loạn động ngay,

cho nên nền giáo dục của Nho-Thích-Đạo là nhân, yên ổn hay động loạn là quả. Chúng ta nhất định phải biện biệt cho rõ ở chỗ này! Ở trong Lễ ký - Học ký, nhà Nho nói: *"Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên"*, đây chính là hiểu được "Nhân". Muốn xây dựng một chính quyền, một quốc gia, lãnh đạo nhân dân thì giáo dục là quan trọng nhất! Giáo học vi tiên! Chỉ cần làm tốt giáo dục thì nhân dân có thể chung sống hòa mục, có thể đối xử nhau bình đẳng, có thể tu thiện dứt ác, há chẳng phải thiên hạ thái bình hay sao? Xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc, điều quan trọng nhất là giáo dục! Trị quốc như vậy, trị nhà cũng không ngoại lệ. Nếu bạn mong muốn gia đình bạn hưng vượng, gia đình hưng vượng chắc chắn sinh ra con cháu tốt. Con cháu tốt từ đâu có vậy? Vẫn là từ giáo dục mà ra! Bạn không dạy thì con cái làm sao tốt được? Do đó nhất định phải dạy chúng. Từ đó ta thấy, bất kể hoàn cảnh nào, giáo dục là quan trọng nhất!

Ở trong giới công thương, sự nghiệp làm rất thành công là nhờ giáo dục nhân viên tốt. Nếu như lơ là giáo dục, chế độ tốt cỡ nào cũng có tệ nạn. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều công ty lớn nước ngoài, ông chủ xảy ra vấn đề thì công ty đóng cửa ngay, đây là nguyên nhân gì vậy? Do thất bại ở giáo dục, đã lơ là bồi dưỡng người kế thừa, lơ là giáo dục cho toàn thể nhân viên. Cho nên nhà Nho đề ra: *"Tác chi sư, tác chi thân, tác chi quân"*, ba chữ này là nhất quán, hoàn toàn không chỉ nói riêng cho người lãnh đạo các cấp chính phủ của quốc gia, mà là nói cho mỗi một chúng sanh. Bất kỳ một người nào, nếu muốn ở ngay trong đời này thành tựu đức hạnh, thành tựu sự nghiệp, đều không thể tách khỏi nguyên tắc này. "Tác chi quân" là lãnh đạo họ, sao gọi là lãnh đạo vậy? "Lãnh" là dẫn đầu, dẫn đường họ đi phía trước để người phía sau đi theo. "Đạo", ý nghĩa của đạo rất gần với lãnh, bạn dẫn họ đi đường chánh thì người đi sau bạn sẽ không đi vào đường tà. Do vậy người lãnh đạo phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải có phương tiện thiện xảo. "Tác chi thân", thân là bố thí ân đức. Trong ba loại bố thí của nhà Phật, lãnh đạo là bố thí vô úy, "tác chi thân" là bố thí nội tài, "tác chi sư" là bố thí pháp. Bạn phải dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu con cái mà thương yêu người khác. Bạn làm ông chủ của một công ty, bạn xem tất cả nhân viên của bạn như con em mình, dùng sự quan tâm yêu thương thân tình, bạn thử nghĩ xem, nhân viên đâu có lý gì mà không tận trung chứ? "Tác chi sư", sư là chỉ dạy họ. Làm người có ba sứ mệnh này, ba chữ này đều có thể làm được rồi thì bạn không có gì mà không thành công? Đức hạnh của bạn thành công!

"Lập đức, lập công, lập ngôn", đây là tam bất ô, sự nghiệp mà nhà Nho đã tán thán mọi người đều có thể làm được. Bạn làm không được là bạn không hiểu đạo lý này, bạn không tha thiết phụng hành, nên bạn không làm được. Đế vương các đời trước hiểu rõ cái đạo lý này, họ có người dạy. Từ nhỏ được thầy giáo giỏi nhất đến hướng dẫn cho họ, họ hiểu rõ, họ biết được. Biết được tất cả nền giáo dục của thánh hiền, về cơ sở lý luận là giống nhau, nhưng phương pháp thiện xảo khác nhau là do đối tượng không giống nhau, nhưng phương hướng, mục tiêu chắc chắn là giống nhau, đều là khuyến thiện.

Đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế với Hà Thượng Chi nói được vô cùng rõ ràng, chuẩn xác! Ở trong phần tổng kết, ông nói: *"khuyến thiện mới là đạo lý*

quan trọng của trị thiên hạ". Phương pháp lý luận của nhà Phật đối với khuyến thiện vô cùng thấu triệt, vô cùng tường tận. *"Phật giáo chi hóa tham lận"*, "tham lận" là gốc bệnh của tất cả chúng sanh, là gốc rễ của tam đồ địa ngục. Con người lìa được tham sân si thì chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên tham lận nên nhổ sạch tận gốc. Lận là keo kiệt, bản thân mình có mà không muốn giúp đỡ người. Biết giúp đỡ người là phước báo đích thực.

Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp cũng không hiểu. Những đạo lý lớn này là do đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi tin tưởng và o chính bản thân thầy. Tin là do nguyên nhân gì vậy? "Quân, Thân, Sư", ba chữ này thầy làm được cả. Chúng tôi lúc trẻ gần gũi thầy, thật sự thầy đã xem chúng tôi như con cái vậy, vô cùng quan tâm! Tôi lúc đó có công việc, nên chỉ có mỗi ngày chủ nhật mới đến gặp thầy một lần để tiếp nhận lời giáo huấn của thầy. Tôi mới học Phật có khi cũng lười biếng, bạn bè rủ đi chơi nên tôi không đến. Thấy không đến là mấy ngày sau thầy điện thoại ngay. Thầy hỏi tôi: *"sao con không đến, có phải là bị bệnh không?"*. Vô cùng quan tâm! Lần sau tôi không thể không đi. Bạn nghĩ xem, mối quan tâm đó, tình thương yêu đó là từ bi nhiếp thọ. Tâm thương yêu của thầy chúng tôi thật sự cảm kích. Thầy chỉ dạy tôi, tôi mới hiểu được đạo lý này, dạy tôi nhất định phải buông xả keo kiệt, phải buông xả tham ái, cái thứ này không có gì tốt, chỉ có hại, hại bạn đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hại bạn đọa tam đồ địa ngục. Thầy chỉ dạy biết bao nhiêu lần tôi mới thức tỉnh, mới hiểu ra. Sau đó dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy mà làm, quả nhiên có hiệu quả.

Tối hôm qua, tôi với hội trưởng Đao, cư sĩ Lý Mộc Nguyên và thầy Ngộ Hoằng cùng nhau hội đàm. Họ nói, vùng lạc hậu biên giới chúng ta rất đáng thương. Chúng tôi đã bàn cách giúp đỡ họ. Tôi nói: *"Tôi hy vọng ở vùng nghèo khó lập trường tiểu học, giúp đỡ họ xây trường học"*. Tối hôm qua tôi nói với họ, lấy danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc mà làm. Tôi bỏ tiền xây 100 phòng tiểu học, đây là giai đoạn thứ nhất của tôi. Trước tiên chúng tôi xây 100 phòng tiểu học, sau đó có sức nữa thì tôi làm nhiều nữa. Làm giáo dục mà bạn không dạy người ta thì làm sao được! Trường tiểu học này do Hiệp Hội Phật giáo Trung Quốc quản lý, do Phật giáo làm, trẻ con từ nhỏ sẽ có ấn tượng tốt đối với Phật giáo, tương lai lớn lên có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm. Tiền để không ở đó là tội nghiệp, bao nhiêu người cần mà bạn đem nó để ở đây khóa chặt không đưa người ta dùng, đây chính là tội lỗi. Có người nói *:"Tôi không làm chuyện xấu"*. Đây mới chính là làm chuyện xấu. Có rất nhiều người làm chuyện xấu mà chính mình không biết mình đang làm chuyện xấu. Bản thân họ cho rằng đây là chuyện bình thường, không có cảm giác tội lỗi. Tiền giữ trong tay, người cần không đưa cho họ dùng là có tội lỗi.

Hôm qua, tôi đã kiến nghị với hội trưởng Đao về việc bồi dưỡng nhân tài Phật giáo. Chúng ta cần chia ra làm hai bộ môn. Một cái là bồi dưỡng nhân tài quản lý tự viện, đây là nhân tài hành chánh sự nghiệp. Một cái là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Người quản lý hành chánh không cần học giảng kinh thuyết pháp, nhân tài hoằng pháp dứt khoát không quản lý hành chánh. Nhân tài hoằng pháp

phải thanh cao, phải buông xả, danh vọng lợi dưỡng thảy đều buông xả, chuyên tâm vào học vấn, một đời giảng kinh dạy học, ngoài cái này ra không quản lý việc gì cả. Chúng tôi bồi dưỡng những nhân tài này không phải tương lai mời họ về làm phương trượng, làm trụ trì, thế là hỏng rồi, công sức chúng ta vứt hết. Vì vậy chiêu sinh lần thứ năm tiếp theo này, tôi đặc biệt yêu cầu họ phải nói rõ ràng với học sinh, tương lai muốn làm phương trượng, làm ông chủ trụ trì hay muốn có danh vọng lợi dưỡng thì không nên đến.

Số người này của chúng tôi sau khi bồi dưỡng ra, xin nhà nước tổ chức một đoàn hoằng pháp. Sau khi tốt nghiệp ra, những nhân viên giảng kinh này đều là đoàn viên của đoàn hoằng pháp. Đoàn hoằng pháp tương lai chính là nhà của chúng ta. Đời sống của chúng ta trong đời này sẽ do đoàn hoằng pháp chăm nom. Khi không giảng kinh, tự mình luyện tập giảng trong đoàn hoằng pháp, các bạn đồng học nghe. Nói tóm lại, chúng ta giảng kinh mỗi ngày không gián đoạn. Ở nơi nào có nhu cầu nghe kinh, ai đến "Phật HiệpHội Giáo Dục Trung Quốc" thỉnh pháp, "Phật Hiệp" sẽ phái đoàn viên đi giảng kinh, giảng xong rồi trở về ngay không ở lại chỗ họ, như vậy mới được. Hôm qua hội trưởng Đao nghe xong cũng rất hoan hỷ. Ông nói: *"Cái này hay!"*. Tương lai bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp do Hội Phật Giáo Bắc Kinh làm chủ trì, những Phật học viện các tỉnh sẽ đảm trách việc bồi dưỡng nhân tài quản lý. Tôi nói: *"Vậy là đúng rồi!"*. Chúng tôi thật sự yêu cầu thực hiện "tam bất quản" rất hay! Không quản người, không quản việc, không quản tiền, tâm bạn sẽ thanh tịnh biết bao!

Tôi đã nhận lời xây 100 phòng học. Việc này cần không ít tiền! Vậy tiền từ đâu mà có? Từ một số người chuyên ưa thích làm công đức nhưng họ không muốn lộ tên tuổi. Tôi điện thoại liên lạc với họ và hỏi: *"Được hay không?"* Họ nói: *"Được, chuyện nhỏ!"*.Tôi điện thoại báo thì tiền lập tức sẽ đến ngay! Tiền không nhất thiết là phải qua tay tôi, giao thiệp với nhà trường là được rồi, tự các anh đi đưa. Nhất định phải làm nhiều việc tốt, tích nhiều đức thì cái phước báo này của bạn là vô lượng vô biên!

Các bạn đã bàn đến việc về nước giảng Kinh, chúng ta giảng ở đâu đây? Các bạn cũng đưa ra ý kiến rồi. Chiều hôm nay, lúc tụ hội trở lại, các bạn cũng nêu ra tiếp vấn đề này. Hội trưởng Đao liền nói: *"Bắt đầu từ chùa Quảng Tế Bắc Kinh, chúng ta giảng địa điểm này trước"*. Tôi nói: *"Được"*. Nếu như chùa Quảng Tế của anh mở cửa giảng kinh, tôi bảo anh một năm giảng 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn. Ông ngẫn người!? Tôi khẳng định được! Tôi hiện nay ở đây có hơn mười học trò, mỗi học trò tới lui giảng một tháng, luân phiên đi giảng thì một năm của anh đều không thiếu ngày nào rồi. Đây là một mẫu hình tốt. Chúng ta đi giảng một tháng, sau khi giảng xong trở về thì đồng tu thứ hai tiếp theo đi giảng. Hôm qua tôi đã quyết định, bắt đầu từ tháng tám năm nay, đồng tu các anh phải tích cực chuẩn bị. Tôi giảng mở đầu ba ngày, tôi không thể giảng nhiều, ngày thứ tư thì đồng tu kế tiếp đến giảng. Chúng ta kéo phong khí giảng Kinh của tự viện chúng ta lên.

Hôm qua họ nhìn thấy Cư Sĩ Lâm, họ có cảm xúc rất sâu, "trăm nghe không bằng một thấy", nghe chưa được, nhất định phải tự mình đến. Hôm qua, yêu cầu

cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm cán bộ của Hiệp Hội Phật Giáo Bắc Kinh; Hy vọng cán bộ của Hiệp hội Phật Giáo Trung Quốc cũng có thể đến Singapore hai tuần để tham học, để xem xét thật kỹ, nghe ngóng thật kỹ. Lý Mộc Nguyên đã nhận lời, phát thư mời họ đến. Chúng ta nhất định phải có sự biểu hiện tốt, nhất định phải làm nên hình mẫu tốt cho người ta thấy, đem hình mẫu tốt này mở rộng ra toàn thế giới, tương lai sẽ hoằng pháp trên toàn quốc và toàn thế giới! Nếu quí vị nào muốn đóng góp ý kiến thì có thể trực tiếp nói, không nên khách sáo. Phát biểu càng sôi nổi càng tốt, để họ được nghe nhiều. Quả thật họ đang có quyết tâm cải tiến, hy vọng nâng cao giáo dục Phật giáo. Phật giáo không những chỉ nói thiện, mà còn là đại thiện cứu cánh viên mãn. Phật giáo không những dạy chúng ta trở thành một người hiền, một người dân tốt an phận thủ thường mà mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là muốn giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh..

Phía dưới nói: **“Cẩu tín nhi tùng chi”.** “Cẩu” là giả sử, nếu như (nếu như bạn thật sự tin), “tùng” là y giáo phụng hành.

“Tuần khả dĩ hình phương huấn tục”. “Tuần” là tin sâu, không hề có chút nghi ngờ, tin rất sâu có thể hình phương. “Hình” là mẫu mực, là tấm gương tốt, chuẩn mực tốt của xã hội, của đại chúng. “Tục” là người bình dân bình thường. “Huấn” là chỉ dạy, có thể chỉ dạy lê dân bá tánh, chuyển hóa phong tục xã hội.

“Nhi vi chí quân trạch dân chi đại trợ”. “Trợ” là giúp đỡ, giúp đỡ rất lớn. “Quân” là người lãnh đạo quốc gia. “Dân” là nhân dân. “Trạch” là ban ơn. Người lãnh đạo quốc gia bố thí ân huệ cho nhân dân.

Nếu như thúc đẩy nền giáo dục tam giáo, đối với họ mà nói là sự trợ lực có lợi ích nhất, cho nên các đời Đế vương, không có người nào mà không toàn tâm toàn lực thúc đẩy tam giáo. Bản thân họ lấy mình làm gương. Đại bộ phận các đời đế vương Trung Quốc, khoảng bảy đến tám phần mười đều là đệ tử quy y nhà Phật, đều lễ thỉnh cao tăng đại đức đương thời đến dạy học trong cung đình, họ được gọi là “Quốc sư”. Đại Sư Chương Gia chính là Quốc sư của Triều Thanh, từ đời Khang Hy mãi đến cuối đời nhà Thanh. Từ Hy Thái Hậu cũng là người quy y với Đại sư Chương Gia, đáng tiếc bà quá mê quyền lực, đối với lời giáo huấn của Phật, bà bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, dẫn đến mất nước. Nếu bà quả thật có thể tin sâu, y giáo phụng hành, học theo tổ tiên của bà (Ung Chính là tổ tiên của bà), chúng tôi tin rằng, ngày nay vẫn là đế quốc đại Thanh, không bị mất nước. Như vậy mới biết, thật sự tuân thủ theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là quan trọng biết bao!

Tiếp theo sau nói: **“Kỳ nhiệm ý để hủy, vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả, giai vị kiến nhan sắc, thất bình chi cổ thuyết dã”.** Đây là người trong xã hội thông thường không hiểu gì về giáo nghĩa của tam giáo, phỉ báng lẫn nhau. Phật giáo phỉ báng Đạo giáo, nhà Nho phỉ báng Phật, Đạo, v.v… Điều này phía trước đã nói rồi, đây là sự sai lầm quá lớn! *“Kỳ nhiệm ý để hủy”*, đây là nói giữa Phật và Đạo. *“Vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả”*, đây chính là nói Phật và Đạo là tà giáo, câu này là nói nhà Nho. Lời Ung Chính nói

là rất công bằng, "giai vị kiến nhan sắc", nghĩa là chưa nhìn thấy sự thật, đây là không công bằng. "Cổ thuyết" chính là nói mò, nói xằng nói bậy, đây là sai lầm. Ở phía trước Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ông thêm vào một bài văn này, giống như viết lời tựa vậy, có thể thấy sự xem trọng của ông đối với Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta liền nghĩ đến Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh luận quan trọng nhất trong việc dạy học thời tiền Thanh và giáo hóa chúng sanh trong Phật pháp. Kinh văn này không dài, lưu hành phổ biến sẽ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội.

Bài văn này chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. Ngày mai chúng ta có thể giảng vào kinh văn rồi. A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 4

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng tôi viếng thăm Bạch Vân Quán ở Bắc Kinh, xem thấy đạo trường của Đạo giáo hiện tại đang hồi phục, xem thấy đạo trường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo, các kiến trúc của đạo tràng đều là có trên 100 năm, hiện tại cũng đang được hồi phục. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trên bia kỷ niệm đều là Sắc kiến, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Vào ngày trước, chỉ có Chùa Miếu của Phật giáo mới có Sắc kiến. Sắc kiến là do Hoàng đế ra lệnh xây dựng, cho nên ở nơi đó, tôi xem thấy giáo đường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo cũng là Hoàng đế ra lệnh xây dựng, chúng tôi rất hoan hỉ. Có thể khẳng định rằng, chánh sách quốc gia vào thời đại Hoàng đế ngày trước đều có cái thấy bình đẳng đối với rất nhiều tôn giáo, ngay đây hiện rõ nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá.

Chúng tôi tỉ mỉ thưởng thức và cùng giao đàm với các tôn giáo. Ở Bắc Kinh, chúng tôi còn đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm với chín tôn giáo của Singapore chúng ta cùng năm tôn giáo của Trung Quốc đại lục. Chúng tôi nói chuyện rất là hoan hỉ và có thọ dụng rất lớn. Ngày mười bốn chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh. Một ngày trước khi rời khỏi, người lãnh đạo quốc gia, tiên sinh Tư Mã Nghĩa đã tiếp kiến đoàn thăm viếng tôn giáo chúng tôi ở Trung Nam Hải, đây là sự lễ ngộ rất cao đối với chúng tôi.

Ngày mười bốn, chúng tôi đến HongKong. HongKong có sáu tôn giáo, tôi cảm thấy kỳ lạ, vì sao có sáu tôn giáo? Sau khi lắng nghe, thì ra là Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo, việc này lần đầu tôi nghe được. Họ tham gia liên kết tôn giáo của HongKong, chúng tôi cũng đặc biệt thăm viếng sáu tôn giáo này. Chúng tôi truyền bá đoàn kết tôn giáo ở Singapore, tôn giáo hòa thuận, tôi đem tin tức này truyền đạt cho họ. Chúng tôi rất là hoan hỉ khi được biết chính phủ đề xướng tôn giáo cũng là một phương thức đoàn kết liên hiệp, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong công tác thúc đẩy truyền đạo. Điều này chúng tôi rất ít xem thấy ở trong các khu vực xã hội khác. Thế nhưng giao lưu giữa các tôn giáo

không mật thiết như ở Singapore, những người lãnh đạo đại diện cho chín tôn giáo Singapore của chúng ta thường qua lại với nhau gần như mỗi một tuần lễ một lần, còn họ thì mấy tháng mới có một lần.

Chúng tôi trở lại cũng vừa lúc tổ chức lễ Vesac. Trước lễ Vesac một ngày, Cư Sĩ Lâm cử hành đại hội truyền đăng. Khi chúng tôi vừa xuống máy bay thì đến tham gia ngay, chín tôn giáo cũng tham gia. Phật giáo khánh chúc Phật Đản, các tôn giáo khác đều đến tham gia, đều đến chúc phúc, họ cùng chúng ta cầm đèn hoa sen, cùng niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật", đây là lần đầu tiên diễn ra sự việc rất hy hữu này. Cho nên mỗi hoạt động quan trọng trong các tôn giáo khác chúng ta đều nên tham gia, chân thật làm đến không phân bỉ thứ.

Nhất là chuyến tham quan lần này, chúng ta có 16 ngày cùng sống chung với nhau, cho nên thời gian chúng ta nói chuyện giao lưu với nhau rất là nhiều. Hai bên trao đổi ý kiến, cũng là nói mỗi ngày cùng sống chung với nhau, cùng nhau lên lớp học. Tôi nói với họ: *"Phật pháp hoặc giả là Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngoài ra, mỗi một tôn giáo khác lại chẳng phải vậy sao?"*. Tùy theo phát triển của khoa học, địa cầu thu nhỏ lại, thông tin của hiện đại làm cho bất cứ mọi góc độ nào của thế giới, xảy ra bất cứ việc gì chúng ta lập tức biết ngay. Ngày trước từ Bắc Kinh đến Singapore, ngồi thuyền phải đi mấy tháng mới có thể đến, ngày nay giao thông thuận tiện, hiện tại ngồi phi cơ chỉ hơn năm giờ đồng hồ, không đến sáu giờ, cho nên địa cầu thu nhỏ lại, quan hệ qua lại giữa người với người càng ngày càng mật thiết. Thời hiện đại cùng quá khứ không như nhau.

Ngày nay vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào cùng với các quốc gia khác (trong kinh Phật gọi là quốc độ, cõi nước khác nhau), chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có thể hòa thuận cùng sống chung, đối đãi bình đẳng, hợp tác lẫn nhau, khiến cho xã hội an định , phồn vinh, hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là nguyện vọng của tất cả mọi người. Nguyện vọng này làm thế nào thực tiễn? Chúng ta cần phải biết rõ, chính trị không làm được! Ngày nay quyết định không có một quốc gia nào có thể dùng vũ lực để thống trị toàn thế giới, chính trị không thể làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng vô năng vô lực, chỉ có giáo dục tôn giáo có thể làm được. Cho nên, tôi khuyên bảo người lãnh đạo của tất cả các tôn giáo, truyền giáo sĩ, chúng ta phải xây dựng cùng hiểu, phải có một mục tiêu phương hướng truyền đạo, tuyên giáo giống nhau, đó chính là mong cầu toàn thế giới có được "Xã hội an định, Thế giới hòa bình, Nhân dân hạnh phúc". Chúng ta dùng mười hai chữ này làm thành mục tiêu phương hướng truyền giáo, truyền đạo của chúng ta.

Giữa tôn giáo với tôn giáo có thể dung hòa hay không? Tuyệt đối có thể dung hợp! Tôi giảng giải với họ và làm một thí dụ, năm tôn giáo phương đông như năm ngón tay trên một bàn tay phải, năm tôn giáo phương tây như năm ngón tay trên bàn tay trái, mỗi mỗi tuy không giống nhau nhưng khi vào lòng bàn tay thì đều là từ tay sanh ra, người phương đông gọi là tâm tánh, người phương tây gọi là Thượng đế, Ki-To Giáo, Thiên Chúa Giáo, Do Thái giáo, X-Lam Giáo cùng

đồng gọi là thượng đế. Đông, tây phương hai bên khác nhau, nhưng nếu hướng sâu hơn mà nhìn thì là từ một thân thể sanh ra hai bàn tay, vẫn là một nhà, cho nên chúng ta phải từ nơi sâu này mà hạ công phu. Ngày nay, chúng ta không thể hợp lại với nhau là vì chúng ta chưa thể nhập được sâu, độ sâu chưa đủ. Nếu chân thật vào được đủ sâu thì chúng ta sẽ biết được hư không pháp giới là một nhà. Cho nên, trong lúc truyền đăng, tôi giải thích lại biểu pháp ý nghĩa của chiếc y Ca-Sa của chúng ta. Ở Trung Quốc tôi đã nói với họ, ở HongKong tôi cũng đã nói với sáu tôn giáo của HongKong, nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể, chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *"Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân"*. Pháp thân là gốc, là rễ, là năng sanh. Tất cả vạn pháp sanh ra giữa vũ trụ này cho dù có khác biệt nhiều hơn nhưng là từ một gốc thì làm gì có lý nào mà không dung hợp. Cho nên đại đức xưa Trung Quốc thường nói, *"viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"*. Cái "pháp" đó tuyệt nhiên không giới hạn ở Phật pháp, ngày nay chúng ta có thể thể hội được, pháp bao gồm các học thuyết khác và các tôn giáo khác. Người chân thật khai ngộ đến triệt để sẽ thấy được cội gốc, tông môn thường nói *"triệt pháp đệ nguyên"*, họ đến giảng thì không có pháp nào không viên dung, mỗi pháp đều viên. Chúng ta không thể viên là vì chưa thấy được gốc rễ. Đây mới là mỗi mỗi đều thông. Khi thấy được gốc rễ rồi thì liền biết được không có pháp nào là không viên dung, mười pháp giới đều là viên dung!

Đại sư Thiên Thai đã nói: *"Bách giới thiên như"*, hiển thị ra pháp pháp viên dung. Cho nên chúng ta tu học, không luận từ một pháp môn nào, bao gồm các tôn giáo khác, vấn đề là bạn phải thâm nhập. Nếu bạn nhập được càng sâu thì đối với viên dung các pháp bạn càng có thể khẳng định, bạn mới có thể hoan hỉ tiếp nhận, mới có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, mới có thể chân thật giúp được nhu cầu của tất cả chúng sanh, chúng ta tu học liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong Phật pháp nói: *"Độ chính mình, độ chúng sanh , giúp đỡ chính mình,thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh,thành tựu chúng sanh"* .. Cho nên, chúng tôi cảm thấy chuyến tham quan rất tốt, cùng nhau tham quan chân thật là cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp. Chúng ta rất hiếm có được thời gian dài đến như vậy để có thể hội họp các tôn giáo lại với nhau. Tham quan là một phương thức tốt nhất, việc này rất đáng được đề xướng. Tham quan chính là lên lớp học, chính là học tập, cho nên mỗi người chúng ta đều rất hoan hỉ, đây đích thực là có tiến bộ rất lớn!

---o0o---

GIẢNG GIẢI VỀ ĐỀ KINH

Trước tiên, chúng ta đem đề Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo giảng lượt giới thiệu qua. Đề của bổn Kinh này tổng cộng có bảy chữ. Phật Thuyết

Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh gọi là biệt đề, kinh văn phía sau gọi là thông đề, đồng tu chúng ta đều quen thuộc. Gọi là biệt đề là vì tên Kinh này có khác biệt với tên các Kinh khác, chuyên chỉ một bộ kinh này. Chữ "Kinh" sau là thông đề, thông chỉ tất cả kinh, phàm hễ là Phật nói ra đều gọi là "kinh". Trong sáu chữ còn lại của biệt đề, ở ngay trong Thất Lập chọn đề thì đây là Nhân Pháp. Trong đề mục có người, có pháp là Nhân Pháp lập đề.

"Phật" là người, "Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo" là pháp. Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chữ "Phật thuyết" ngay chỗ này với ba kinh của Tịnh Tông là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh và tiểu bổn Phật Thuyết A Di Đà Kinh do đại sư La Thập dịch, trên đề ba kinh của Tịnh Tông đều gắn lên hai chữ "Phật Thuyết". Chữ "Phật thuyết" của bộ kinh này cùng với "Phật thuyết" của Tịnh Độ ba kinh ý nghĩa là như nhau, đó chính là không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật nói mà mười phương tất cả chư Phật đều nói. Khác biệt chính ngay chỗ này! Các kinh điển khác, mười phương thế giới tất cả chư Phật Như Lai chưa hẳn là đều nói, chỉ riêng Tịnh Độ ba kinh cùng với bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, Phật nhất định phải nói. Do đây có thể biết tính quan trọng của bộ kinh này.

Trước tiên, xin nói rõ với quí vị chữ "Phật". Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu sai đi chữ này, nếu nói Phật giáo là mê tín thì đó là không hiểu rõ đối với chữ “Phật” này. Nguồn gốc của chữ “Phật” là từ trong văn Phạn của Ấn Độ, dịch âm là “Phật Đà Gia”, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, chỉ gọi là "Phật". Vào thời xưa không có chữ “Phật”, chữ này là từ khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc mới được tạo ra. Trong chữ xưa chỉ có chữ “Phất”, âm này không có bộ “nhân” ở bên chữ "Phất". Thế nhưng, khi Kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến, vì "Phật" là một người, cho nên người xưa đem chữ " nhân" thêm vào một bên, do đó chữ “Phật” này được tạo ra từ trong quá trình phiên dịch kinh, vào thời xưa có chữ "Phất" này.

Con người này là người thế nào vậy? Hiện tại mọi người đều biết đến Thích Ca Mâu Ni, chúng ta đều gọi Ngài là "Phật", người Ấn Độ g ọi Ngài là "Phật Đà", chúng ta giản lược gọi là "Phật". Ý nghĩa của chữ “Phật” này rất gần giống với chữ "Thánh" mà người Trung Quốc thường gọi. Người Trung Quốc gọi là "Thánh Nhân" hay gọi là "Thần", ý nghĩa cũng gần giống. Thần, Thánh, Phật đều là dùng để gọi người thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây đều có ý nghĩa này. Thế nhưng ở trên mức độ mà nói, có thể có một số ý nghĩa khác nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là "Thần Thánh" thì ý này tương đối chung chung, còn chữ "Phậ t Đà" của Ấn Độ thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất cụ thể. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, "sự lý, tánh tướng, nhân quả triệt để tường tận thông đạt mà không có chút hiểu lầm nào, người như vậy mới được gọi là Phật. Ai làm đến được loại công phu này thì người đó được gọi là Phật! Cho nên hai chữ "Phật Đà" ở ngay trong giáo học của Phật, đích thực là danh xưng của học vị. Họ không phải là thần, cũng không phải là tiên mà họ là người, cho nên chữ “Phất” này bên cạnh thêm vào một chữ "Nhân", tạo thành chữ “ Phật”, điều này chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Người Trung

Quốc gọi "Thánh" cũng có cái ý nghĩa này, nhưng tuyệt nhiên không nói là họ đã triệt để thông đạt tường tận nhân quả, tánh tướng sự lý của vũ trụ nhân sanh, không có cách nói này, mà chỉ nói thông đạt tường tận. Thông đạt đến trình độ nào vậy? Tầng thứ không như nhau!

Trong Phật pháp, chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, nhất là trên Kinh Hoa Nghiêm có nói về bốn mươi mốt vị Pháp Thân Đại Sĩ, bốn mươi mốt tầng thứ này đều gọi là Phật. Quí vị xem trong Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông sẽ thấy Pháp Thân Đại Sĩ đều được gọi là Phật, họ đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều thông đạt, thế nhưng tầng thứ thông đạt thì không như nhau, cho nên, có năm mươi mốt giai đoạn. "Phật" là một giai đoạn cao nhất, thông thường chúng ta gọi là cứu cánh viên mãn, không gì có thể cao hơn, họ đã đến đỉnh điểm, đây gọi là Phật. Trong Phật giáo, Viên Giáo gọi là cứu cánh viên mãn Phật, người này chính là Thích Ca Mâu Ni.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra bộ kinh này. Người xưa giảng giải chữ "thuyết" này là sanh tâm hoan hỉ, vì chúng sanh nói pháp. Tâm hoan hỉ từ nơi đâu mà ra? Ngài xem thấy tất cả chúng sanh duyên đã chín mùi rồi, có thể tiếp nhận pháp môn này, có thể tiếp nhận lời giáo huấn này, dùng lời hiện tại mà nói là có thể tiếp nhận khóa trình này, Phật liền rất hoan hỉ đến để giảng dạy cho mọi người, giáo huấn mọi người, khuyến hóa mọi người, ở trong đó sanh vô lượng hoan hỉ. Xem thấy chúng sanh có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật rất hoan hỉ, giúp đỡ tất cả chúng sanh ngay một đời này thành tựu. Pháp môn Tịnh Độ là mục tiêu cuối cùng của tất cả chư Phật, còn Thập Thiện Nghiệp Đạo là phương thức then chốt quan trọng mà tất cả chư Phật nói ra nhằm giúp đỡ chúng sanh ngay trong một đời thành tựu, việc này chúng ta không thể không biết. Phật nói cái gì? Nói mười thiện nghiệp. Trong bổn Kinh đã nói ra mười điều. Chữ "Mười" này không phải là số tự, nếu chúng ta đem nó xem thành số mục thì sai rồi, "mười" cùng trong Kinh Hoa Nghiêm nghĩa thú biểu pháp hoàn toàn giống nhau, nó đại biểu là đại viên mãn, thiện pháp đại viên mãn, quy nạp làm mười cương lĩnh. Trong mỗi một cương lĩnh, cảnh giới của nó sâu rộng không có biên giới, chúng ta phải hiểu được cái ý này.

"Mười thiện", ở ngay chỗ này Phật chỉ thị cho chúng ta tiêu chuẩn thiện và ác. Cái gì là thiện, cái gì là ác? Chúng ta đọc bộ kinh này phải tỉ mỉ mà thể hội. Nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh! Vì sao thấy được? Trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói với chúng ta, trước khi tu Tịnh Nghiệp phải tu Tam Phước trước! Tam Phước là nền tảng của Phật pháp đại thừa, ví như chúng ta xây nhà lầu vậy, đây là xây nền móng. Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền móng! Nếu như không có cái nền móng này thì không luận tu bất cứ pháp môn nào đều không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Phật nói lời kết sau cùng rất hay, ba điều này là *"ba đời chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân"*. Hai câu nói này chúng ta phải cố gắng ghi nhớ. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả chư Phật đương nhiên tu hành thành Phật không phải một pháp môn mà vô lượng pháp

môn, thế nhưng, cho dù là một pháp môn nào, đều phải lấy Tam phước để làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, cho dù bạn xây bao nhiêu cao, cho dù là xây hình thức nào, nền móng của bạn thì nhất định giống như nhau, nền móng đóng được cứng thì kiến trúc của bạn mới kiên cố.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là **"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"** . Tôi đã giảng qua với mọi người rất nhiều lần, ba câu phía trước là Nguyện, câu sau cùng là Hành, nếu như không có Hành thì ba nguyện phía trước là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để làm từ tâm bất sát? Chính là mười nghiệp thiện! Trong nhà Phật chúng ta thường nói, kinh điển có bốn loại là Giáo-Lý-Hành-Quả, bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh này là thuộc về Hành, nghiêng nặng ở Hành môn . Chúng ta phải lão thật, thành thật mà làm, chân thật làm được rồi thì nguyện phía trước đều viên mãn, " *hiếu dưỡng phụ mẫu"* viên mãn, *"phụng sự sư trưởng"* cũng viên mãn,*"từ tâm bất sát"* cũng được viên mãn, đây hoàn toàn phải nhờ vào tu mười nghiệp thiện.

Như thế nào gọi là "Nghiệp"? Dùng lời hiện tại mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi ngày làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, bao gồm tất cả hành vi, ngay khi đang làm thì chúng ta gọi là "sự", sau khi việc làm xong rồi, kết quả của nó thì gọi là "nghiệp", cho nên nếu bạn làm việc tốt thì gọi là thiện nghiệp, làm việc không tốt thì gọi là ác nghiệp, "nghiệp" là kết quả của làm việc. Chúng ta đi học ở trường học, bài khóa gọi là tác nghiệp, khi học xong khóa trình thì gọi là tốt nghiệp, trư ờng học qui định cho chúng ta, tất cả khóa trình đều phải học hoàn tất thì gọi là tốt nghiệp.

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong A Lại Da Thức. Lời nói này người thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là A Lại Da Thức? Chúng ta dùng lời hiện tại mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ ngày trước bạn làm tất cả nghiệp thiện ác, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được. Vì sao bạn có thể nhớ đến sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước, vì sao bạn có thể nhớ ra được? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những án kiện đó, nơi lưu giữ những án kiện này trong nhà Phật gọi là A Lại Da Thức.

"A Lại Da" là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là "tàng thức", kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí gì của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều được cất chứa trong kho tư liệu này, không hề sót lọt. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng nghiệp có thể mang theo, vì sao vậy? Thứ hữu hình thì không thể mang đi nhưng "nghiệp" là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có bất cứ thứ gì đáng được quan tâm, chỉ có việc này chân thật đáng được chúng ta quan tâm!

Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong A Lại Da Thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nghĩ xem thứ này có phiền phức

hay không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo ác nghiệp. Cũng như trong bộ kinh này, Phật khai thị rất quan trọng với chúng ta, đây là khai thị cương lĩnh. Chúng ta đem mấy câu Kinh văn tiết lục ra và viết ở phía trước của quyển Kinh, đây là những câu nói quan trọng nhất của quyển Kinh này.

Chúng ta đoạn ác phải đem ác đoạn được sạch sẽ, chúng ta tu thiện phải đem việc thiện làm được viên mãn. Đây là việc của chính mình, không liên quan với người khác. Cho dù người khác dùng bất cứ phương thức gì đối với ta, họ đối với ta tốt thì ta cảm kích họ, họ đối với ta không tốt thì quyết định không nên để ở trong lòng, để ở trong lòng thì thế nào? Thì bạn chính mình không qua được với chính mình. Cho nên ở trên kinh này, Phật dạy bảo chúng ta **"ngày đêm thường niệm thiện pháp"** là tâm của bạn thiện, **"tư duy thiện pháp"** là tư tưởng của bạn thiện, **"quán sát thiện pháp**" là hành vi của bạn thiện, **"bất dung hào phân, bất thiện xen tạp"** thì cái ác của bạn mới xả được sạch trơn, cái thiện của bạn mới tu được viên mãn.

Người khác đắc tội với chúng ta, hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, tất cả đều là giả, "*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng"* thì hà tất bạn phải đem nó để vào kho chứa để làm án kiện? Chúng ta phải học Phật và Pháp Thân Đại Sĩ, kho tư liệu mở ra chỉ toàn là thiện, không có bất cứ thứ bất thiện nào xen lẫn trong đó, con người này thành Phật rồi! Thập Thiện Nghiệp Đạo tu được viên mãn chính là Vô Thượng Bồ Đề, chính là viên mãn Phật quả.

Chúng ta thường hay xem thấy trên đỉnh hào quang của tượng Phật có ba chữ "Án- A- Hồng", cách vẽ trên tượng Phật đều cùng cách làm này, có khi dùng Phạn văn để viết, cũng có khi dùng Hán văn để viết, có lúc dùng Tạng văn để viết. Ba chữ này ý nghĩa là gì? Khi mới học Phật thì tôi không biết, nên thỉnh giáo với Đại sư Chương Gia. Lúc đó tôi cầu bảo bút của Ngài, Ngài liền viết cho tôi ba chữ "Án- A- Hồng" bằng Tạng văn tặng cho tôi. Ba chữ này có ý nghĩa gì? Nói với ta là mười thiện viên mãn! "Án" là “Thân thiện viên mãn”, "A" là “Ngữ thiện viên mãn”, "Hồng" là “Ý thiện viên m ãn”.

Bạn xem, Thập Thiện Nghiệp Đạo là từ khi bạn mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với năm giới thì Thập Thiện Nghiệp Đạo còn sâu hơn, rộng hơn, bởi vì người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên cần tu mư ời thiện. Năm giới là chúng đệ tử Phật truyền thọ, mười thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, ý này bao rộng bao sâu? Đây là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, đều phải tuân thủ cái nguyên tắc này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.

---o0o---

TẬP 5

Đề kinh này, phía trước tôi đã giảng qua một lần rồi nhưng chưa xong, hôm nay chúng ta giảng tiếp. “Phật Thuyết Thập Thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta giảng “Nghiệp Đạo”.

Vì sao gọi là “Nghiệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ngay lúc đang tiến hành gọi là “việc”. Chúng ta thường hay hỏi, bây giờ anh đang làm việc gì đó. Sau khi sự việc làm xong thì kết quả đó gọi là “Nghiệp”. Phật đem tất cả mọi tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghiệp thiện, nghiệp ác và nghiệp vô ký, tất cả đều không ngoài ba loại lớn này.

“Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác, đây được gọi là vô ký. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghiệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, thứ bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”. Ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng nó có một nguyên tắc bất biến, có nguyên lý. Nguyên lý này chính là sự nghiệp lợi ích chúng sanh là nghiệp thiện, sự nghiệp lợi ích cho bản thân là nghiệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận. Có người nào không vì bản thân chứ? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Tại sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không giống nhau. Mục đích của Phật pháp là phải làm Phật. Nhất định phải thoát khỏi tam giới, thoát khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói, tại sao bạn không thể làm Phật, tại sao bạn bị trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Chính là vì tâm lợi ích riêng tư của bạn quá nặng!

Phật pháp nói bạn chấp trước có “Ngã”, có “Ngã” thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta cần phải nên hiểu rõ. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ngã. Phá chấp ngã là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, quyết định không nên nghĩ vì bản thân thì cái “Ngã” này mới có thể nhạt dần, mới có thể dứt trừ. Bất kể sự việc gì khởi tâm động niệm vẫn nghĩ có “Ngã” thì ý nghĩ “Ngã” này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng, hay nói cách khác, bất kể bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào, bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt mấy cũng chẳng qua là hưởng phước cõi trời mà thôi, không ra khỏi luân hồi! Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này thì mới hiểu được tại sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích chính mình. Chúng ta thì hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu, hay nói cách khác, bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, điều đó thì khỏi phải bàn. Nếu như bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn “Ngã” không được!

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: **"Nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ-tát"**. Bồ-tát thoát khỏi tam giới. Thoát khỏi tam giới là Bồ-tát nhỏ. "Vô ngã tướng" thì mới có thể thoát khỏi tam giới. Tuy thoát khỏi tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, chúng ta gọi là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát và còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ không còn chấp ngã! Tuy không chấp trước "Ngã" nữa nhưng họ còn chấp trước "Pháp", vì vậy họ vẫn còn nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Trong bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chỉ có ngã tướng họ không còn chấp trước. Họ vẫn còn chấp trước có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, cho nên họ không ra khỏi mười pháp giới.

Bạn cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới thoát khỏi thập pháp giới, bạn là pháp thân Bồ-tát. Tiêu chuẩn của kinh Kim Cang là pháp thân Bồ-tát, không phải quyền tiểu Bồ-tát ở trong mười pháp giới, cho nên yêu cầu của nó là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật. Chúng ta phải rất cố gắng nỗ lực học tập theo trong đây. Cách học tập như thế nào vậy? Niệm niệm vì chúng sanh lo nghĩ, không nên vì ta lo nghĩ, vì người khác phục vụ, không yêu cầu người khác vì ta phục vụ, ta phải hiểu đạo lý này.

Những lời này, ở trong Kinh Coran của Hồi Giáo đều có nói. Kinh Coran nói: *"Thí giả tỉ thọ giả cánh hữu phước"*. Lời nói này nếu dùng cách nói hiện đại mà nói là chúng ta thay người khác phục vụ thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận người khác phục vụ cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước vậy? Người vì chúng sanh phục vụ thì là người có phước. Điều này ở trong Tân Cựu Ước cũng có nói vì chúng sanh phục vụ, nhưng ở trong đây vẫn chưa quên hết "Ngã". Phật thì tiến thêm một bậc, nhà Phật là vì tất cả chúng sanh phục vụ, đã quên hết "Ngã", thế là cái phước báo này sẽ càng lớn thêm, phước báo này vượt khỏi sáu cõi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới. "Ngã" chưa quên hết thì chắc chắn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng ta nói đến tiêu chuẩn của nghiệp thiện.

Chúng ta sẵn lòng tự mình nghiêm túc thử hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi! Có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ dâng hiến cho tất cả chúng sanh. Sự hiến dâng này, xin thưa với quí vị là chắc chắn có quả báo tốt. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không cần cầu, không cầu mà được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn xem những người và vật xung quanh chúng ta đây, phàm là làm việc tốt nhất định được thiện báo!

Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quí, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không có làm gì thiện, thậm chí là còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Nhưng thật đáng tiếc là ngay trong đời này họ

không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc. Do mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời sau phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một vòng tuần hoàn, chuyển biến tiếp nối của nhân duyên quả báo. Một câu nói này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian rồi.

Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ chân tướng. "Thể giải đại đạo", "thể" là thể hội, thông đạt hiểu rõ, "giải" là giảng giải, các ngài có thể giảng giải rất rõ ràng với người khác. "Đại đạo" tức là cái sự việc nó như vậy. Chữ "Đạo" với chữ "Pháp" ở trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa. "Đạo" cũng là bao gồm chân tướng vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả, đây là đạo, nhà Phật gọi là pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông suốt đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều mà Phật đã dạy trong kinh là từ lúc mới phát tâm mãi đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể nào không coi trọng.

Kinh Thập Thiện Nghiệp không dài, bạn thấy quyển mỏng manh này, một quyển sổ tay nhỏ như vậy. Hôm nay chúng ta bắt đầu học, Như LaiLai đã hoàn toàn làm được rồi và làm được rất viên mãn nên chúng ta gọi Ngài là Phật Đà. Tuy nói mười điều (mười điều này phần trước giảng rồi, không giảng lại nữa), nhưng trong mỗi một điều, lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không xong. Vì vậy chúng ta không nên xem nó quá nhẹ, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường hay dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn. Tức là, ngay cả đạo dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cũng bị chướng ngại, nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Trong Tịnh độ ba Kinh, Phật đều nói rất rõ ràng, thế giới Tây Phương Cực-lạc là "chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ", tiêu chuẩn của thiện chính là trong bộ kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều cỡ nào, nếu chúng ta không phải người thiện thì cũng không thể vãng sanh thế giới Cực-lạc được. Cho dù Phật A Di Đà có từ bi cỡ nào, muốn tiếp dẫn bạn nhưng đại chúng bên đó cũng không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện! Quả thật mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp, ta đều cần phải tu thiện.

"Đạo" có hai nghĩa. Một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh, hai là nói từ trên sự, đây chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới. Xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu, tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp. Thập thiện thượng thượng phẩm là làm Phật trong Pháp Giới

Nhất Chân. Thập thiện thượng trung phẩm là làm Bồ Tát trong thập pháp giới. Như vậy cứ hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ hạ phẩm. Thập thiện hạ hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục là không có thiện, là rất tệ hại! Nếu như thập thiện thảy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta cần phải rõ ràng.

Bạn có thể tìm hiểu thấu bộ kinh điển này rồi, thì khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào, bạn đều biết rất rõ, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rõ ràng, biết minh bạch là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay cái xác thân này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ. Nhưng có rất nhiều người không biết hiện nay chúng ta ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người sao? Không hẳn thế! Đại sư Thiên Thai nói "Bách Giới Thiên Như", ở trong cõi người có cõi Phật trong người, Bồ-tát trong người, Thanh Văn, Duyên Giác trong người, cõi trời trong người, súc sanh trong người, ngạ quỷ trong người, địa ngục trong người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều hiểu rõ, đều biết rõ.

Làm người, chúng ta nhất định phải làm người hiểu biết, không nên làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi! Cho nên chúng ta xử sự với người, với vật, trong công việc đời sống phải nhớ kỹ một câu giáo huấn của cổ nhân: ***"Thiệt thòi là phúc, khỏi bị hồ đồ".*** Cái hồ đồ đó là hồ đồ giả, không phải thật! Dứt khoát không nên giữ ý nghĩ chiếm phần hơn, nếu bạn muốn chiếm phần hơn vậy thì bạn là đã bị thiệt thòi lớn rồi. Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói là tương đối sâu. Tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi, giới này là gì vậy? Giới trộm cắp! Ý nghĩ chiếm phần hơn là trộm cắp, bạn đã phạm giới này rồi. Đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận.

Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ và còn có năng lực thì hãy vì tất cả chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ và vì thế giới phục vụ! Lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chỉ mong cầu vô thượng Bồ-đề, quyết không phải cầu phước! Vì vậy hy vọng mọi người thể hội thật sâu đạo lý lớn này.

Sau cùng là chữ **"Kinh"**. "Kinh" đã thường nói rồi, chúng ta có thể tỉnh lược. Hôm nay chúng ta có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là "Kinh" là vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng mới gọi là "Kinh". Chữ này ở trong Phật pháp giải thích rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích, pháp sư giảng kinh thời xưa thường dùng bốn chữ "Quán, Nhiếp, Thường, Pháp" để giải thích.

"Quán" là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn tí nào cả, từ đầu đến cuối đều có thể xuyên suốt. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong "Khoa Phán", thật sự văn chương của nó đã đến mức không thể thêm một chữ cũng không thể thiếu một chữ. Thiếu một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn hay, ngôn ngữ hay. Điểm này

văn nhân thế gian, người uyên bác cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền lại của Trung Quốc chúng ta, cái chữ này hầu như đều có thể làm được.

"Nhiếp", ý nghĩa chữ này sâu, nó có thể nhiếp thọ nhân tâm, khiến bạn sau khi tiếp xúc rồi thì không thể bỏ được, giống như nam châm hít sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy thông thường báo chí khi xem qua một lần thì quyết định không muốn xem lần thứ hai, nó không có cái năng lực này. Nhưng kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích. Đây là năng lực của "Nhiếp".

"Thường" là đạo lý và phương pháp đã nói ở trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất kể ở thời đại nào, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. Đây là "Thường".

"Pháp" là quy tắc. Bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất kể chúng sanh nào tu hành nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi đó là "Kinh".

Toàn bộ tựa đề Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, ở phần trước tôi đã nói với quí vị rồi. Ý nghĩa chữ "Phật Thuyết" này không giống các kinh điển khác, mà giống như "Phật Thuyết" trong Kinh Tịnh-độ đã nói, là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nói, không phải một vị Phật nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo, thiện pháp này giúp chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học môn phái nào, dựa trên cơ sở này dụng công phu thì bạn chắc chắn thành tựu.

---o0o---

NHÂN ĐỀ

Đề kinh chúng ta đã giới thiệu rồi, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập viết thành văn tự và trở thành kinh điển. Văn tự viết đương thời là văn tự của Ấn Độ xưa, là Phạn văn. Hiện nay người Ấn Độ cũng không dùng văn tự này nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì phiên dịch kinh. Trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều, năm xưa ở Trung Quốc, viện phiên dịch nổi tiếng nhất là viện phiên dịch của đại sư Cưu-Ma-La-Thập có hơn 400 người và viện phiên dịch của đại sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là trưởng viện, là người phụ trách của viện dịch kinh đương thời. Chúng ta phải biết nhân viên dịch kinh rất nhiều, cho ta thấy công việc này vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà là có rất nhiều người tham gia.

Nhân đề: **"Đường Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thực-xoa-nan-đà dịch"**.

"Đường" là đại biểu cho niên đại. Bộ kinh này là được dịch vào đời Đường.

"Vu Điền" là quê quán của pháp sư. Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, Ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền (hiện nay gọi là Hòa Điền) nằm ở phía nam Tân Cương hiện nay, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi buôn bán chủ yếu từ Trung Quốc đến Châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp.

"Tam Tạng pháp sư", dùng cách nói hiện nay mà nói, tức là học lực của Ngài thông đạt tam Tạng mới có thể gọi là Tam Tạng pháp sư. Người chủ trì phiên dịch kinh điển này cần phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch kinh đều là Tam Tạng pháp sư.

"Thực-xoa-nan-đà" là tên của Ngài, đây là dùng Phạn văn để đặt tên, ý nghĩa là "hỷ học". Danh nghĩa đều rất hay, là thích học tập. Điều này trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia đều rất quan trọng. Người Trung Quốc gọi là "hiếu học". Người hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp. Nếu như người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo Ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của Ngài, nổi tiếng nhất và thịnh hành nhất mà người Trung Quốc vô cùng thích đọc là Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện Kinh. Ngoài ra còn một bộ kinh khác vô cùng quan trọng là Bát Thập Hoa Nghiêm, đây là bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do đại sư Thực-xoa-nan-đà phiên dịch (bản gồm 80 quyển). Từ đó cho thấy, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc là rất lớn và sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc không kém hơn so với La Thập, Huyền Trang. Trong lịch sử dịch kinh, Ngài là một nhân vật rất quan trọng!

Chữ cuối cùng là ***"dịch"***, "dịch" là phiên dịch, đem Phạn văn phiên dịch thành Hoa văn. Ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng chúng ta cũng đã từng báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi.

---o0o---

PHẦN KINH VĂN

Kinh văn: **"Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khưu chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát Ma-ha-tát câu".**

Đoạn kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là. Tại sao vậy? Vì nó không giống như những kinh văn khác. Chúng ta đọc kinh Di Đà, kinh Di Đà là Phật giảng tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân

gian. Bộ kinh Thập Thiện là giảng tại Long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ làbộ kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không, làm gì có Long cung? Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống đến tận đáy biển, gần như không có chỗ nào mà chưa đi đến, hoàn toàn không hề phát hiện thấy Long cung! Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: **"Như thị ngã văn". *"Như thị"***, đoạn văn tự này không phải do Phật nói mà do tôn giả A-nan phụ thêm vào khi kết tập kinh điển, từ câu tiếp theo mới là do Phật nói. ***"Như thị"*** chính là chỉ bộ kinh này, ***"Ngã"*** là tôn giả A-nan tự xưng, bộ kinh này là do Tôi (A-nan) đích thân nghe Phật nói ra. ***"Văn"*** là chính tôi nghe, không phải truyền thuyết, do đích thân Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Vì vậy "Như thị" là từ chỉ pháp, tức là chỉ riêng một bộ kinh này. Ý này thì cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu xa. Ở trong Đại Trí Độ Luận, một câu này gồm bốn chữ, ở trong văn "Luận", tôi nhớ dường như là đã chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có thể một câu này chúng ta giảng một tháng cũng không xong. Từ đó cho thấy, kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Lời nói này là chân thật, hoàn toàn không giả dối.

"Như" là nói chân như, tự tánh. Chỉ có chân như tự tánh mới là "thị". Hay nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là "phi", đều không thị, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh đều là không thị? Ngoài chân tánh đều là huyễn tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: **"Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bèo bọt".** "Tất cả pháp hữu vi" có hay không vậy? Có! Tuy có, nhưng nó không phải thật. Cái chân như năng biến là thật; hiện tượng sở biến là hư huyễn, là không chân thật. Không những là hư huyễn không chân thật mà còn cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên, cuối kinh Kim Cang nói: **"Như sương như điện chớp, nên quán sát như thế"**, bạn liền thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ.

Phàm phu chúng ta bị che lấp bởi những cảnh giới hư huyễn này, cũng giống như hiện nay chúng ta xem điện ảnh vậy, bị hình ảnh điện ảnh lừa nên cứ cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thực ra nó là giả! Cái giả này, mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Nhưng nếu nói tất cả cảnh giới hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này, trước đây ở trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã tốn rất nhiều thời gian giới thiệu tường tận với quý vị rồi. Trong đó nói rõ mọi hiện tượng biến đổi, sinh diệt theo từng sát na, vì vậy nó không phải thật, không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến. Pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên gọi là "Như thị", tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng

ta. Ở trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là A-Lại-da. Ý là Mạc-na. Thức chính là ý thức, chúng ta gọi là thức thứ sáu, quyết không phải từ đây lưu xuất ra. Nhưng chúng sanh trong thập pháp giới, tư tưởng tri kiến của họ không lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức liền thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới chúng ta liền vào Nhất Chân Pháp Giới (trong kinh Phật có một danh từ gọi là "Nhất Chân Pháp Giới"). Vào Nhất Chân Pháp Giới, đây chính là chư Phật Như Lai mà trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp thân đại sĩ, đây là đến cuối cùng giải thoát, đích thực được đại viên mãn. Trong thiền tông nói: **"Mặt mũi xưa nay, trước khi cha mẹ chưa sanh"** chúng ta đã tìm được rồi, trở về với tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì vậy? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình. Chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Dùng cách nói hiện nay mà nói là bạn có thể tự làm chủ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của mình, người này chúng ta gọi họ là chư Phật Bồ-tát.

Khi chưa có thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyễn do tự tánh biến hiện ra, đời sống của chúng ta không tự do, đời sống của chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không thể nói nên lời! Bản thân chúng ta ở trong cảnh giới không thể làm chủ! Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ! Sau khi minh tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà tự mình làm chủ. Chưa kiến tánh, quyết định không có "Ngã". Ở trong Phật pháp gọi là "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh", đây gọi là bốn tịnh đức, là có thật, quyết định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh" nhưng trên thực tế hoàn toàn không có.

"Thường" là vĩnh hằng bất biến. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, cái xác thân này có sự thay đổi của sinh, lão, bệnh, tử; thực vật có sinh trụ dị diệt; khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có "Thường" chứ? "Thường" không có, "Lạc" cũng không!

"Lạc" là gì vậy? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, "Lạc" là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại, bạn liền cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy tạm ổn, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì cái khổ lập tức hiện tiền. Chỉ có khổ, không có lạc! Cho nên nói với phàm phu lục đạo khổ là thật, vui là giả, thật sự không có vui!

"Ngã" là gì vậy? Ngã là tự mình có thể làm chủ mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao. Điều này chúng ta làm không được, tự mình không thể làm chủ được với chính mình.

"Tịnh" thì không cần phải nói nữa. "Tịnh" là thân tâm thanh tịnh. Trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn. Thân này lại

càng không sạch. Ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi thối, làm gì sạch được chứ?

Cho nên "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh", bốn chữ này không những phàm phu lục đạo không có, mà pháp giới tứ thánh cũng không có. Người ở pháp giới nhất chân thì có thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người và tất cả vạn vật ở thế giới Tây Phương Cực-lạc thường trụ bất biến, "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh" họ thảy đều đầy đủ, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong pháp giới mười phương là gì vậy? Là "Như thị", hai chữ mà thôi! "Như" là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói chắc chắn là hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt đi tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là "Như thị". Ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Trên thực tế nói sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là thấy sao nói vậy, đem đạo lý sự tướng, nhân quả của vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Từ đó cho thấy, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình cảnh đời sống hiện thực của chúng ta, vậy mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, nền giáo dục Phật pháp là nền giáo dục chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập này, chúng ta mới đích thực nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng môi trường sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong kinh Phật gọi họ là Bồ-tát. Nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật Đà. Vì vậy Phật Đà, Bồ-tát là danh xưng trong giai đoạn tu học giáo dục của Phật. Nhưng giai đoạn này là giai đoạn bạn có thành quả. Giai đoạn thứ nhất xưng bạn là A-la-hán, giai đoạn thứ hai xưng bạn là Bồ-tát, giai đoạn cao nhất xưng bạn là Phật Đà. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên. Chúng ta đem Phật Bồ-tát coi như thần tiên là sai rồi! Họ là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ **"Như thị ngã văn"** là do tôn giả A-Nan vì chúng ta nói ra. Những lời này không phải Ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật cũng không phải lấy ý riêng của mình, mà là chân tướng sự thật vũ trụ nhân sinh. Vì vậy sau khi nói ra bốn câu này, khiến chúng ta sinh khởi tâm cung kính, sinh khởi tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên "Như thị" được gọi là "Tín thành tựu", "Ngã văn" là văn thành tựu.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ giảng một câu này. A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 6

Kinh văn: **"Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khưu chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát Ma-ha-tát câu".**

"Nhất thời" là thời gian, thời gian Phật nói kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm mà dùng "nhất thời", ý nghĩa ở trong đây rất sâu. Phàm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian, địa điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Nhưng trong kinh Phật bảo với chúng ta, thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, hoàn toàn không có thật. Vì vậy ý nghĩa của "nhất thời" không những là rất sâu, vả lại rất xác thực, so với chúng ta ghi chép năm tháng ngày giờ có thể nói là còn chính xác hơn rất nhiều.

"Nhất", cổ đức có rất nhiều cách giảng, cách nói thông thường nhất, nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì chính là cơ duyên chín mùi rồi. Khi cơ duyên chín mùi thì lúc này được gọi là "nhất thời". Nếu như duyên không chín mùi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói sư chất đạo hợp, đây là "nhất thời".

Nếu như nói từ trên lý, thiền tông có một câu nói: **"Thức đắc nhất, vạn sự tất".** Và lại nói là **"vạn pháp quy nhất"**. Chữ "Nhất" này chính là tương ưng với tự tánh, cái ý này rất sâu. Trong Tịnh-độ tông chính là "nhất tâm bất loạn". Cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là nhất chân pháp giới. Tâm vừa loạn, nhất chân pháp giới liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như chúng ta thật sự tâm quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn, thì hết thảy kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là "nhất thời" đích thực. Đây là nói từ trên lý, pháp thân đại sĩ mới có thể chứng được. Với cảnh giới của chúng ta hiện nay nói "sư chất đạo hợp" là rất hợp lý. Duyên nghe kinh, duyên giảng kinh vào lúc này đã chín mùi, vì vậy đây gọi là "nhất thời", không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong truyện sử Trung Quốc có ghi chép, Trí Giả đại sư tụng kinh Pháp Hoa, khi tụng đến Phẩm Dược Vương, Ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, Ngài nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Ngài cũng có tham gia trong hội này và đã nghe được đoạn kinh này. Sau khi xuất định, Ngài nói cho mọi người biết Phật Thích Ca Mâu Ni giảng hội kinh Pháp Hoa vẫn chưa tan. Đây có thật hay không vậy? Đây là thật! Trong kinh Pháp Hoa nói rằng: **"Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ".** Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ ánh sáng thì chúng ta có thể trở về quá khứ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh vào 3000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ là có thể tham gia vào pháp hội lúc đó. Điều này chứng tỏ thời gian, không gian không phải là thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín mùi, giống như Trí Giả đại sư có sức định như vậy, Ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể khế nhập vị lai.

Trong thế gian này, có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của vị lai. Làm sao họ biết vậy? Họ có thể thoát khỏi không gian, thời gian nên họ nhìn thấy được. Cổ

nhân lại nói, tiên tri đại khái có hai loại lớn. Một loại là suy luận từ trên lý số, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải 100% vì có khi tính bị sai lầm là điều khó tránh khỏi. Nếu như tính toán thật giỏi thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy. Suy luận lý số là cảnh giới tỉ lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy. Cảnh giới hiện lượng này, được gọi là "nhất thời".

Từ đó cho thấy, nếu như ghi năm, tháng, ngày nào đó, thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa "nhất thời" thật quá hay! Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới liền hiện tiền. Cho nên hai chữ "nhất thời" là sống động, không phải chết cứng, nói cho chúng ta biết pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai chúng ta đều có duyên tham gia cả, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được ngay.

Tiếp theo, chữ ***"Phật"*** đây là chỉ người chủ giảng, người giảng kinh. Chữ "Phật" ở đây là xưng Phật Thích Ca Mâu Ni, bổn sư của chúng ta, bộ kinh này là do ngài giảng. ***"Phật tại",*** chữ ***'tại"*** này chúng ta không được lơ là, không nói "Phật trụ", trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói "trụ", chúng ta trụ ở đâu? Nói "trụ" là sai lầm, "tại" mới là chính xác.

Phật vô sở trụ. Trong kinh Kim Cang nói **"Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm".** Phàm phu chúng ta sai là sai ở chữ "trụ" này. Trụ là có chấp trước kiên cố, chúng ta thông thường nói "trụ" là phan duyên, "tại" là tùy duyên. Chúng ta phải thể hội thật kỹ cái ý nghĩa này. Thực tế Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn thử nghĩ xem cảnh giới này của Ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phàm phu chúng ta, tôi có căn nhà nhỏ đây chính là trụ xứ của tôi, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh. Cho nên, trong kinh điển từng câu từng chữ đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải nên học tập.

Chúng ta ngày nay "tại" Singapore, quyết không phải "trụ" Singapore. "Trụ" Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay; "tại" thì không có! Chẳng nơi nào mà không có, ở nơi nào có duyên thì liền hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng cũng tương tự. Tương tự thì chúng ta có thể làm được, nơi nào có duyên thì chúng ta cũng muốn đến nơi đó để tham gia pháp hội, giảng kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì sẽ đến nơi đó, dứt khoát không có một trú xứ cố định, có trú xứ cố định là hỏng ngay, là hoàn toàn trái ngược với "vô trụ sanh tâm" rồi. "Vô trụ sanh tâm" là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy "Phật trụ" mà chỉ nhìn thấy "Phật tại".

"Sa-kiệt-la" là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là "biển mặn". Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Chữ biển mặn này, khả năng Phật năm ấy còn tại thế chính là chỉ Ấn Độ dương.

"Long cung", chúng ta biết đây là đạo tràng của Ngài Bồ -tát Đại Long. Vị Bồ-tát này cũng là Pháp thân đại sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến, tần số không gian của Ngài là không giống với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của nó khác với chúng ta, quả thật là ở trong một màn ảnh nhưng có nhiều kênh khác nhau. Ngày nay chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển một chương trình. Vì vậy Bồ-tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có. Nếu bạn chuyển kênh thì liền nhìn thấy họ ngay. Nếu bạn không chuyển kênh mà đi tìm, thì tìm thế nào cũng không thấy.

Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, có thể xuống đến tận đáy biển, toàn bộ biển trên địa cầu đã tìm khắp rồi nhưng không hề thấy Long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng! Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này liền có đáp án ngay. Không chỉ không gian của Bồ-tát Đại Long không cùng tần số với chúng ta, mà có rất nhiều không gian của quỷ thần cũng không cùng tần số với chúng ta.

Như chúng ta xem thấy ở trong truyện sử, đại sư Pháp Chiếu đời Đường, Ngài nhìn thấy Bồ-tát Văn Thù tại chùa Trúc Lâm Đại Thánh ở Ngũ Đài Sơn. Chúng ta tin chắc Ngài không phải vọng ngữ. Đây là Ngài có cái duyên đặc thù, chính là cái mà người hiện nay chúng ta gọi là đã đi vào cánh cửa thời gian, Ngài bước vào một không gian không cùng tần số khác, nhìn thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Bồ-tát Văn Thù đang giảng kinh. Ngài còn nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ-tát Văn Thù. Ngài hỏi rằng: *"Căn tánh của người thời kỳ mạt pháp dần dần chậm lụt, vậy thì tu học pháp môn nào là thích hợp nhất?"*. Bồ-tát Văn Thù dạy Ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ-tát Văn Thù: *"Niệm vị Phật nào?"*. Bồ-tát Văn Thù dạy Ngài niệm Phật A Di Đà và còn niệm mấy câu cho Ngài nghe nữa. Ngài mô phỏng theo, học được rồi, vậy là về sau truyền lại "Ngũ Hội Niệm Phật". "Ngũ Hội Niệm Phật" là đích thân Bồ-tát Văn Thù truyền cho Pháp Chiếu. Về sau, Ngài xây niệm Phật đường, Ngài niệm Phật, không tham thiền nữa. Người đương thời tôn xưng ngài là "Ngũ Hội Pháp Sư".

Hiện nay, chúng ta nghe thấy có niệm "Ngũ Hội Niệm Phật" ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng, đây không phải là cách niệm của thiền sư Pháp Chiếu. Tại sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này, tâm không thể định được. Tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một cách thức biện biệt lợi hại của chúng ta. Phật hiệu này sau khi chúng ta tiếp xúc, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, có lợi ích đối với ta. Nếu như sau khi ta tiếp xúc thân tâm ta không thể an định được, thì pháp môn này là không thích hợp cho ta tu học. Nhưng người viết bản nhạc này lại là một vị pháp sư đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học này xem nó như một ca khúc để hát, điều này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ gì nhiếp tâm, điều này chúng ta cần phải hiểu cho rõ.

Đây là một ví dụ, sau khi thiền sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về Ngài làm dấu để khỏi bị quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi đó Ngài mới biết là Bồ-tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Ngài lại quay về thời gian và không gian này của chúng ta, về đến tần số này thì không thấy tần số kia nữa. Đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật pháp chúng ta, mọi người thường hay bái sám Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về quốc sư Ngộ Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngộ Đạt gặp tôn giả Ca-Nặc-Ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là chuyện không cùng tần số. Ngài bị bệnh mụt ghẻ hình mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, lúc còn trẻ, Ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bị bệnh, Ngài chăm sóc vị ấy vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này liền bảo với Ngài là, tương lai khi ông bị đại nạn, ông đến tìm tôi ở một nơi nọ ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây cổ thụ. Vì vậy sau khi Ngài bị bệnh mụt hình mặt người (câu chuyện này, ở trong phần lời tựa phía trước Tam Muội Thủy Sám nói rất rõ ràng), Ngài tìm đến tôn giả Ca-nặc-ca. Tôn giả Ca-nặc-ca dùng nước từ bi tam muội rửa cho Ngài, tiêu oan giải kết giúp Ngài, đây là do oan gia trái chủ tìm đến và hóa giải được. Oan gia trái chủ này đi rồi thì mụt ghẻ hình mặt người của Ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A-la-hán. Sau khi Quốc sư Ngộ Đạt rời khỏi, quay đầu nhìn trở lại thì đạo tràng biến mất, lầu các cung điện toàn bộ đều biến mất cả, chỉ còn lại một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ, thời gian và không gian là không phải thật.

Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: **"Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bèo bọt",** không nên chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không nên. Hơi có một chút phân biệt chấp trước, liền rơi vào trong phan duyên. Cho nên Phật dạy chúng ta ở ngay tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới.

Thập pháp giới có hay không vậy? Khẳng định là có! Ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống không cùng tần số không gian, chúng ta dứt khoát không nên nghi ngờ. Chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, mỗi một tần số không gian đều có chúng sanh. Tâm của Chư Phật Bồ-tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên ở nơi nào có duyên, các Ngài liền đến nơi đó thuyết pháp. Vì vậy kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta. Thính chúng cũng khác với kinh điển thông thường của chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường, thường thường ghi chép: *"Chúng đại tỳ kheo 1250 người"*. Ở trong kinh này chúng đại tỳ kheo có 8.000 người, chúng Bồ-tát có 32.000 người, con số này đều là đại biểu cho viên mãn.

"Tỳ kheo" là tiếng Ấn Độ, "Bồ-tát Ma-ha-tát" cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ kheo thêm vào chữ đại thì không phải Tỳ kheo phổ thông, mà là đại quyền thị hiện. Bồ-tát đại thừa dùng thân phận Tỳ kheo đến thị hiện, thực ra toàn là Bồ-tát Ma-ha-tát, cộng chung lại có bốn vạn người. Đây là pháp hội vô cùng thù thắng.

Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi nên không cần giải thích thêm, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

"Chúng", chữ này cần giải thích sơ lược một chút. Ở trong kinh chúng ta thường hay nhìn thấy chữ này. Chữ này dùng cách nói hiện n ay mà nói chính là đoàn thể, người hiện nay gọi là đoàn thể, chúng ta thông thường nói là đoàn thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Trong nhà Phật chữ "chúng" này có nghĩa là đoàn thể. "Tỳ Kheo chúng", theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn giáo, hoặc giả nói là đoàn thể Phật giáo. Nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên chúng ta ở trong Tam Quy Y đọc đến "Quy y tăng, chúng trung tôn". Đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả mọi đoàn thể thế xuất thế gian. Tại sao vậy? Vì người người đều tuân thủ "lục hòa kính", do đó đoàn thể này là đáng quý, đáng được người tôn kính, đây là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ kheo còn như vậy huống hồ là Bồ-tát? Bồ-tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể "lục hòa kính", chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập.

Kinh văn: **"Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Long vương ngôn: Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu, chư thú luân chuyển".**

Đây là một đoạn nhỏ. Trong đoạn này, Thế Tôn đã nói rõ ràng cho chúng ta biết, lục đạo luân hồi là do đâu mà có. Một câu này là đã đem chân tướng sự thật nói rõ ràng cho chúng ta rồi!

Ngay trong kinh đại thừa, chúng ta thường hay đọc thấy Phật nói**: "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"**. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: **"Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"**. "Thức" ở chỗ này chính là nói tâm tưởng. Bởi do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không giống nhau. Nghiệp có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Ba loại lớn này luôn luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý nghĩ. Những tạo tác của thân, khẩu đều do ý nghĩ quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế xuất thế, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ tâm tưởng sanh. Đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý!

Nếu như hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ hiểu một cách rõ ràng, một cách sáng tỏ về sự ổn định của xã hội, sự hưng vượng của quốc gia và thế giới có hòa bình hay không, chúng ta đều có thể hiểu rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Chúng ta bắt đầu xem từ đâu? Xem từ tâm tưởng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ cái gì. Ở trong kinh điển, Thế Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tưởng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý nghĩ thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết. Chúng ta bắt đầu xem từ dưới lên.

Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân hận, tật đố. Tâm sân hận, tật đố nặng thì chắc chắn sẽ phá hoại việc thiện của người khác. Ý nghĩ lợi ích riêng tư vô cùng kiên cố, loại tâm tưởng này sẽ tạo nên cái cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh! Tâm tưởng của ai sanh vậy? Tâm tưởng của chính mình sanh ra, không có liên quan đến người khác. Tự mình tạo nghiệp thì tự mình thọ báo, bất luận người nào cũng không thể thay thế được. Học Phật, trước tiên chúng ta luôn cần phải hiểu rõ ràng đạo lý lớn này thì chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Tại sao vậy? Ta không muốn tạo ác nghiệp này. ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi ngạ quỷ, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán! Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về điều nào thì Phật bèn dùng điều này để nói nghiệp nhân đứng đầu. Cho nên tâm tham biến thành ngạ quỷ. Có người học Phật, pháp thế gian buông xả rồi, nhưng lại tham ái Phật pháp. Họ đến cõi nào vậy? Vẫn là đọa cõi ngạ quỷ! Tâm tham đọa ngạ quỷ, dứt khoát không thể nói tôi đem đối tượng của tham đổi rồi mà, tôi không tham pháp thế gian, tôi tham Phật pháp. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên, trong kinh Kim Cang Phật khuyên dạy chúng ta: **"Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp"**. Phật pháp cũng không được tham! Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt! Nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham trong Phật pháp. Pháp thế xuất thế gian nếu chúng ta khởi tâm tham thì đều phải rơi vào cõi ngạ quỷ, điều này cần hiểu rõ.

Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Sao gọi là ngu si vậy? Không có trí tuệ, điên đảo trắng đen, không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt thật giả. Thậm chí không có năng lực biện biệt thiện ác, thị phi, lợi hại, rất dễ dàng nghe tin theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát. Đây là cõi súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.

Ngoài ba đường ác ở trên, còn có một cõi A-tu-la. Thực ra A-tu-la trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, trừ cõi địa ngục là không có A-tu-la ra, trong bốn cõi khác đều có; Ngạ quỷ, Súc sanh, Người, Trời, trong các cõi này đều có A-tu-la. A-tu-la ở cõi nào vậy? Là tùy danh xưng của cõi này, không xây dựng thêm, thế nên trong kinh thường nói **"Ngũ thú luân hồi"**, chính là cái ý này. Nếu như xem A-tu-la là một cõi, thì thông thường xem trời A-tu-la là một cõi, đây là cõi ở phía trên cõi người.

Cõi người, nghiệp nhân đứng đầu là gì vậy? Phật nói với chúng ta ngũ giới, thập thiện. Người tu được ngũ giới thập thiện mới có thể được thân người. Cho nên, Phật thường nói: **"Thân người khó được nhưng dễ mất"**. Lời nói này chúng ta thử lắng lòng mà suy nghĩ, rất có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như ngũ giới thập thiện, tự mình suynghĩ biết là chưa đạt, không đủ trình độ, thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham-sân-si-mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem. Nếu như ngũ giới thập thiện

của chúng ta quả thật hơn hẳn ý nghĩ tham-sân-si, thì chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham-sân-si là không bằng tham-sân-si, ý niệm tham-sân-si quá nặng, ngũ giới thập thiện quá mỏng yếu, đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật đối với chúng ta: **"Thân người khó được, nhưng dễ mất"**.

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là "từ bi hỷ xả". Chúng ta thử nghĩ có hay không? Sau đó thử nghĩ, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết Singapore thường nói, ở trong đời sống thường ngày bà vô cùng tự tin, bạn thử xem lòng tin của bà: *"Ông trời sẽ phù hộ tôi"*. Sau khi chết đi nhất định bà được sanh thiên, tiền đồ luôn sáng sủa, không hề có mảy may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh-độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh! Làm sao biết vậy? Tham-sân-si bà quả thật không còn nữa, dứt hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào mà không vãng sanh!? Đây là tấm gương, là điển hình của chúng ta. Người ta có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được chứ? Chướng ngại của chúng ta rốt cuộc là ở chỗ nào, phải tìm cho ra chướng ngại. Đem những chướng ngại này trừ đi, chúng ta cũng có thể làm được.

Ở đây cõi Tu-la cũng nói thêm một chút. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, tại sao lại biến thành Tu–la vậy? Vì tâm hiếu thắng chưa buông xả. Làm gì cũng muốn hơn người khác. Thắp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát muốn giành thắp trước, thắp nhang đứng thứ hai họ cũng không cam tâm. Đây gọi là A-tu-la, quả báo A-tu-la. Làm việc tốt cũng đều hiếu thắng. Đây là nghiệp nhân của cõi A-tu-la, cho nên, A-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác. Ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đi đấu tranh với người, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là quá khứ trì giới, tu thiện tích đức. Nếu như họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì người này chắc chắn là sinh cõi trời, chứ không phải cõi A-tu-la.

Lục đạo chỉ giới thiệu sơ lược vậy thôi, là do tâm tưởng bất đồng nên sanh ra lục đạo.

Lên trên nữa, Thanh Văn là tâm tứ đế, Bích Chi Phật là tâm mười hai nhân duyên, Bồ-tát là tâm lục độ, Chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật đem nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới nói cho chúng ta biết.

Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Tự mình bình tĩnh tư duy liền biết được mình phải đi đến cõi nào, biết rất rõ ràng, biết rất tường tận. Sự việc này đâu cần phải đi hỏi người khác? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta ***"tự cầu đa phước"***, đây là điều mà bất kể ai cũng không thể giúp được. Chư Phật Bồ-tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được. Bồ-tát từ bi chỉ có thể đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết thôi, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại thử nhìn thế giới ngày nay. Sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật Đà đã nói là: **"Y báo tùy theo chánh báo chuyển".** Câu nói này là chân lý, là sự thật. Y báo là gì vậy? Là môi trường sống của chúng ta. Ở trong môi trường sống của chúng ta, có môi trường nhân sự, có môi trường vật chất. Môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều thay đổi theo ý nghĩ của chúng ta.

Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bà nói, thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng môi trường sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ chỗ thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *"Cụ nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác cụ nhìn nó như thế nào?"*. Bà nêu ra ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi lại trên đường vậy. Có nhìn thấy hay không? Có nhìn thấy! Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng! Thử nghĩ xem khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không để lại ấn tượng! Ấn tượng để lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? ***"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"***. Ở trong môi trường vật chất, bà cũng chỉ nhớ môi trường tốt, tuyệt đối không nhìn thấy môi trường xấu. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà, há chẳng phải là ***"cảnh duyên không tốt xấu"*** mà Ngẫu Ích đại sư đã nói hay sao?

Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Nhân sự với vật chất bên ngoài, quả thật mà nói không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng sai. Tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu là sinh khởi lên từ trong tâm của chúng ta. Tâm của mình thuần thiện, thì cái thế giới này tốt đẹp. Tâm của mình bất thiện, thì thế giới Cực-lạc cũng là thế giới trược ác. Cho nên câu nói này của Phật, chúng ta phải khắc ghi trong lòng: **"Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị",** quả báo liền khác nhau.

Chư Phật Bồ-tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các Ngài là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, vì vậy cảnh giới của các Ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn. Bạn phải hiểu được cái đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta xoay lại thử nhìn xem muôn nghìn chúng sanh ở trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện thế nào vậy? Chỉ nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này là hỏng rồi! Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc vào trong đây, là cõi ác ở nhân gian.

Tại sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Quí vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội loạn động. Toàn bộ kết cấu xã hội là gì vậy? Là gia đình! Bạn thử xem nhà Nho nói, cái mà nhà Nho nói là đạo lý lớn, không thể thay đổi, là chân lý: cách vật, chí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

“Bình thiên hạ” là thiên hạ được công bằng, được hòa bình. “Bình thiên hạ” chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình dựa vào đâu vậy? Là dựa vào sự hưng vượng của quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Muốn quốc gia hưng vượng thì phải dựa vào gia đình. Gia đình dựa vào vợ chồng, tu thân. Hai người này có tình cảm với nhau mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, đôi bên đều nhìn thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy là xong, không được mấy ngày đã ly hôn, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ động loạn!

Cho nên nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại đến ***“cái chung”***. Thế giới này giống như cơ thể này của chúng ta vậy. Gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này bị bệnh rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Đạo lý này được mấy người biết? Nếu như hai người này cùng nhau chỉ nhìn vào cái tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương, thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai có một niệm thôi mà hủy diệt hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi. Đây đích thực là ngu si đến cực điểm. Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”.** Thật đáng thương!

Cho nên, sự hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên cơ sở của giáo dục. Đứng đầu là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ, thì chúng sanh chắc chắn phải sống cuộc sống rất đau khổ, xã hội không ổn định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là báo cho bạn biết, hai người bạn kết hợp lại không phải là việc của riêng hai bạn, là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy vọng toàn bộ cơ thể này, cái tế bào này của bạn được kiện toàn khỏe mạnh, mà không phải tế bào bệnh. Đạo lý lớn này chúng ta phải hiểu. Cho nên, chúng ta đọc đoạn kinh văn này liền hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, sự an nguy của xã hội và thế giới hòa bình được xây dựng từ chỗ nào.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 7

Kinh văn: **“Long vương! Nhữ kiến thử hội, cập đại hải trung, hình sắc chủng loại, các biệt bất da? Như thị nhất thiết, mị bất do tâm, tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở chí”.**

Phần trước, Thế Tôn vừa mở đầu liền đem nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nói cho chúng ta biết, cũng có thể nói chỉ một câu là Ngài nói tột chân tướng sự thật của sáu cõi luân hồi.

Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều kinh luận đại thừa, Thế tôn nói với chúng ta, **"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh".** "Tất cả pháp" ở chỗ này nghĩa là, từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là "vi trần trên đầu sợi lông". Đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc gọi là "lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong"! Chúng ta thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu như không phải thông đạt rốt ráo chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong kinh Bát Nhã Phật gọi **"chư pháp thực tướng"**, chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn này. Phật tiến thêm một bước để chúng ta quan sát tỉ mỉ. **"Long vương"** là đại biểu cho đại chúng của chúng ta, nếu như nói theo chế độ xã hội hiện nay, đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay toàn thế giới đều đang hô hào dân chủ, tự do, mở cửa, người người đều là chủ, ý nghĩa của "vương" chính là "chủ"! Vào thời đại Đế vương, Đế vương nói mới có hiệu lực, họ có thể làm chủ, ban ra hiệu lệnh thì nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe lệnh không tự tại, còn người ban ra hiệu lệnh thì tự tại, cho nên xưng họ là "Vương". Ngày nay, dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều có thể làm chủ!

"Long" là thiên biến vạn hóa. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì thật khó nghe, là nghĩ tưởng lung tung, "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước", đây là cái mà bạn có thể làm chủ, hằng ngày bạn cứ vọng tưởng ở trong đó, đây chính là đại biểu tất cả chúng sanh.

Phật giảng kinh thuyết pháp, chúng ta thể hội được rất sâu. Ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh và dễ dàng tiếp nhận.

"Nhữ kiến thử hội", hôm nay khai mạc đại hội thập thiện nghiệp đạo, dùng cách nói hiện nay mà nói là chúng ta tổ chức hoạt động này với mục đích là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo! Pháp hội của Phật theo cách nói hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là thảo luận thập thiện nghiệp đạo! Người tham gia vào hoạt động này, phía trước nói có tám ngàn chúng đại tỳ kheo và ba mươi hai ngàn chúng Bồ-tát. Đây là pháp đại thừa, không phải pháp tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế bao gồm tất cả già trẻ nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ kheo đại biểu chúng xuất gia, Bồ-tát tại gia và xuất gia đều có.

Như quí vị đều biết ở Trung Quốc có bốn Bồ-tát lớn là Địa Tạng, Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong bốn Bồ-tát lớn, chỉ có tượng của Bồ-tát Địa Tạng là tướng xuất gia, Bồ-tát Quán Âm là Bồ-tát tại gia, Văn Thù và Phổ Hiền đều là tướng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phàm là người dựa theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, tu học áp dụng vào trong sinh hoạt thường ngày, tức là áp dung trong đời sống công việc, ứng xử với người với vật, thì người này được gọi là Bồ-tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì kinh văn bạn hiểu được ngay và sẽ không có chướng ngại nữa.

Lần này tham dự đại hội **"Cập đại hải trung".** "Đại hải trung" là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với quí vị là bộ kinh này Phật giảng tại Long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là "biển mặn". Chúng ta biết nước biển đều có vị mặn, vì vậy bạn lập tức thể hội được ý của Phật. Phật thuyết pháp đều là ý tại, ngôn ngoài, nghe xong bạn phải hiểu và phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì là "tam thế Phật oan", Phật ba đời đều bị hàm oan, bạn hiểu sai ý của Phật rồi. Bạn phải hiểu được Ngài là ý tại, ngôn ngoài. "Biển mặn" chúng ta rất dễ dàng thể hội được là biển khổ, nước biển là khổ, rất khó nuốt. Đây chính là hình dung khổ hải vô biên. Bạn ở trong biển khổ dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là Long vương, Sa-kiệt-la Long vương, đây là không giác ngộ!

Sa-kiệt-la Long vương là học trò của Phật, là đệ tử Phật mộ đạo quy y tam bảo, Ngài cũng là Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong đây. Biển khổ này chính là hình dung sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Rồng là thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt.

Biển lớn chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này. Tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau, mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không giống nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm; sắc màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đen, v.v... Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên lục địa, động vật ở trong biển lớn, thì sự khác biệt chủng loại hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật đem những hiện tượng này nói ra, tại sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy. Phật nói: **"Như thị nhất thiết".**"Nhất thiết" là không những bao gồm động vật chúng ta vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật và cả khoáng vật, thật sự là mỗi mỗi khác nhau. Tiềm tàng của khoáng sản chủng loại thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện và khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu hỏa. Quí vị nên biết, còn có thời tiết nhân duyên cũng mỗi mỗi bất đồng. Ví dụ dầu hỏa, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác ra thì cũng không lợi ích gì, nó không đáng một xu! Tại sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, lợi dụng dầu hỏa làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quí báu. Như vậy chúng ta liền biết được, khoáng vật ẩn chứa ở phía dưới, khai thác cũng cần có thời tiết nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu, cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật giữa vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào vậy? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học và nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng họ hoàn toàn chưa đem sự việc này nói rõ ràng, nói sáng tỏ, nói thấu triệt. Điều này thì trong Phật pháp đại thừa nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ! Nhưng hiện nay, Phật pháp ở thế gian bị người ta chụp lên một lớp bóng tối là mê tín, họ cho

rằng Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có biết bao nhiêu người không dám tiếp cận! Phật pháp đích thực là một kho báu, cho nên được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị chụp lên một lớp bóng tối như vậy nên biết bao nhiêu người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không được họ thọ dụng, điều này thật đáng tiếc biết bao! Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số ở trong thiểu số có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể có được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn. Điều này cần phải hiểu.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ là bao gồm cái mà nhà khoa học ngày nay gọi là không gian tần số khác nhau. Năm xưa, cụ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, nhà khoa học phương tây hiện đại đã chứng thực có sự tồn tại của tần số không gian mười một chiều, đây là điều được chứng thực. Nhưng trên lý luận mà nói thì tần số không gian khác nhau là vô hạn độ, trong Phật pháp không gọi là không gian mà gọi là pháp giới, ("giới" là giới hạn). Họ nói không cùng tần số, chúng ta nói không cùng giới hạn. Phật pháp thông thường nói, quả thật so với nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm nhất chân pháp giới, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân theo cỡ lớn, trong kinh Phật có nói, nhưng Đại sư Thiên Thai nói với chúng ta lại càng rõ ràng, càng cụ thể hơn. Mười pháp giới ở trong mỗi một pháp giới lại có đầy đủ mười pháp giới, tức là 100 pháp giới; trong 100 pháp giới này, ở trong mỗi một pháp giới còn có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận! Lời nói này mới đúng, mới thật sự đem chân tướng sự thật này nói ra. Hay nói cách khác, không gian không cùng tần số trong pháp giới tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà thay đổi.

Có phải chúng ta sống trong cùng một tần số không gian không? Không phải! Có người tu hành tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới ở trong định không phải là pháp giới như lúc họ tỉnh táo, là không cùng tần số không gian, cho nên ở trong định họ có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy ở xa. Người tu định đều có kinh nhiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi còn ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà, trước khi chưa gặp tôi, ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm La, Thập Điện Diêm Vương, đây không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói, hình dáng của họ rất thấp, đại khái cao chỉ có vài ba thước. Ông thường hay kể với tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường hay qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, Bồ-tát thì lợi ích hơn, qua lại với cõi quỷ có gì lợi ích chứ? Về sau ông niệm Phật A Di Đà thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên khi ở trong định thì không gian không cùng tần số xuất hiện.

Phàm phu thông thường chúng ta, tôi thử hỏi: *"Bạn có bao giờ nằm mộng chưa?"*. Bạn nói: *"Tôi đã từng nằm mộng rồi!"*, vậy trong mộng là không gian

không cùng tần số! Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống ở trong không gian đa chiều. Chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng, bạn sẽ phát hiện những giới hạn này làm sao mà có, hoặc giả các nhà khoa học nói không cùng tần số không gian được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: **"Mị bất do tâm tạo thiện bất thiện"**, do nghiệp tạo nên! Vậy chúng ta mới bỗng nhiên vỡ lẽ, toàn bộ hiện tượng vũ trụ nhân sinh là do tâm tưởng biến hiện ra. "Nhân sinh" là một đại danh từ, bao gồm tất cả sinh vật ở trong hiện tượng khác nhau, "nhân sinh" là ý nghĩa này. Quí vị không nên đem câu nói này xem thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi! Ở trong Phật pháp thông thường không gọi là "nhân sinh" mà gọi là "chúng sanh", danh từ này rất hay!

Phần trước nói: **"Tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị"**. "Dị" liền biến thành giới hạn khác nhau, mỗi một người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói, những điều bạn đã tạo thảy không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bởi bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới biến thành phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật Bồ-tát là ở chỗ này. Phật và chư đại Bồ-tát (không phải Bồ-tát nhỏ, Bồ-tát nhỏ vẫn chưa làm được, pháp thân Bồ-tát mà trong kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ-tát), các Ngài đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xả rồi, hay nói cách khác, các Ngài không còn tạo nữa. Không tạo nữa thì các Ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến nhất chân pháp giới! Tại sao gọi là nhất chân pháp giới? Trong vô lượng vô biên pháp giới, ngày nay nói là đủ loại không gian không cùng tần số, các Ngài đã đột phá hết toàn bộ rồi, đây gọi là nhất chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá.

Trong vật lý học, chúng ta đã phát hiện một sự việc gọi là gia tốc. Nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ hoặc cũng có thể tiến vào đến tương lai; hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chướng ngại thời gian và không gian. Chúng ta phải biết đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn! Tại sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác, cũng giống như hiện nay khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này để thảo luận nghiên cứu bài giảng và đồng tu ở bên nước Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp cơ giới để nối liền. Nhưng năng lực của cơ giới có hạn, vả lại đối phương cần phải có thiết bị, không có thiết bị vẫn thu không được, việc này thì không tự tại.

Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được tự tại. Cho nên, chúng ta phải hiểu được pháp giới vô lượng vô biên là do tất cả chúng sanh "tâm tạo thiện, bất thiện". Cái gì tạo vậy? Cơ thể bạn đang tạo, ngôn ngữ bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chướng ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ ở trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả, hằng ngày bạn đang làm cái này. Bạn đem trí tuệ đức năng của bạn càng

gom càng nhỏ, nhỏ đến cuối cùng là bất lực, vô tri bất lực! Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu là nói tột ra! Chúng ta nên nhớ kỹ, đoạn dưới này hoàn toàn nói lý luận và có ý nghĩa rất sâu!

Kinh văn: **"Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở, tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị".**

Đến đây là một đoạn. Đoạn này nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật.

Phía trước nói rõ cho chúng ta biết tại sao có sáu cõi luân hồi, trong những hiện tượng này nói rất rõ ràng. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào và từ đâu mà có? Phật nói là **"từ tâm tưởng sanh"**, đều do tâm tạo thiện bất thiện biến hiện ra cảnh giới này. Cho nên, căn nguyên của nó là "Tâm", "Tâm" này vô cùng khó hiểu. Đại đức xưa nay thường nói: ***"Nếu người biết được tâm, đại địa không tấc đất".*** Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả, là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ "tâm" là gì mà thôi! Cho nên gọi là ***"minh tâm kiến tánh"***, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là chứng được Phật quả Bồ-đề vô thượng!

"Tâm", chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ này lập tức liền nghĩ rằng tâm là ở chỗ này (là trái tim). Đây là nhục đoàn tâm, cái tâm này là không có lợi ích, không có công dụng, đây là sai lầm! Kinh Lăng Nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn liền hỏi tôn giả A-Nan: *"Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?"*. Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, Ngài nói: *"Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành"* . Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu nói: *"Là trong tâm ông nghĩ"*. Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ông: *"Tâm ở đâu?"*. Phật pháp thường nói, có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất kể là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào có thể nghĩ ra được. Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định cả, thế là Ngài liền bối rối, hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu?

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là **"duy tâm sở hiện, duy thức sở biến".** "Tâm" này là chân tâm, còn "thức" là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Sao gọi là chân tâm, là vọng tâm vậy? Hoàn toàn giác ngộ gọi là chân tâm, kèm theo có mê hoặc là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng ta ở trong các buổi giảng thường nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần có ba thứ này chưa loại bỏ sạch sẽ thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu các thứ này thảy đều gạn lọc hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, thì chân tâm liền hiện tiền. Quyết không phải nói, ở ngoài vọng tâm còn có chân tâm, thế là không tìm ra rồi, vậy là chân tâm cũng không có. Cho nên nói *"chân vọng không hai"* chính là đạo lý này. Chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông

xả thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm là năng hiện, năng hiện vũ trụ hư không. Trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngay cả nhất chân pháp giới đều do chân tâm hiện ra.

Ở trong cảnh giới sở hiện này sinh ra thay đổi, khởi đầu nó hiện là nhất chân, gọi là nhất chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, chân tâm hiện ra! Thế giới Hoa Tạng ở trong kinh Hoa Nghiêm, Tây Phương Tịnh-độ nói là thế giới Cực-lạc đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là thọ vô lượng, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ không già, vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh! Tại sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Từ đó cho thấy, chúng ta bị già, bị bệnh, bị chết là do vọng tâm tạo nên. Vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều đoạn hết, thì chúng ta và chư Phật Như Lai giống nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Đạo lý lớn này ở trong tất cả kinh luận đại thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là cái mà chúng ta cầu! Cho nên, Phật và chúng sanh là bình đẳng, quyết định bình đẳng, không có cao thấp!

Tại sao chúng sanh không giống Phật vậy? Vấn đề phát sinh ở chỗ này! Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta đem chấp trước buông xả, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì bạn liền thoát khỏi lục đạo. Người này ở trong Phật học được gọi là A-la-hán (A-la-hán, Bồ-tát, Phật là danh xưng của ba học vị ở trong nền giáo dục Phật Đà). Bạn cầm được học vị này rồi thì vĩnh viễn không bị thối chuyển, không đi thọ khổ trong lục đạo luân hồi, đây là học vị thứ nhất cầm được rồi. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt (phân biệt, vọng tưởng đều dứt hết) thì bạn được gọi là Bồ-tát. Từ đó cho thấy, A-la-hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ-tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A-la-hán, nhưng họ vẫn ở trong thập pháp giới, chưa thoát khỏi phạm vi thập pháp giới, cho nên, họ cần phải đem vọng tưởng đoạn dứt mấy phần. Cái vọng tưởng này gọi là "vô minh phiền não". Trong kinh Hoa Nghiêm nói 41 phẩm cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại. Chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn thoát khỏi mười pháp giới và vào ngay nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, còn dư lại một số vọng tưởng vi tế, từ từ đoạn thêm. Chữ "từ từ" này, trong kinh đại thừa nói phải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đem tập khí vọng tưởng đoạn sạch sẽ, vậy là bạn thành Phật, bạn cầm được học vị cao nhất, đó là học vị Phật Đà.

Chúng ta ngày nay nói "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước", thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học là nói "Vô minh phiền não", "Trần sa phiền não" và "Kiến tư phiền não". Kiến tư phiền não chính là chấp trước, Trần sa phiền não chính là phân biệt, Vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đem nó đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng! Cho nên, chúng ta thật sự là bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi! Ngay cả làm người chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sinh tâm phiền não! Tại sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều chấp

trước thân phận của ta, phân biệt thân phận, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có đáng lo hay không chứ? Toàn là giả! Có những thứ này bạn liền có sinh tử, liền có nhân duyên quả báo! Trong nhà Phật nói, bạn có thiện niệm sẽ thọ báo ba cõi thiện trong sáu cõi, bạn có ác niệm thì sẽ thọ báo ba cõi ác. Nếu ý nghĩ thiện, ác không còn nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn nữa thì đâu có quả của sáu cõi?

Những vị A La Hán, Bồ-tát, Phật, các Ngài rất tự tại, muốn đi đến lục đạo các Ngài liền đến. Các Ngài đến không phải để thọ báo mà đến là để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói "thừa nguyện tái lai", cho nên cửa sáu cõi này các Ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do. Chúng ta ở trong đây không thể ra được, còn các Ngài đến, đi tự tại. Trong phẩm Phổ Môn mà các vị đã đọc tụng, Bồ-tát Quán Thế Âm hiện thân ở trong sáu cõi, cần dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân ấy, bạn thấy Ngài tự tại biết bao! Nếu như Ngài có một thân tướng, thì Ngài không thể hiện thân tướng thứ hai, cũng như chúng ta chấp trước cái thân này là ta, cái tướng này là ta, thì không thể hiện cái thân tướng thứ hai. Các Ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn. Còn như nói, "Tôi muốn biến ra cái gì đó" thế là hỏng rồi, đó chính là phàm phu! Tại sao vậy? Ta lại có phân biệt, có chấp trước rồi. Các Ngài biến hóa không phải do mình nghĩ, mà do trong tâm chúng sanh nghĩ. Chúng ta muốn Bồ-tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào, Ngài liền hiện như thế ấy. Tùy theo tâm chúng sanh nghĩ mà biến, không phải tùy theo mình nghĩ, bản thân các Ngài hoàn toàn không có nghĩ. Nghĩ là chấp trước!

Tổ tiên xa xưa của Trung Quốc chúng ta tạo chữ rất có ý nghĩa. "Tư" là phân biệt. Bạn thấy chữ "Tư", ở trên chữ tâm có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ "điền", ô vuông đó là phân biệt. "Tưởng" là trên tâm có tướng, chấp trước cái tướng đó, cho nên "tưởng" nghĩa là chấp trước. Còn "tâm" là gì vậy? Là đem chữ "điền" bỏ đi, "tướng" cũng bỏ đi, phần còn lại đó là "tâm". Cho nên, bạn xem cái đẹp, cái thù thắng của chữ Trung Quốc mà trên thế giới bất kể quốc gia chủng tộc nào cũng tìm không ra, nó là ký hiệu trí tuệ, khiến bạn vừa thấy là giác ngộ, là hiểu rõ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là cái tốt. Ngày nay nói, "tư tưởng của người nào đó" là họ xong rồi! Họ là phàm phu sáu cõi!

A-la-hán có tư, không có tưởng! Nếu tư và tưởng đều không còn nữa thì người này là Bồ-tát. Cho nên ở trong kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm này không hề nói một câu nào. Nếu Phật thuyết pháp là Ngài có tư tưởng rồi, Ngài không có tư tưởng. Cho nên, kinh Phật không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu là biến thành nghĩ tưởng sằng bậy! Ý của Phật, "Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa", câu này phải giải như thế nào đây? Xa lìa tư tưởng, không có tư tưởng là bạn có thể thể hội được ý của Phật, đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn!

Đoạn văn này ý nghĩa rất sâu, 30 phút giảng không xong!

“Nhi tâm vô sắc”. “Tâm” không phải vật chất, chữ “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”, “Tâm” không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học đem nó chia thành hai loại lớn, một cái là vật chất và một cái là tinh thần. Nhà Phật nói “sắc” là chỉ vật chất, “tâm” là chỉ tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong nó có chân tâm, có vọng tâm. Cái tâm này của phàm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, cơ thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. “Ý”, đó chính là ý nghĩ, đều không đến được! Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn.

Chúng ta thường thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước, nghĩ sau, nghĩ về quá khứ vô thỉ kiếp, nghĩ đến vị lai vô lượng kiếp, nghĩ đến thế giới này, nghĩ đến ngoài không gian, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng tâm này thì không nghĩ ra, chắc chắn là không nghĩ ra vì nó không phải sắc pháp, cho nên Phật nói: **“Bất khả kiến**”, sáu căn chắc chắn không thể đến được. “Bất khả kiến thủ”, bốn chữ này của Ngài là hai câu **“Bất khả kiến”** và **“Bất khả thủ”**. “Thủ” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước. Quả thật nói “Bất khả kiến”, “Bất khả thủ”, không những là tâm, mà sắc cũng như vậy.

“Sắc”, chúng ta nói, cái đứng đầu quan hệ với chúng ta, cái thân mật nhất là thân của chúng ta. Thân của chúng ta có thể thấy, nhưng dứt khoát không thể “thủ”! Thủ là có ý chiếm hữu, ý là “tôi có được”! Thân thể này của chúng ta tự mình có thể làm chủ được hay không? Không thể! Hiện nay nhà khoa học chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta chuyển hóa thay cũ đổi mới, thay đổi theo từng sát-na; tế bào cũ chết đi, tế bào mới sinh ra, “bất khả thủ”! Nếu như có thể thủ thì tế bào của ta là vĩnh viễn như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta thủ được rồi.

Bạn biết cái thân này còn bất khả thủ, huống hồ là vật ngoài thân. Hay nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả cơ thể của mình cũng không phải, như vậy thìbạn mới là thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ rồi, hiểu rõ một cách triệt để rồi. Ở trong Phật pháp thường nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”*. Pháp thế xuất thế gian chính là vòng nhân quả. Nhân quả tại sao bất không? Và chúng ta muốn hỏi nhân quả có ở trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp giai không, tại sao nói bất không? Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân đã không, quả lại biến thành nhân tiếp theo thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều không thể được. Nói là “nhân quả bất không” là ý nói gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không! Nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân! Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tương tục, tuần hoàn, bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Bộ kinh này hay, nói gọn đủ ý, kinh văn không dài! Trong bộ kinh này, Phật dạy người phải đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện, thì sự chuyển biến của bạn càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tương tục của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này, tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì phiền phức thật rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tương tục tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm! Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ tể cho bạn, tự làm tự nhận. Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Hôm qua, tín đồ của đạo Hồi báo cáo, giới thiệu sơ lược với chúng ta, tất cả đều do thánh A-la làm chủ, A-la là chủ tể duy nhất trên thế giới này. A-La mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Tại sao vậy? Họ muốn làm chủ tể, thì chủ tể đó là vọng tâm, ở trong chân tâm không làm chủ tể! Ở trong chân tâm không có vọng tâm, cũng nói tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc. Khi một bậc đó đảo ngược lại thì nhận được chân tâm ngay. “Tâm vô sắc, bất khả kiến thủ”, chúng ta phải thường luôn ghi nhớ câu nói này!

Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt. Kinh văn câu đầu tiên: **“Quán tự tại Bồ-tát, … chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.** “Quán” là tự tại rồi, “quán” là quán chiếu. Sao gọi là “quán chiếu” vậy? Bồ-tát dùng tâm gọi là quán chiếu, cũng tức là nói các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, các Ngài không phải không có, mà giống như chúng ta vậy, nhưng các Ngài lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán chiếu”, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong đó thì gọi là “tư tưởng". Phàm phu chúng ta dùng tư tưởng, các Ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thực của tất cả hiện tượng!

Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì chúng ta thấy tất cả mọi cảnh giới là thấy thành tướng hư vọng, đem tướng chân thực bóp méo rồi, nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thực. Nếu xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài bị bóp méo, không có đạo lý này! Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của chính mình, hoàn toàn không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Tại sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là duy tâm sở hiện. Cho nên, Phật Bồ-tát ngồi chung với chúng ta, tay bắt tay, mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, họ ở nhất chân pháp giới, chúng ta ở sáu cõi luân hồi. Quyết không phải ở ngoài lục đạo luân hồi còn có nhất chân pháp giới, ngoài nhất chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, không phải vậy, mà đều viên dung với nhau.

Ví dụ, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau mà cảm xúc mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ dàng hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không giống nhau. Cảnh sắc bên ngoài là một, hoàn toàn không vì cảm thọ của bạn mà sinh thay đổi. Bạn từ cái ví dụ nhỏ này, thí dụ nhỏ từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không nên

nghiên cứu, vừa nghiên cứu là hỏng ngay! Đó là càng nghĩ càng xa thực tế, càng nghĩ càng "Ngã", đạo lý này chúng ta phải hiểu!

Đoạn này chúng ta giảng từ từ, hôm nay thời gian đã hết rồi! A Di Đà Phật!

---o0o---

TẬP 8

Chúng ta đọc lại kinh văn một lần: **"Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở"** .

Hôm qua, tôi đã giảng hai câu, nói rõ tâm này không phải sắc pháp, bất khả kiến, bất khả thủ. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong kinh nói, chúng ta vừa nhìn liền biết đây là thức tâm, không phải chân tâm vì chân tâm không phải hư vọng, nó là chân thật. Cho nên nhìn qua, đây chính là A Lại Da Thức.

"Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở" . Các vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của tướng tông, nếu như có chút cơ sở về bộ tiểu luận này, thì mấy câu này sẽ vô cùng dễ hiểu. Chúng ta biết, "Bách Pháp" là Bồ-tát Thiên Thân đem 660 pháp ở trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học đại thừa. Đây là bài đầu tiên của nhập môn tướng tông, bài đầu tiên của người sơ học. "Bách Pháp" nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được "Bách Pháp" nói gì, thì bạn liền hiểu được 660 pháp nói ở trong Du Già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều. Ở trong mỗi một điều, sự hàm chứa trong đó là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được, bất kể là thuộc về môn học nào.

Tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng nói năng sanh năng biến. Năng sanh cũng có thể nói trôi chảy, nhưng quí vị phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện. Ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không giống nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm không thể hiện. Vọng tâm năng biến, đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm này từ đâu mà có vậy? **"Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi".** "Hư vọng" là nói vọng tâm không phải chân thật. Tại sao có hiện tượng này vậy? Là vì tập khởi!

Ở trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của chư pháp trong vũ trụ nhân sinh. Kệ nói rằng:

"Chư pháp bất tự sanh

Diệc bất tùng tha sanh

Bất cộng bất vô nhân

Thị cố thuyết vô sanh".

Chúng ta có thể nói bộ Trung Quán Luận 500 tụng chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh! Hiện tượng của tột nguồn muôn pháp bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì trong nhà Phật liền gọi bạn là pháp thân Bồ-tát, chẳng khác gì nói bạn cầm được học vị này thì bạn là pháp thân Bồ-tát rồi. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu, thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu, Phật và Bồ -tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự bất đồng trong nhận thức. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường vậy, bạn cầm được học vị tiến sĩ, họ cầm được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua. Đều là người, đều là như nhau không có gì khác, chỉ là trên trình độ văn hóa có sai biệt bất đồng mà thôi. Ở trong Phật pháp, mười pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau của trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta phải nhận ra, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải đem phẩm chất đời sống của mình nâng cao lên. Dựa vào điều gì vậy? Dựa vào giáo dục!

Ngày nay, trên thế giới còn có biết bao khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp đây? Cứu giúp vật chất là không giải quyết được vấn đề! Phải xây trường học, phải dạy họ! Nâng cao trình độ văn hóa của họ cũng chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Ở trong Phật pháp gọi là giới hạn lớn. Chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, trời dục giới nâng lên đến trời sắc giới, trời sắc giới nâng lên đến trời vô sắc giới, từ trong sáu cõi nâng lên đến pháp giới bốn thánh, từ pháp giới bốn thánh nâng lên đến nhất chân pháp giới, toàn dựa vào giáo dục. Pháp thế xuất thế không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này!

A Lại Da là từ đâu mà có vậy? A Lại Da là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là "tàng thức". "Tàng" tức là bao hàm, tàng chứa chư pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của chư pháp. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là **"Chư pháp lạc tạ ảnh tử",** người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối ở trong cuộc sống của đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: "Ấn tượng rất cạn, tôi không nhớ nổi!". Tuy là không nhớ nổi nhưng mà cả thảy đều đưa vào hồ sơ lưu. A Lại Da Thức giống như là kho lưu trữ, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn tạo thảy đều ở trong đây, vĩnh viễn không bị quên mất!

Ở trong kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ, nhân này chính là ấn tượng ở trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử, gặp được duyên thì quả báo này liền hiện tiền. Hiện tượng cực kỳ nhỏ yếu. Ý thức thứ sáu của bản thân chúng ta, quả thật dùng tâm ý qua loa mà nói, nó không phải là lỗi, ý thức thứ sáu là rất lơ là. A Lại Da là rất vô cùng vi tế. Ý nghĩ vi tế tạo nghiệp, thường thường ý thức thứ sáu vẫn không phát hiện được, nhưng mà kho lưu trữ đã lưu rồi, tốc độ lưu trữ vô cùng nhanh, là theo từng sát na. Nhưng mà những thứ này không có hình tướng, ấn tượng không phải sắc pháp. Phật nói, nếu như chủng tử trong A Lại Da Thức (chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng),

ấn tượng nếu nó là sắc pháp, nếu nó là vật chất, thì sự tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay dù lớn như hư không cũng chứa không hết. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là bao nhiêu.

Chúng ta ở trong quá trình một đời người, trên đường Bồ -đề trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại chứ? Từ xưa đến nay, chúng ta tạo ác nghiệp quá nhiều rồi! Ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn chúng ta tới tham ái, ác nghiệp dẫn chúng ta tới sân hận, toàn là chướng ngại! Tham sân si toàn là chướng ngại! Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Có mấy người tu tịnh nghiệp, mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp sẽ không có chướng ngại nữa.

Quả thật mà nói, đến khi nào mới tu tịnh nghiệp chân chánh vậy? Thuần tịnh, không xen tạp là pháp thân đại sĩ. Ở trong tịnh còn xen tạp ít phần bất tịnh là pháp giới bốn thánh. Sáu cõi ở trong pháp giới này luôn luôn là nhiễm nhiều, tịnh ít. Phàm phu chúng ta người tu hành chân chánh rất tốt, phân lượng nhiễm nghiệp xen tạp ở bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20-30%, điều này ở người tu hành phàm phu sáu cõi là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như chúng ta hiện nay, trình độ này đại khái trên 95% là nghiệp nhiễm, tịnh nghiệp của chúng ta chỉ có 2%-3%, thậm chí là 1%-2%, chỉ như vậy mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu!

Những thứ này quả thật là hư vọng! Tuy là hư vọng, nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại. Thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi, cho nên mấu chốt ở chỗ này vẫn là mê ngộ. Khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh chi phối. Chúng tôi nêu ra một ví dụ vô cùng hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết nó là hư vọng! Nếu như thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, bạn được đại tự tại. Đây là sự thật chứ không phải giả.

Các tổ sư, đại đức, cư sĩ nhiều đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Ngay như trong kinh Lăng Nghiêm có nói: **"Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như lai".** Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc nên không bị hoàn cảnh chuyển. Họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng thiện. Họ chuyển hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất có rất nhiều thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ đến nơi đó liền giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại mà là sự thật. Lý ở trong đây quá sâu, cho nên ở trong kinh Phật nói "mật", nhà Phật không nói "bí mật" mà nói "thâm mật". Lý này quá sâu!

Lý càng sâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từ từ mà tiến, bạn nhất định có thể chứng được. Khi chứng được thì gọi là "Hoát nhiên đại ngộ".Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: **"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**", **"tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt".** "Pháp hữu vi" chính là chín mươi bốn pháp phía trước trong "Bách Pháp", sáu pháp phía sau là "Pháp vô vi". Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp, đều là "**chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ".** "Vô chủ" là không có chủ tể. Tập khởi thế nào vậy? Duyên! Phật pháp vô cùng coi trọng duyên. Phật pháp nói "duyên sanh" chứ không nói "nhân sanh". Nói "duyên sanh" là vô cùng có đạo lý! Nhà Phật nói tất cả hiện tướng của vạn pháp, nói "duyên khởi". Nhưng mà duyên khởi chắc chắn là tánh không. Tánh không tức là **"tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở"**. Chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói ***"vạn pháp giai không"***. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này.

Nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân tích. Họ dùng cơ thể của một người, một vật thể để phân tích. Từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tử phân tích thêm thành nguyên tử, thành điện tử, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được cái thân này là không. Vốn dĩ toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không giống nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này. Chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau.

Lời nói này trong kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Theo như cách nói của người nước ngoài, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có hơn 2500 năm rồi, theo như lịch sử Trung Quốc ghi chép là hơn 3000 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Kim Cang, thế giới này là "tướng nhất hợp". Các bạn thử nghĩ "tướng nhất hợp" là gì vậy? Vật chất cơ bản là một! Nhỏ như vi trần, lớn như thế giới (thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu) cùng từ hạt cơ bản tổ hợp thành. "Tướng nhất hợp" tổ hợp thành! Tổ hợp này khi duyên tụ nó liền hình thành, duyên tan nó liền tan rã. Tụ tán vô thường, nó đâu có chủ. Nếu nó có chủ thì tụ hợp vĩnh viễn không tan, đây gọi là có chủ. Tụ tán vô thường, biến hóa từng sát-na. Chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Tại sao vậy? Hiểu thấu triệt rồi, bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao? Vì bạn biết đó là đồ giả! Bạn tham luyến là mê hoặc, bạn chấp trước, muốn chiếm hữu là vọng tưởng. Tại sao vậy? Vì không thể được! Cái thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu, vì sự chuyển hóa của tế bào biến hóa theo từng sát-na, vì vậy quả thật là "vô ngã".

Người thế gian chấp trước cái thân này là ta, đây là cái mê hoặc đứng đầu. Từ mê hoặc, "Ngã" mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra. Phật hoàn toàn không làm việc này, Ngài không làm những việc rỗi hơi này! Chúng ta giác ngộ

rồi còn không làm chuyện rỗi hơi, Phật còn làm chuyện rỗi sao? Phật làm chuyện rỗi thì Ngài không bằng chúng ta. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Phần trước đã nói **"Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị".** Từ tâm tưởng sanh! Cách nói này ở trong kinh đại thừa nói quá nhiều rồi,**"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"!**

Tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu, họ hỏi tôi: *"Có quỷ hay không? Có rồng hay không?"*. Tôi đều gật đầu nói: *"Có"*. Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần bạn tưởng, nó liền hiện ra hiện tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng ra mà! Bạn hằng ngày nghĩ quỷ, thì đương nhiên quỷ sẽ hiện ra một núi thôi! Sau đó bạn mới hiểu được, ở trong "Tịnh nghiệp tam phước" nói cho chúng ta biết **"Tin sâu nhân quả"**, "tin sâu nhân quả" đó là gì vậy? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật cũng là tâm tưởng sanh. Ta hằng ngày nghĩ Phật, Phật liền hiện tiền. Tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tưởng mà tổ hợp, nó liền tổ hợp thế giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quỷ thì sẽ tổ hợp thế giới của quỷ. Quỷ là gì vậy? Quỷ là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái, thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quỷ. Niệm niệm sân hận, hận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người đáng ghét, đều là người đáng căm thù, họ liền biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyễn, không thật, cho nên Phật nói **"mộng huyễn bèo bọt"**. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên dạy chúng ta nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác; nên hành thiện, không nên tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời chỉ dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi thương yêu đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ơn.

"Ngã" còn không có thì làm gì có "ngã sở" chứ? Ngã sở chính là những cái mà ta có. Căn nhà này là cái ta có, tài sản là cái ta có, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những cái mà ta có càng không có! "Ngã" còn không có huống hồ "ngã sở"? Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này, thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này! Khi biết được đạo lý này, thì vạn pháp là bình đẳng. Phật với ngạ quỷ là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng chứ? Chúng ta trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳn g với địa ngục. Bình đẳng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói cho chúng ta biết: ***"Lý không có chướng ngại, sự không có chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"***. Đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu. Đoạn này là ý rất sâu, là nói lý. Nếu lý không rõ, không thấu triệt thì thập thiện này dạy bạn, bạ n sẽ không chịu làm. Tại sao vậy? Khuyên bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là

không tốt nhưng thiện vẫn cứ làm không được. Tham sân si mạn là phiền não, thường hay lừa gạt người khác, biết không phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý này chưa có thấu triệt! Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa người. Người khác phỉ báng, làm nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, nhưng chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ báo thù. Chúng ta vẫn cứ thành tâm thành ý, một mực thiện tâm đối đãi họ, đây là bạn thật sự giác ngộ.

Tại sao không trả thù người ác vậy? Trong kinh Phật nói, đây là "kẻ đáng thương xót"! Họ rất đáng thương, họ hồ đồ vì không biết chân tướng sự thật, bạn không nên chê trách họ. Đúng là như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt. Người trước bất thiện, "vô tri", không biết đạo đức, không có người dạy họ. **"Thù vô quái dã"** là không nên chê trách họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa hơn là đúng, là phải như vậy. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta. Vì vậy chúng ta nên tha thứ cho họ, dứt khoát không có một niệm ý nghĩ báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi người ta. Cho dù mạng sống bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt! Hại chết rồi, chúng ta ngay đó sanh thiên, chúng ta sanh thiên sớm hơn vậy. Cảm ơn họ còn không hết, sao bạn lại có thể trách họ chứ? Sở dĩ bạn không hiểu đạo lý này nên bạn mới có tâm oán hận. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm hơn một chút, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực thấu triệt hiểu rõ, họ mới biết được. Không hiểu không được! Chúng ta cứ luôn bị đọa lạc ở trong đây. Cho nên, ba câu **"Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ** là nói A Lại Da, vô ngã, vô ngã sở. Chữ "vô" này là phải nối liền lại, "vô ngã vô ngã sở". Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là chân tướng của sáu cõi và mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Phật chỉ một câu là nói tột.

Kinh văn: **"Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả, cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị".**

Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết **"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh".** Tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý chúng ta cũng không duyên đến được. Nó quả là thật sự tồn tại, nó năng hiện tất cả vạn pháp. Năng biến, "biến" này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi. Cho nên, nó là năng hiện, năng biến.

Hôm nay tiếp tục nói cho chúng ta biết: **"Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng".** Nhà Phật nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là nói ra từ hiện tượng sai biệt lớn. Nếu như nói kỹ, thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không giống nhau, ý nghĩ khác nhau, vì vậy cảnh giới sở hiện đương nhiên là không tương đồng, đặc biệt là tâm tưởng. Trong kinh nói ***"tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị",*** ngạn ngữ thế gian có câu ***"Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ"***, hai câu nói này rất hay!

Nếu như tâm của hai người này giống nhau, thì diện mạo của hai người này sẽ giống nhau. Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai người diện mạo giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người, sự vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong kinh là chính xác: ***"Tất cả chúng sanh tâm tưởng bất đồng".*** Cho nên, báo thân mà họ cảm được, thân tướng không giống nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, những thứ này toàn là từ tâm tưởng sanh. Nếu như chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, cơ thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thảy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ dàng quan sát cảm nhận được.

Những nguyên lý, nguyên tắc này, ở trong kinh Phật giảng rất thấu triệt. Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, v.v… mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tưởng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thế gian riêng của mỗi người, không thể có thế gian của hai người hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cùng nhìn một sự việc giống nhau, nhưng cảm nhận của chúng ta khác nhau. Hãy lấy trước mắt chúng ta mà luận, chúng ta triển khai kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ ở bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ kinh này cảm nhận đều khác nhau, hiểu không giống nhau. Đây là nguyên nhân gì? **"Tâm tưởng dị cố"**!

Ở trong kệ khai kinh dạy chúng ta: "Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa". Chúng ta có thể làm được không? Không làm được! Tại sao không làm được vậy? Chúng ta có tâm tưởng. Phật không có tâm tưởng. Tâm tưởng là việc của bên phía tám thức này. Phật thì "chuyển tám thức thành bốn trí", cho nên Phật không có tâm ý thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa (tưởng là chấp trước, tư là phân biệt), nếu như chúng ta xa lìa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những kinh điển này, thì Như Lai chân thật nghĩa liền hiện tiền. Há chẳng phải **"tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng"** sao? Do đây có thể biết, chúng ta có thể thể hội được ở trong rất nhiều kinh liễu nghĩa đại thừa, Phật nói cho chúng ta biết, tất cả vạn pháp có trong thế gian đều là **"bất khả đắc, vô sở hữu".**

Có rất nhiều đồng tu đã đọc kinh Kim Cang rồi. Phật nói rất hay: **"Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt".** Đây chính là điều mà trong kinh Đại Bát Nhã gọi là **"bất khả đắc, vô sở hữu".** Tâm năng đắc không thể được! Trong kinh nói, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm năng đắc không thể được. Tâm sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới là pháp duyên sanh, tánh không duyên khởi, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng không thể được!

Phật nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Không những tất cả hiện tượng ở trong mười pháp giới này là không thể được, mà hiện tượng ở trong nhất chân pháp giới cũng không thể được. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không co là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm! Trong kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa, nó tuy là “phi hữu cũng phi vô”. Đem nó gộp chung lại, phi hữu phi vô có được không? Cũng có cũng không có được không? Đều không được! Tại sao không được vậy? Chỉ cần bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ rốt ráo của Phật pháp, đây là chỗ tuyệt vời của Phật pháp!

Phật dạy chúng ta, ở trong tất cả cảnh duyên (chúng ta ngày nay nói ở trong đời sống thực tế) chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để xử sự đối nhân tiếp vật vậy? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên! Bồ-tát Phổ Hiền dạy rất hay: **“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”.** Đây là thái độ làm người của Bồ-tát Phổ Hiền, trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải nên học tập. Học chưa được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học. Chúng ta học được một phần liền có một phần thọ dụng, học được mười phần liền có mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói “không học được, tôi sẽ không học nữa”. Không học, bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong sáu cõi luân hồi. Vậy là sai rồi!

Hai câu nói phía trên: **“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** là nói hiện tượng. Chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: **“Nhi thực ư trung, vô hữu tác giả”.** Cho nên có rất nhiều người, họ có một quan niệm rất sai lầm. Quan niệm sai lầm này thật rất khó mà phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quí vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể! Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt chân tướng sự thật? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Nhà Phật nói “Thiền định”, trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: **“Tịnh cực quang thông đạt”**. Thảy đều buông xả, tâm tịnh đến cực điểm thì ánh sáng Bát Nhã của tự tánh liền hiện tiền. Tất cả mọi pháp trên thế gian này, tánh tướng, lý sự, nhân quả thảy đều thông đạt rồi, thảy đều hiểu rõ rồi, đây là trí tuệ chân thật.

Tất cả chư Phật Như Lai đều phải đi qua con đường này, giác ngộ triệt để rồi, cho nên không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, đều quy kết về tổng cương lĩnh là **giới, định, tuệ**, ba chữ này! Ở trong đây “định” là điểm mấu chốt, “tuệ” là mục đích, “giới” là phương tiện. “Giới” có nghĩa là gì vậy? Là tuân thủ pháp. Dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta được tiện lợi. Con đường mà Phật Thích Ca Mâu Ni đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là

con đường nào? Chúng ta bám theo, không được từ bỏ. Bạn nói: *"Tôi tìm một con đường khác"*,bạn không tìm được đâu! Vô lượng kiếp đến nay, các Ngài đi trên con đường này đều rất thông suốt rồi, đâu có bị sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ. Tà, chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiền tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ -tát đi là chánh đạo!

Thuần chánh ở trong chánh đạo, đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, yên ổn, tiện lợi, nhanh chóng là không gì bằng pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chỉ một câu là: **"Thành thật niệm Phật"**. Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Là do không thành thật! Nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thành thật thì hiệu quả rất nhanh. Người thành thật đích thực thì kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thảy đều làm được rồi. Nếu bạn không tin, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi. Tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà đến năm 101 tuổi mới quy y. Trước đây bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều ở trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì vậy? Thành thật! Bà là người thành thật, làm người rất đúng mực. Cho nên, bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà đủ tiêu chuẩn làm đệ tử Phật. Những đệ tử Phật chúng ta đây, tại gia, xuất gia đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thành thật! Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu cứ tô vẽ cho nhiều chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thành thật! Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn chẳng có thành tựu.

Chúng ta thấy, tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói "hỏi cho rõ ngọn ngành". Phật pháp vẫn cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Tại sao vậy? Vì bạn có nghi. Cái nghi hoặc này nhất định phải đoạn trừ, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa, con người sẽ thành thật ngay. Bạn còn có hoài nghi thì làm sao có thể thành thật? Người thành thật có hai loại. Một loại là thiện căn phước đức sâu dày, như cụ Hứa Triết này. Đây là bản thân thiện căn phước đức sâu dày, tuy chưa hề học, bà không có nghi hoặc. Đây là thiện căn , phước đức, nhân duyên của đời quá khứ. Một loại khác nữa là đem những chân tướng sự thật này đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi ngờ, họ thành thật ngay. Còn đoạn ở giữa này chắc chắn chiếm đại đa số, gọi là vừa không phải thượng trí, lại không phải hạ ngu, dạng người này khó độ! Họ vọng tưởng nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thành thật nhìn thấy một câu này, tâm liền định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: **"Vô hữu tác giả".** Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải thượng đế tạo ra. Nếu do thượng đế tạo ra, vậy thì thượng đế do ai tạo ra? "Vô hữu tác giả" là sự thật! "Vô hữu tác giả", Phật nói tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật

trả lời bạn: **"Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"**. Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

Kinh văn: **"Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị".**

Bồ-tát Long Thọ ở trong Trung Quán Luận nói cho chúng ta biết: ***"Chư pháp bất tự sanh"***. Tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ này quyết không phải tự mình sanh, vậy thì nói không thông!

"Diệc bất tùng tha sanh". Cũng không phải do tha sanh! Vậy có phải là tự tha cùng nhau sanh không? Cũng không phải!

"Bất cộng bất vô nhân". ***"Bất cộng"***, vậy có phải không có nguyên nhân sanh không? Cũng không phải!

Kết luận ở dưới đây: ***"Thị cố thuyết vô sanh"***. Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị **"Vô sanh nhẫn"** rồi! **"Vô sanh pháp nhẫn"**. Bồ-tát vô sanh nhẫn, trong kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm vô sanh nhẫn là thất địa Bồ-tát, trung phẩm là bát địa, thượng phẩm là cửu địa. Đến địa vị này, thì bốn câu trong Trung Quán Luận này các Ngài mới liễu giải thấu triệt.

Các Ngài dùng phương pháp gì để liễu giải vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể liễu giải! Các Ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói "nhìn thấu, buông bỏ". Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định. Cách nói gọn của Thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả cảnh giới, cảnh giới này rõ ràng sáng tỏ, rành mạch phân minh, ở trong đây quyết định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là Thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay vào vách, không nhất định như vậy! Khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó mọi thứ rất viên mãn, đây là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định, tuệ đồng đẳng. Định, tuệ cùng vận hành, đây là đời sống của Phật Bồ-tát. Phàm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp quả thật là không có tác giả. Sự việc này, ở trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã từng nói qua rồi.

"Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị"! Trong kinh Phật thường nói ***"pháp vốn như vậy"***, cho nên, ***"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"*.** Những câu nói này trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của Bồ-tát. Cho nên, nếu chúng ta hợp lại xem với kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

---o0o---